

531
42+

32

ĐỔI



IN
IRA

Henry Kissinger

ĐỜI

133 - NĂM THỨ BA - GIÁ 70đ

ẤN LỄ TỪ 25-5-72 ĐẾN 1-6-72

ÁC BIỆT : HENRY KISSINGER

• VUA ĐI ĐÊM VÀ CHUYÊNVIÊN
THƯƠNG THUẬT : KISSIN-
GER : thiên quang • DEAR HEN-
RY, NGƯỜI LÍNH LẠNH LÙNG:
CỦA MỘT NỮ KỸ GIẢ PHÁP :
vân vũ • LÀM CÁCH NÀO CỐ
VẤN CHO MỘT TỔNG THỐNG :
hải tru.

HÀNH TRỊ :

• TỔNG ĐỘNG BINH : lý đại
nguyên • THAM NHƯNG TẠI
NGA SÓ • VI NHỮNG NGUYỄN
NHÂN NAO ỨC V DÂN CHỦ MỸ
GEORGE WALLACE BỊ ÁM SÁT? :
ngũ tử • NGÀY CHIẾN TRANH
VIỆT PHÁP BÙNG NỔ : HỒ CHÍ
MINH VỚI KẾ HOẠCH NAVARRE

ẤN NGHỆ :

• QUẢ TRƯỜNG CỦA TOLUM-
BUS : cạc sĩ • PHIÊU : tề đề •
HIỂU CÒN THỜ : phan nhậ nam
• GIỮA NHỮNG NGƯỜI ĐÃ
CHẾT : hồng hải thủy.

TÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN :

• NÓI VỚI ĐẦU GỐI • THƠ
ĐỜI • SINH TỬ PHỦ • TRANG
THƠ • ĐỜI MUÔN MẮT • ĐỖ
BUỒN TINH HOA • THỜI SỰ
THẾ GIỚI • THỜI SỰ TRONG
NƯỚC • ĐIỆN ẢNH • NHIẾP
ẢNH • S. HOẠT NGHỆ THUẬT

Chủ nhiệm :

Bà TRẦN THỊ ANH MINH

Chủ trương biên tập

CHU TỬ

Tòa soạn 143-145 Công Quyền S.G.

Đ.T. 22.323

(Phát hành mỗi sáng thứ năm)

Một dân tộc anh dũng và đọ đầy

Trong các số báo Đời từ một tháng nay, một sự thật mà chúng tôi muốn nói, muốn chứng tỏ, với độc giả của Đời, với đồng bào miền Nam và với cả đồng bào miền Bắc, sự thật đó là : Cuộc xâm nhập tàn bạo của 12 sư đoàn quân miền Bắc từ hơn một tháng nay, là một hành động sai lầm, mù quáng, có tội với dân tộc và lịch sử.

Ngày nay, nhân lúc Nga và Mỹ đang mở màn các cuộc giao kết đăm thắm của những đại cường, trên đầu một dân tộc nhược tiểu đang chém giết lẫn nhau, chúng tôi xin nhấn mạnh sự thật trên đây, để các nhà cầm quyền miền Bắc biết và hãy ngừng tay lại.

Ở miền Nam, lệnh động binh đã gọi tới những thanh niên 17 tuổi, lớp tuổi mà xưa kia còn chưa lẩy thê cần cước. Tuổi đàn quân đã lên tới 43. Trong một gia đình, cha và con có thể cùng lên đường nhập ngũ.

Lệnh động binh trên chứng tỏ một sự quết tâm của chính quyền miền Nam, sẵn sàng theo đuổi cuộc chiến tới cùng, quyết giành lấy thắng lợi.

Ở miền Bắc, nhà cầm quyền Hà nội cũng đã vét hết thanh niên, mà một số lớn đã được tung vào chiến trường miền Nam này.

Súng đạn, vũ khí của miền Bắc được tăng cường những đại bác 130 ly, những xe tăng T54, hỏa tiễn tới tận của Nga.

Nhưng miền Nam cũng có Mỹ sẵn sàng cung cấp thêm xe tăng M48, đại bác 175 ly, các phi vụ B52 và bom CBU chấn động. Để ngăn cản Nga tiếp tế Bắc Việt, Mỹ phong tỏa 7 hải cảng, gài mìn các sông lạch, phá cầu cống, đường xe lửa Bắc Việt. Nga và Tàu không dám liều mình vì Bắc Việt mà chống lại Mỹ.

Vậy một sự thật đã rõ ràng : Dù nhà cầm quyền Hà nội có huy động tới người lính cuối cùng để chết cho tham vọng Cộng Sản hóa miền Nam của họ, cố gắng đó cũng vô ích vì họ không mong gì dùng những xác người dân Việt làm mồi cho vũ khí tối tân mà thay đổi được cuộc diện thế giới.

Chính các nhà cầm quyền Hà nội phải chịu trách nhiệm về hành động sai lầm, mù quáng và giết hại người dân Việt này.

Cuộc chiến tranh hơn một phần tư thế kỷ ở Việt Nam đã chứng tỏ cho cả thế giới thấy rằng dân tộc Việt Nam là một dân tộc anh dũng chiến đấu không biết mệt, không sợ chết, không sợ khổ.

Nhưng cũng chính dân tộc này chịu đọ đầy nhất trong số các quốc gia nhược tiểu từ sau đệ nhị thế chiến tới nay.

Vậy nhà cầm quyền Bắc Việt, hãy ngừng tay lại ! Đừng tự đem thân làm con cờ bị hy sinh trong bàn tay đế quốc !

ĐỜI



KHA TRẦN ÁC

Vĩ đại

Tuần này chắc ông Nixon đi Nga. Chắc chắn ông Nixon sẽ bắt tay ông Brezhnev và ca tụng ông Brezhnev là một nhân vật vĩ đại, như ông đã từng ca tụng Mao chủ tịch.

Sau cùng, ông Nixon và ông Podgorny hay Kossygin có thể ra một bản thông cáo chung kiểu thông cáo Thượng Hải.

Bản thông cáo Thượng Hải nói rằng: Hoa Kỳ là một dân tộc vĩ đại, Trung Quốc cũng là một dân tộc vĩ đại v.v...

Tất nhiên bản thông cáo Moscow cũng phải xác nhận một lần nữa rằng: Liên Xô là một cường quốc vĩ đại và Hoa Kỳ cũng là một cường quốc vĩ đại.

Các đế quốc cứ xưng tụng nhau là vĩ đại, vĩ đại hoài, Kha Trần Ác giận lắm, cũng muốn tìm một người Việt Nam nào để cùng nhau chúc tụng lẫn nhau hai chữ vĩ đại cho xứng miện.

Trước hết Kha Trần Ác tính tìm đến Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu để chúc tụng ông Thiệu là vị tổng thống vĩ đại nhất thế giới, rồi lại thì ông Nguyễn văn Thiệu sẽ

chúc Kha Trần Ác là cái đầu gối vĩ đại nhất thế giới.

Nhưng dự định tìm Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu không thành. Một phần vì ông Thiệu luôn luôn mặc bận, không có thì giờ để nói chuyện với Đầu Gối, dù là đầu gối của Kha Trần Ác hay của chính ông. Một phần khác vì theo giới thạo tin thì Tổng thống chưa chắc đã chấp nhận việc chúc tụng Đầu Gối của Kha Trần Ác là vĩ đại nhất. Trên thế giới này còn biết bao cái đầu gối lớn hơn nữa?

Sau Đầu Gối lại muốn tìm tới Phó Tổng Thống Trần văn Hương. Ông Hương là thi sĩ gãi hăng thì cũng là một người hay ngâm nghĩa cái đầu gối của ông. Tất nhiên ông phải biết cái đầu gối cũng là một vật vĩ đại, ít nhất là so với các bộ phận của cơ thể.

Nhưng đúng lúc Đầu Gối tìm Phó Tổng thống Hương thì người lại lên đường sang Đài loan để dự lễ tấn phong ông Tưởng giới Thạch rồi.

Không biết tìm ai để tự chúc lẫn nhau là vĩ đại, trả thù Nixon, Mao và Brezhnev, trả thù cho dân tộc, Kha Trần Ác đành phải chọn giải pháp là cho hai cái

đầu gối của Kha Trần Ác nói chuyện với nhau. Đầu Gối bên phải nói:

— Thưa ngài, ngài là cái Đầu Gối chân trái vĩ đại nhất thế giới. Đầu Gối chân trái trả lời:

— Thưa chủ tịch, ngài là cái Đầu Gối chân phải vĩ đại nhất thế giới.

Kha Trần Ác ngồi giữa ngắm n hĩa cuộc họp thượng đỉnh của 2 cái đầu gối của mình, trong bụng còn thấy khoái trá hơn là nghe Nixon với Brezhnev nâng ly chúc tụng.

Kít Việt Nam

Nhân lúc Nixon sửa soạn Nga du, mà công trình sửa soạn các chuyến công du của Nixon qua Tàu qua Nga đều là công trình của Kissinger, viên cố vấn phlay boy và giáo sư đại học Harvard, anh em báo Đới làm một loạt bài đặc biệt về anh cố vấn họ Kít này. Những bài báo này chỉ cốt lột trần bộ mặt của viên cố vấn tài ba họ Kít.

Trong một nước Mỹ cái chi cũng cho vào máy điện tử tính toán, cái chi cũng phải được planning, programming bằng hàng trăm ngàn dữ kiện, bằng hàng trăm ngàn con toán rắc rối, để đưa ra hàng chục giải pháp alternatives khác nhau, mà anh chàng Kít có bộ mặt rất trí thức và rất hào hoa này lại trở nên bộ óc nổi tiếng số một Hoa kỳ, thì chúng ta phải lấy làm hãnh diện về cái gọi là giá trị của bộ óc con người. Con người vẫn chưa thua mấy móc, kể cả con người hào hoa và trí thức.

Vì vậy nhiều người có thể rất ghét Kít, nhưng Đầu Gối thấy anh ta cũng là một tay «được».

Trong số báo này kỳ giả «Người xứ Huế» có viết một bài về ông Kít VN. Bạn Người xứ Huế đưa ra 4 nhân vật có thể mô tả là Kít VN, làm cố vấn thân cận nhất của Nguyễn văn Thiệu.

Bài báo này tòa soạn không đăng được vì tiết lộ nhiều bí mật quốc phòng, lại còn có thể làm hoang mang dư luận và có hại cho tinh thần chiến đấu của binh sĩ nữa!

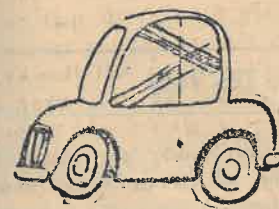
Chỉ xin bật mí một đoạn của Người xứ Huế viết về bí thư của TT là Hoàng Đức Nhã, con người trẻ tuổi, đẹp trai, hào hoa và rất nổi tiếng.

«Chức vụ chính thức của người trẻ tuổi họ Hoàng là bí thư 31 tuổi kiêm tham vụ báo chí phủ Đầu Rồng. Nhưng người đời vẫn quen gọi ông là Hoàng Kissinger, mặc dù ông ta không làm cố vấn bao giờ».

«Trong thực tế, Hoàng Kissinger được TT yêu thương và tin dùng hết mức».

«Ông là bà con cô cậu gì đó với TT nữa. TT đã từng phái Hoàng Kissinger đi mở các cuộc tiếp xúc mật tại quốc nội cũng như nhiều quốc gia đồng minh. Phần nhiều những cuộc tiếp xúc này lại trùng vào những dịp trọng đại như bầu cử 3-10, Quốc hội Mỹ thảo luận ngân sách, Nixon đọc diễn văn v.v. Các công tác này xem ra tương tự với nhiều công tác của Kissinger thứ thiệt ở Mỹ khi ông này tiếp xúc mật với cộng sản Tàu, Việt chu du «thăm dò» qua nhiều nước đồng minh».

«Nói về thế lực thì Hoàng Kissinger có thể xen vào hàng số 1 ở phủ Đầu Rồng. Chả thế mà nhiều quan phủ bộ đã nhờ ông mà an nên làm ra».



DÒNG ĐỜI

Di tản

Sau bài nói chuyện trên tivi của TT, từ ngữ «di tản chiến thuật» kể như đã bị khai tử. TT đã chế thắng tay các ông đầu têu ra việc di tản là có tinh thần chủ bại và dùng từ ngữ «tạm rút» để thay thế, nghe vừa gợi mình, vừa ám chỉ là quân ta chỉ rút để cho lại sức thôi. Cho nên, chữ «di tản» có thể hiểu ngược lại là rút luôn một đỗi không trở lại».

Nếu di tản vừa có nghĩa không mấy tốt đẹp lại vừa có nghĩa là đi biệt tăm biệt tích, chuyển xuất ngoại của ông được sĩ ty phủ Bùi đình Nam nên được coi là một vụ di tản chiến thuật đáng kể.

Theo đồng nghiệp Chính Luận nhà tỷ phú chủ nhân ông viên bao chế thuốc tây không rõ đã bào chế bằng công thức nào, mà để ra được giấy tờ xuất ngoại hợp pháp trong khi ông nhà giàu này còn nợ của chính phủ tới 80 triệu lạc thuế.

Việc nợ nần nhà nước của tỷ phú có thể vi như bệnh quý. Vốn là một được sĩ, ông bèn chế ra thuốc tiên, Chữ tiền vốn liền với chữ tiên một vần.

Trong một cuộc họp của phòng Thương mại SG, các ông hội viên đã xôn xao về tin ông Nam di tản chiến thuật ra ngoại quốc. Có ông đã thở dài náo nức, bảo cứ tham những thế này thì thật phí cả công chiến đấu của các chiến sĩ.

Chuyện di tản của ông tỷ phú chỉ khác vụ di tản của tướng Giai

một điểm. Tướng Giai vội vã leo lên máy bay trực thăng của Mỹ chờ sẵn, không kịp mang theo đồ nghề chi cả, còn DS tỷ phú bảnh hơn nhiều. Với tài sản kếch sù hàng tỷ bạc, trừ đầu trừ đuôi những vụ «cứng đường» các ông có quyền để mua lấy sự thông cảm, phe lờ, chắc chắn DS đã vét hết tiền bạc chuyển ngân sang đồng đô la. Số ngoại tệ của ta, nhờ vụ di tản của tỷ phú Nam, nhẹ gánh biết là chừng nào.

Thủ tục xuất ngoại hiện nay vốn rất vất vả. Trong mớ giấy tờ đó, những người sắp bốn ba nơi hải ngoại, kể cả các bạch diện thư sinh đi du học, không thể thiếu «chứng chỉ không thiếu thuế», Thiếu thuế mà cho xuất ngoại dễ chạy làng à.

Nhưng chưa hết. Sau khi TT lên tivi tuyên bố «tổ quốc lâm nguy», thủ tướng đã ra lệnh tạm đình chỉ tất cả các vụ xuất ngoại.

Cũng nhờ thuốc tiên, ông DS Nam qua khỏi hai hàng rào kiên cố vừa kể, thơ thoi hân hoan dẫn cả vợ con leo lên máy bay chuẩn êm ra ngoại quốc. Tổ quốc lâm nguy, sức mảy mà ông nhà giàu còn trở lại.

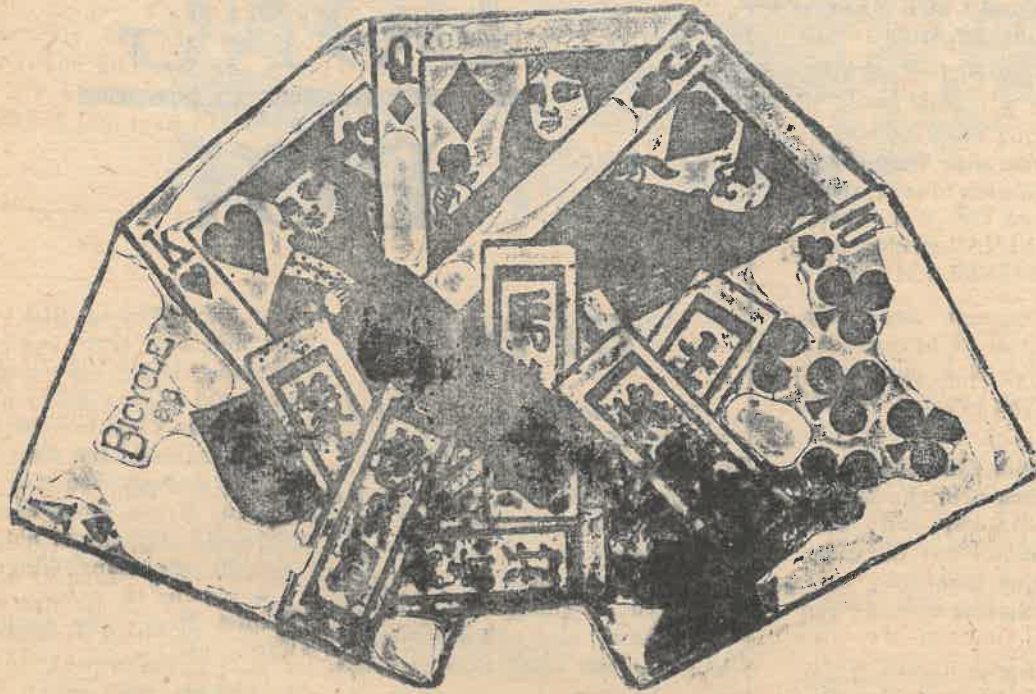
Nhà nước có vẻ thiết tha đến việc hậu phương yểm trợ tiền tuyến. Giá vụ tỷ phú di tản ra ngoại quốc trốn thuế được làm sáng tỏ, có lẽ không có cách yểm trợ nào hiệu quả bằng. Cam đoan các chiến sĩ sẽ nức lòng giết giặc, chết bỏ...

ĐỌC THỬ

ĐÓN ĐỌC SỐ 134:

CHIẾN ĐẤU CHO TRỊ THIÊN

KISSINGER CON NGƯỜI HUYỀN THOẠI



Làm cách nào có vấn cho một Tổng thống?

HẢI LƯU

Sau chuyến đi của T.T Nixon sang Trung Hoa tên tuổi và danh tiếng Cố Vấn Kissinger nổi như cồn ở Hoa Kỳ. Ông trở thành một thứ «Playboy» tri thức của các dạ hội ở Hoa Thịnh Đốn — Dạ hội nào cũng phải có mặt Kissinger mới xứng là... dạ hội. Và tới đây Kissinger cũng là người số 1 của nơi đó là «cái đình của buổi họp mặt».

Mới đây trong một dạ hội do cô Marion Javits tổ chức, Kissinger đã gặp ở đây thi sĩ Nga Sô Viết Yevgeny Yevtushenco. Hai người nói chuyện nhỏ với nhau một hồi rồi người ta thấy thi sĩ Yevtushenco tháo cái đồng hồ đeo tay của mình ra nhét vào tay Kissinger.

Quyền lực đã làm cho con người của Kissinger «bùng nổ». Khi còn là một giáo sư ăn lương ở Đại

Học Harvard, các bạn đồng nghiệp của ông không ai coi thường Kissinger nhưng cũng không ai coi ông là linh hồn của những buổi họp mặt. Khi Kissinger mới đến nhận việc ở Bạch Cung người ta thấy ông có vẻ lo âu. Nhưng nay khi đã thành công và mặc nhiên được coi là chuyên viên số 1 về các vấn đề quốc tế — nổi hơn cả Ngoại Trưởng Rogers — Kissinger tỏ ra rất tự tin và yêu đời.

Đức gốc Do Thái

Năm nay 48 tuổi con người có tầm ảnh hưởng quan trọng bậc nhất ở Mỹ, lại không sinh trưởng ở nước Mỹ. Cha mẹ ông đã sanh Kissinger ở Baviera

bên Đức. Bây giờ ông vẫn nói tiếng Anh bằng giọng người Đức, đến năm 15 tuổi Kissinger mới cùng gia đình di cư sang Mỹ để tránh sự kỳ thị của chế độ Quốc Xã, vì họ là người gốc Do Thái.

Sang cư trú ở Hoa Thịnh Đốn, cậu bé Kissinger trở thành một học sinh ưu tú, luôn luôn xếp hạng A ở trường trung học G. Washington. Sau đó cậu nhập ngũ và làm việc trong ban tình báo của Lục quân chuyên về công tác phản gián điệp ở Đức.

Giải ngũ, cậu theo học đại học Havard, một ngôi trường uy tín bậc nhất ở Hoa Kỳ. Ở đó Kissinger đã được một giáo sư chú ý, khen ngợi, đó là GS William O. Elliot, 1 nhà chánh trị học đã làm cố vấn cho 5 vị TT của Hoa Kỳ. Với sự khuyến khích của ông thầy này, Kissinger đã chuyển về ngành Chánh Trị Quốc Tế sau khi ra trường và lần lần trở nên một chuyên viên về các vấn đề ngoại giao. Kissinger đã có vợ, 2 con và đã ly dị vợ từ năm 1964. Hiện nay Kissinger sống một mình trong một căn nhà nhỏ ở gần công viên Rocky Creek, Hoa Thịnh Đốn. Xong, ông gần như sống luôn ở trong Bạch Cung, cạo râu và thay y phục ngay trong Bạch Cung. Chuyện thay y phục này của Kissinger là đề tài một chuyện hài hước của đảng Dân Chủ Mỹ: «Kissinger thay quần áo và Pat Nixon Phụ nhân T.T. Nixon đem quần áo của Kissinger đi tự tay giặt ở sông Potomac...»

Chuyện đùa trên đây chế nhạo tình trạng T.T. Nixon cần Cố Vấn Kissinger quá, «chời, cần và cứng đến cái độ cho vợ giặt quần áo cho Kissinger.

Làm thế nào có vấn cho một tổng thống

Kissinger nói rằng: «công việc của tôi không phải là đưa ra chính sách hộ TT». Khi người ta hỏi ông có đề cho ý kiến riêng của ông lên vào bộ máy hoạch định chính sách của Tổng thống không. Kissinger nhún vai; «không có một vấn đề nào là có chính sách của Kissinger cả, tôi chỉ cố gắng trình ra những giải pháp đủ loại cho Tổng Thống.»

Nhưng các quan điểm của Nixon và Kissinger giống nhau rất nhiều trong các vấn đề đối ngoại của HK.

Trong mười năm qua những sách báo do Kissinger đã viết về vấn đề đối ngoại cho biết các quan niệm của ông.

Thí dụ ông cho rằng Tây Âu là vùng rất quan trọng đối với quyền lợi của Mỹ và Âu Châu phải bớt lệ thuộc, nhờ và vào Mỹ. Hai ý kiến đó Nixon đã chứng tỏ được chấp nhận khi ông đã du hành qua Âu Châu 2 chuyến trong 2 năm qua, và chuyến Âu du đầu chỉ trong vòng 6 tuần sau khi nhận chức.

Kissinger và Nixon cũng đều quan niệm rằng chỉ nói chuyện với Cộng Sản được nếu Mỹ ở thế mạnh. Vì vậy, trong khi tiếp tục thảo luận tại hội

nghị giới hạn vũ khí chiến lược với Nga, thì Nixon vẫn cho chế tạo hỏa tiễn chống phi đạn.

Một điểm tương đồng giữa 2 người nữa là lý thuyết giải kết ở khắp nơi trên thế giới, kể cả Á Châu, chủ thuyết Guam của Nixon đã chứng tỏ điều đó. Quân lực Mỹ đang giảm bớt dần ở Việt Nam. Đại Hàn, Phi luật Tân, và đến năm 1972 đảo Okinawa cũng sẽ trả về cho Nhật.

Chức vụ và thực quyền

Chức vụ chánh thức của ông ta là Phụ tá Tổng Thống về An Ninh Quốc Gia. Ông đứng đầu một văn phòng riêng của ông ta rộng 5 thước dài 7 thước ở cạnh phía tây Bạch Cung, dưới văn phòng T. Thống HK ít bậc cầu thang.

Trên cấp bậc thì Kissinger không phải là người có địa vị cao trong hệ thống tổ chức chính quyền nước Mỹ. Nhưng trong thực tế thì ông ta là người có ảnh hưởng nhất đối với Tổng Thống Mỹ hiện nay về các vấn đề quốc tế. Vì vậy mà các nhà báo Mỹ coi ông là một trong năm, sáu nhân vật quan trọng nhất ở Hoa Thịnh Đốn, có nghĩa là quan trọng nhất trên thế giới.

Các nhà ngoại giao quốc tế ở HTĐ đều muốn gặp ông ta. Khi ông ta đến dự cuộc tiếp tân ở tòa Đại Sứ nào thì sự kiện đó ngày hôm sau được loan báo trên các bản tin viễn ký. Trong các cuộc tiếp kiến của TT Nixon với các lãnh tụ của các quốc gia trên thế giới Henry Kissinger là người thường có mặt tham dự nhất.

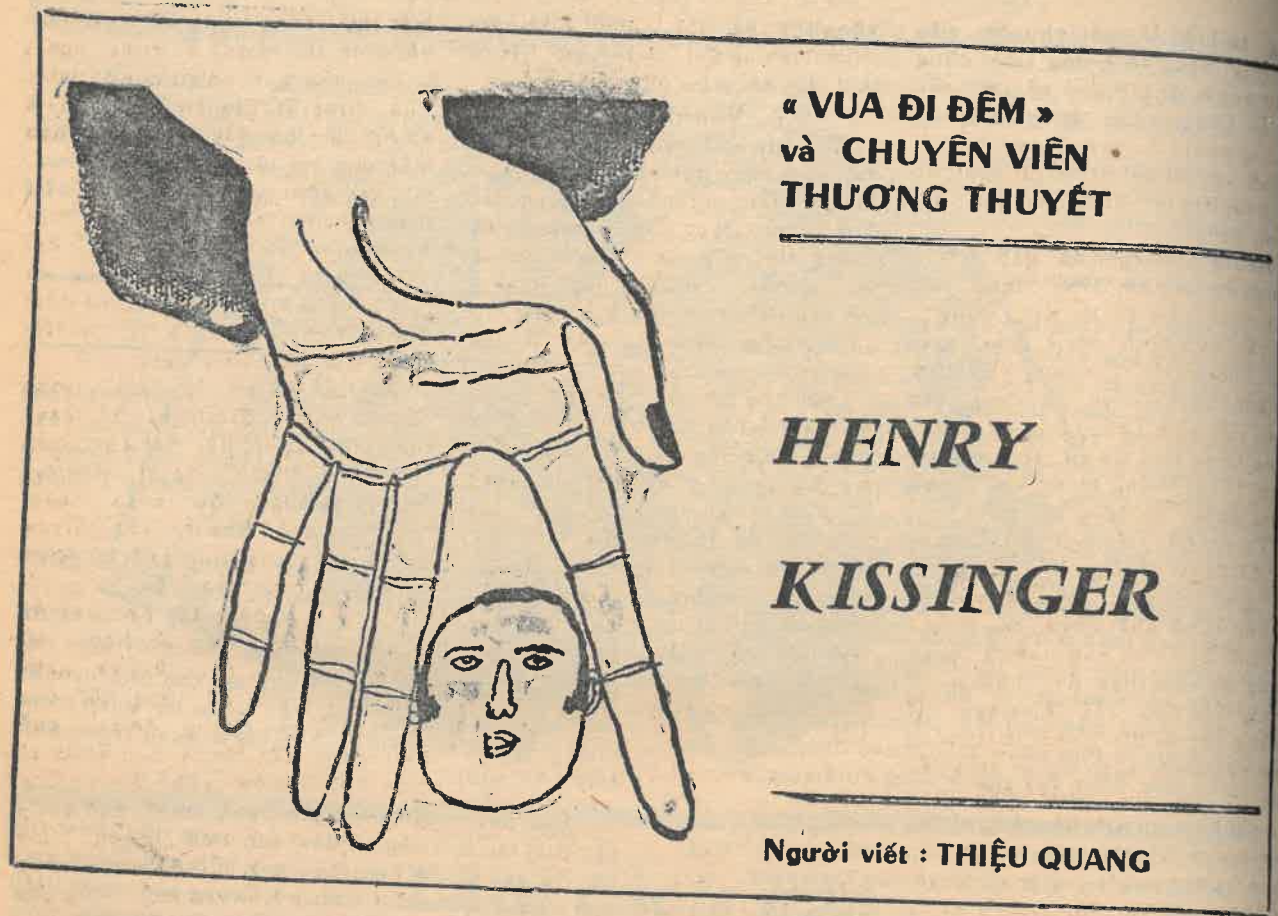
Làm việc 12 giờ một ngày

Trung bình mỗi ngày ông ta gặp TT Nixon 90 phút nghĩa là cộng sự viên thường vô ra nhiều nhất căn phòng hình bầu dục của TT Mỹ. Đó là chưa kể các cuộc điện đàm giữa hai người và các cuộc gặp gỡ phi chánh thức tại nơi TT nghỉ mát cuối tuần ở Camp David hay San Clemente. Trong khi đó thì các ông bộ trưởng trong chính phủ Nixon lại khó lòng tìm cách gặp TT. Năm ngoái Newsweek tiết lộ rằng 2 ông bộ trưởng Vận tải và Nội vụ có lẽ sắp xin từ chức vì nhiều lần xin gặp Nixon mà không được. Riêng bộ trưởng Vận tải John Volpe hỏi giữa năm 1969 có lần phải chờ đợi 9 tuần lễ mới gặp Nixon.

Ông Henry Kissinger làm việc ngay trong dinh TT và mỗi ngày ông làm việc từ 12 đến 15g đồng hồ.

Công việc của ông ta là đọc trước tất cả các bản phúc trình báo cáo điện tin của CIA, của các tòa đại sứ, của các vị chỉ huy quân sự Mỹ trên khắp thế giới gửi về cho TT Mỹ. Ông đọc, phân tích, tóm tắt

(Xem tiếp trang 51)



« VUA ĐI ĐÊM » và CHUYÊN VIÊN THƯƠNG THUYẾT

HENRY KISSINGER

Người viết : THIỆU QUANG

Nhà Học giả

Trong năm 1971, khi chuyển đi Hoa Lục của TT Nixon thành hình, báo chí thế giới nhắc nhở tới Kissinger rất nhiều và hầu như tất cả đều đề cao công lao của ông trong việc giúp vị TT nước Mỹ đạt được sự thành công lớn nhất: Bắt bớ được với Trung Cộng, sau gần một phần tư thế kỷ thù nghịch.

Người ta kể lại rằng mới chưa đầy hai tuần lễ, kể từ khi bước chân vào Tòa Bạch Ốc làm việc, ngày 1-1-69, Henry Kissinger đã nhận được lệnh của Sếp: «Lưu tâm đặc biệt và dồn mọi nỗ lực vào việc sắp xếp một sự bắt bớ với Trung Hoa Đỏ».

Đó là cả một công tác trọng đại đối với ông, nhất là vốn lếng chuyên môn của ông không phải là về các vấn đề Á Châu. Trong thời gian trước, khi làm việc với các vị TT tiền nhiệm Eisenhower, Kennedy và Johnson, Henry Kissinger đã chỉ chuyên nghiên cứu về những vấn đề Âu Châu mà thôi.

Nhưng con người hiếu học, thông minh và đông dõng Do Thái

Trong những năm gần đây, cả thế giới biết đến tên tuổi của Henry Kissinger, viên cố vấn đặc biệt và cũng là người thân tín nhất của TT Nixon. Riêng tại Hoa Thịnh Đốn thủ đô nước Mỹ, Kissinger là người được thiên hạ bàn tán đề cập tới nhiều nhất. Trong lịch sử của Hoa Kỳ, chưa một nhân vật số 2 số 3 nào lại được coi trọng như thế. Mà quả thực, trong 4 năm nhiệm kỳ này của TT Nixon, Henry Kissinger đã đóng một vai trò quan trọng trong cả nội tình chính trị nước Mỹ cũng như trong chính trường thế giới.

đó hiện nay không còn là tay mơ về Trung Hoa nữa. Sau khi nhận được chỉ thị của Nixon, ông đã vội vã vào việc nghiên cứu. Mỗi ngày ông làm việc từ 12 đến 15 giờ đồng hồ, đọc hàng núi tài liệu, sưu tầm từ những tài liệu mật của Ngũ Giác Đài, cho tới cả những lời tuyên bố của Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai hoặc của các lãnh tụ khác đã nói ra từ cả chục năm về trước...

Kissinger đã tìm gặp những học giả và chuyên viên nổi tiếng nhất về Trung Hoa như Doak Barnett và Allen Whitling ở đại học Chicago để học hỏi. Ông cũng lặng lẽ trở về đại học Harvard nơi ông đã làm việc để thảo luận với các đồng nghiệp John K. Fairbank, James

Thompson.

Một chuyên viên về Á Châu nói: «Lúc đầu, Henry Kissinger biết rất ít về xứ Trung Hoa... nhưng ông ta rất thành thật về sự thiếu hiểu biết của ông chứ không như người tiền nhiệm là Walt Rostow, cố vấn của Johnson, có thành kiến khép kín về vấn đề Trung Hoa».

Như vậy, đức tính trí thức đáng quý này của nhà học giả của Kissinger đã đóng góp một công lao không nhỏ vào sự thành công của chuyển Nixon đi Tàu—biến cố ngoạn mục nhất trong sân khấu chính trị thế giới năm 1972.

Thông minh nhất

Một nhân viên cao cấp của Bạch Cung đã nói: «Tôi tin rằng

ông ta hiện là một chuyên viên thông thạo về Trung Hoa cũng như ông ta đã tài giỏi về các vấn đề Âu Châu.» Lời khen tặng đó không phải là quá đáng, bởi vì chính sự thông minh, tài giỏi đó đã đưa Henry Kissinger lên đài danh vọng.

Henry Kissinger đã gặp Nixon lần đầu vào năm 1966, trong một bữa tiệc. Lần đó, họ Kiss. đang là cố vấn về chính sách ngoại giao cho Thống Đốc tiểu bang New York Nelson Rockefeller và đang vận động cho viên Thống Đốc này được đảng Cộng Hòa đề cử làm ứng cử viên Tổng Thống trong khi Nixon cũng đang vận động ráo riết.

Trong bữa tiệc ngày đó, Kissinger đã được Thống Đốc Rockefeller giới thiệu với mọi người là «thông minh nhất, chưa từng thấy.» Lời nói ấy đã có ảnh hưởng quan trọng và kèm theo đó, những tư tưởng độc đáo của Kissinger về những vấn đề địa lý chính trị cũng như về chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ mà ông ta đã viết trong tạp chí Foreign Affairs trong những năm trước đó đã khiến Nixon mến phục và đi tới kết quả là Kissinger trở thành Cố Vấn Tối Cao về chính sách ngoại giao, ngay sau khi Nixon đắc cử Tổng Thống Mỹ.

Từ buổi gặp gỡ đó, theo như lời bạn hữu kể lại, hai người luôn luôn «kính trọng và trung thành» với nhau hết mực. Kissinger đã được Nixon giao phó trọng trách thiết lập một HB An Ninh Q. Gia theo với khuôn mẫu mà cố T.T Eisenhower đã làm nhưng mềm dẻo và linh động hơn Kissinger đã hoàn tất công tác này với sự thành công tốt đẹp và T.T Nixon rất lấy làm hài lòng.

Trong Tòa Bạch Ốc, Kissinger là người được Nixon tin cậy hơn hết, ông ta thường gặp Nixon mỗi buổi sáng và có khi hai người nói chuyện với nhau hàng giờ đồng hồ. Ngày cũng như đêm, Kissinger có thể điện thoại hoặc gặp thẳng Nixon trong bất cứ giờ phút nào.

Những mẫu tin tức hàng ngày từ bộ Ngoại giao hoặc từ Cơ Quan tình báo Trung Ương (CIA) hay từ bộ Quốc Phòng gởi tới đều phải qua tay Kissinger nghiên cứu trước khi được chuyển đến T.T Mỹ. Ngay chính đích thân Nixon

cũng thường ghé thăm Kissinger ở văn phòng đặt cách nơi Nixon làm việc chỉ nửa phút đi bộ.

Vua đi đêm

Hồi tháng 7 năm ngoái, ngoài việc làm thầy dùi cho Nixon, Kissinger đảm nhận một công tác khác quan trọng hơn — mà nhiều người tin rằng ngoài ông ta không ai làm nổi — nhưng cũng thú vị và hấp dẫn hơn. Đó là bí mật đi gặp những lãnh tụ của Trung Hoa Đỏ.

Ngay từ khi rời thủ đô nước Mỹ ngày 1-7-71 cho tới khi trở về Hoa Thịnh Đốn, không mấy ai để ý nghĩ ngờ về mục đích chuyến công du vòng quanh thế giới của viên Cố Vấn Tối cao của T.T Mỹ. Người ta nghĩ rằng đó chỉ là một công tác thường lệ và mọi người cũng chỉ hơi bàn tán về sự vắng mặt liên mấy ngày của Kissinger tại Hồi Quốc sau khi ông ta đã đi qua các chặng Saigon, Vọng Các và Tân đề Li.

Tới Islamabad buổi chiều ngày 8-7, sau 30 phút thảo luận với Tổng thống Yahya Khan, Kissinger đột nhiên mất tích trong khoảng thời gian 64 tiếng đồng hồ. Ngày 9, chính phủ Hồi Quốc loan báo là Kissinger bị «đau bụng» và phải nghỉ lại Nathia Gali để dưỡng bệnh. Một ông nhà báo tò mò đã hỏi rằng tại sao Kissinger không dưỡng sức tại căn phòng gần máy điều hòa không khí tại thủ đô Hồi, lại leo lên vùng núi cao làm gì cho mệt? Nhà báo trên đã được trả lời rằng Kissinger không muốn làm phiền tới ai, giản dị có thể. Nhiều người đang hỏi hơn đưa ra giả thuyết là có thể viên cố vấn của TTNixon đã bay sang Đông Hồi để gián xếp cuộc khủng hoảng giữa hai miền Đông và Tây Hồi, đang xảy ra lúc đó.

Nhưng thực ra, Kissinger đã chẳng lên núi dưỡng bệnh mà cũng chẳng sang Đông Hồi. Ông ta được bí mật đưa tới phi trường Rawalpindi cách Islamabad 7 dặm Anh để đáp phi cơ phản lực Boeing 707 sang thẳng Bắc Kinh, thủ đô Trung Cộng.

Trưa ngày 9, phái đoàn Kissinger tới Bắc Kinh, được Thống Chế Diệp Kiếm Anh, một nhân vật cao cấp trong đảng CS Trung Hoa tiếp đón và đưa tới trú ngụ tại một

biệt thự sang trọng nằm bên một hồ nước thơ mộng ở vùng ngoại ô. Lúc bốn giờ chiều cùng ngày, Thủ tướng TC Chu Ân Lai tới thăm và hai bên bắt đầu ngay cuộc thảo luận cho tới tận nửa đêm.

Ngày hôm sau, Kissinger lại thảo luận với họ Chu trong suốt 8 giờ đồng hồ liên và buổi hội đàm thứ ba cũng kéo dài trong cả một buổi sáng, cho mãi tới lúc phái đoàn Mỹ rời Bắc Kinh trở lại Hồi Quốc vào buổi trưa ngày 11-7.

Báo chí Mỹ tiết lộ rằng trong chuyến đi này, Kissinger đã mang theo một tập tài liệu dày cộm do chính TT Nixon, Ngoại Trưởng Rogers và ông ta đã soạn thảo, trong đó, cuộc Hoa du của Nixon chỉ là một trong những đề tài được hai bên đem ra thảo luận.

Chuyến đi đêm độc đáo này đã dọn đường cho biến cố lịch sử quan trọng nhất năm 1972 và ngày 15-7, cả thế giới đã sửng sốt đọc bản thông cáo chung được phổ biến cùng một lúc tại Bắc Kinh và Hoa Thịnh Đốn: «Thủ Tướng Chu Ân Lai nhân danh chính phủ nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa chính thức mời TT Nixon viếng thăm Trung Hoa vào một ngày nào đó thuận lợi, trước tháng 5-72».

Bước sang đầu năm 72, khi dư âm của chuyến đi đêm trên chưa dứt, TT Nixon đã công bố cho cả thế giới biết rằng trong thời gian 30 tháng đã qua, điệp viên thượng hạng của ông, Cố Vấn Tối Cao Henry Kissinger đã «mật nghị» với các đại diện của Bắc Việt 12 lần tất cả. Và từ đây, người ta bắt đầu mệnh danh cho Kissinger là «Vua Đi Đêm».

Chuyến đi đêm với Bắc Việt tại thủ đô Ba Lê còn kỳ hơn chuyến Kissinger đi Bắc Kinh nhiều. Điện hình là chuyến công tác đầu tiên, ngày 4-8-1969.

Chuyến đi này được thực hiện nhờ sự móc nối của Jean Sainteny một nhân viên của Pháp đã từng làm việc ở Hà Nội và là người thân cận với các lãnh tụ của Bắc Việt.

Một buổi sáng chủ nhật, trong khi các ký giả tin rằng ông ta đang nghỉ ngơi thì Kissinger bị mất rời nhà để tới căn cứ không quân Andrews, đáp chiếc máy bay

Khệ biệt C-135 của Bạch Cung, bay thẳng sang căn cứ KQ Rhein-Main gần thành phố Frankfurt, ở Tây Đức. Tại đây, Kissinger và đoàn tùy tùng đáp chuyển máy bay khác — một phi cơ quân sự mang tên là Lockheed Jet Star — để tới một phi trường quân sự của Pháp ở Villacoublay, cách xa thủ đô Ba Lê 9 dặm Anh về hướng Tây Nam.

Kissinger rời nơi đây trên một chiếc xe Citroen ES-21, màu đen, có phủ màn che, đi đến trú ngụ trong 1 căn nhà tắm thường thuộc ngôi làng nhỏ bé mang tên Choisy-le-Roi nhưng rất gần chỗ phái đoàn Bắc Việt tham dự hòa đàm Ba Lê đang ở.

Trong khung cảnh kin đáo đó, bên cạnh những đĩa chả giò và nước mắm chấm, Kissinger đã mật nghị với Lê Đức Thọ và Xuân Thủy về những yêu sách của 2 bên nhằm đi đến 1 giải pháp cho chiến tranh Việt Nam. Trong khi đó ở bên kia bờ đại lục, máu xương người Việt vẫn tiếp tục đổ xuống.

Ngay sau khi diện kiến thương nghị «không đi tới đâu», Kissinger vội vã quay trở lại phi trường Villacoublay bay về Frankfurt và đáp chuyển máy bay khác để về Hoa Thịnh Đốn. Tất cả chuyến đi, từ đầu tới cuối, vốn vắn 27 tiếng đồng hồ.

Trong 12 chuyến đi đêm ở Ba Lê như thế, chỉ có hai lần Kissinger lộ diện nhưng sự có mặt của ông ta ở kinh đô ánh sáng được nguy trang bằng nhiều lý do khéo léo. Đặc biệt là trong ngày 12-7-71, khi Kissinger ghé Balé trên đường từ Bắc kinh trở về, thiên hạ đồn ầm lên rằng ông ta đang cố gắng tìm gặp nói chuyện với các nhà thương thuyết của Bắc Việt và Kissinger đã bị các kỹ giả bám riết lấy. Thế mà Kissinger cũng lọt được màn lưới bao vây của báo chí để thăm thọt được với đại diện của BV trong vòng 4 giờ đồng hồ liền trước khi đưa người đẹp Margaret Osmer tới nhà hàng Chez Garin. Nếu nói rằng Kissinger đã dùng người đẹp này — một nhà sản xuất truyền hình Hoaký — để đánh lạc hướng theo dõi các kỹ giả thì có vẻ tiêu thuyết trích thám quá. Nhưng trong thực tế, màn cụp lạc này rất có hiệu quả vì sau khi

trông thấy tận mắt Kissinger đang du dương với người đẹp, báo chí đã kết luận rằng Kissinger chẳng có công tác đặc biệt nào ở Ba Lê cả.

Chuyên viên thương thuyết

Một buổi tối tháng 4 năm 71 và TT Nixon đang dùng cơm chiều. Kissinger vội vã gọi điện thoại cho một tùy viên của Nixon: «Đừng để TT đi ngủ. Tôi cần gặp ông. Có chuyện quan trọng.»

Nửa giờ sau, trong căn phòng mang tên Lincoln Sitting Room, Kissinger cầm một miếng giấy mỏng mang những hàng chữ viết tay đọc lớn cho Nixon nghe. Nghe xong, Nixon nói: «Tôi nghĩ rằng có lẽ họ đang muốn có một cuộc gặp gỡ ở cấp bậc cao — có thể là một hội nghị thượng đỉnh.» Cho đến quá nửa đêm, hai người vẫn còn ngồi đọc đi, đọc lại bức điệp văn đó, phân tích từng câu, từng chữ và đưa ra ý kiến là sẽ đáp ứng ra sao và ai sẽ đi Bắc Kinh, đảm nhận công tác trọng đại đó.

Hai ngày sau, Nixon đã giải quyết được vấn đề khó khăn này. «Tôi đã suy nghĩ kỹ về việc đó» Nixon nói với Kissinger vào một buổi sáng sớm, «và anh sẽ đi hộ tôi.»

Nixon đã tin cần Kissinger và sự tin cần đó càng xâu đậm bao nhiêu thì trọng trách của Kissinger càng nặng nề bấy nhiêu và cuối cùng Nixon đã không lầm, Kissinger quả là một thuyết khách có tài.

Ngày 9-7, trong lần hội kiến đầu tiên với Chu Ân Lai kéo dài trong nhiều giờ, Kissinger đã phải dẫn giải cho họ Chu về quan điểm của Nixon đối với vấn đề cải thiện bang giao giữa hai nước. Trong 10 phút sau chốt, Kissinger đã tuyên bố là cuối cùng, người Mỹ đã bước chân vào một vùng đất «chuyến bi». Huyền bí? Họ Chu thắc mắc hỏi tại sao Trung Hoa lại được gọi là vùng đất huyền bí và chữ huyền bí dùng ở đây mang ý nghĩa gì?

Thế là trong những giờ phút sau đó hai người rời bỏ những vấn đề chính trị khó khăn để thảo luận với nhau về những vấn đề có tính cách triết lý. Lúc đó, họ trở thành những triết gia thì đúng

hơn là những chính trị gia và câu chuyện của họ trở nên thú vị, cỏi mở hơn. Kissinger thỉnh thoảng lại đưa ra những câu trào phúng nhưng rất thận trọng, và họ Chu cũng đáp lại bằng những nụ cười thân thiện. Những buổi hội kiến sau đó cũng đã diễn ra trong bầu không khí như thế và bước đầu tiên của sự bắt bớ Mỹ-Tàu đã thành công tốt đẹp.

Kissinger sử dĩ đã thành công trong hầu hết những nhiệm vụ được giao phó, từ những công tác đi đêm, mật nghị, cho tới việc giúp đỡ TT Nixon thiết lập chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ, phần lớn là nhờ yếu tố sau đây:

Tuy hai mà một

Nhận xét về cách thức làm việc của cặp bài trùng Nixon-Kissinger những nhân viên Tòa Bạch Cung, thân cận với hai người, đã tuyên bố như sau:

«Hai người thật là ý hợp, tâm đồng. Thí dụ như khi thảo luận với nhau về những phương thức duy trì một nền hòa bình vững bền cho thế giới chẳng hạn, cả hai đều nói liên miên, bất tận. Cả hai đều nhận định rằng họ có những tư tưởng hoàn toàn giống nhau về cách thức cải tiến những liên lạc với Nga Sô và Trung Cộng.»

— «Nếu bảo rằng một mình Kissinger đã xây dựng nên chính sách ngoại giao của Tổng Thống là không đúng. Cả hai đã cùng làm việc với nhau trong một tinh thần đồng đội. Một đôi khi, ý tưởng phát xuất từ ông Cố Vấn nhưng cũng có khi đã bắt đầu từ TT.»

— «Cả hai đều có những sáng kiến riêng về ni ứng đường lối hành động, cách thức giải quyết vấn đề và những kế hoạch thi hành. Nhưng khi đi tới kết luận thì cả hai đều cùng đưa ra một câu trả lời như nhau. Thường thường là vậy.»

Tóm tắt lại, nếu không nói rằng những tư tưởng lớn thường gặp nhau, chúng ta cũng có thể bắt chước TT Thiện mà tuyên bố rằng: TT Richard Nixon và Cố Vấn Henry Kissinger là một.

Huế còn thờ!

PHAN NHẬT NAM

Huế sống, chắc chắn như thế. Sống vì trong lòng Huế có những khung gỗ âm thầm lặng lẽ, những phản ứng kín đáo mang sức mạnh sinh tồn của con người khi bị ép đến cuối chân tường, đưa đôi tay tuyệt vọng lên đầu, đánh đòn quyết tử để vượt qua biên giới giữa chết và sống. Huế sống dù một mối, tàn tạ đau đớn, tất cả phải được vượt qua, qua hết để gánh chịu nỗi kiêu hãnh ngăm ngăm của một dân tộc tồn tại sau hàng hàng điều linh. Huế phải sống vì số kiếp bị trang thế thâm đo. Quê hương tôi không chết được...Huế còn thờ.

Quê hương, nghe như lời mai mỉa, như tiếng cười khùng khùng lạnh nhạt. Quê hương đó và tôi xa lạ, xa lạ từ đường tóc giống màu, xa lạ ở tiếng nói cách cười, xa lạ hoàn toàn trong lối sống và nhìn đời. Nơi chốn đó với tôi có một cách xa không bù trừ được. Nhưng tôi phải nhớ đến Huế, phải nghĩ đến Huế, phải nghĩ đến, phải đau đớn bởi hồi khi đi lại trên những con đường vắng bóng người, không phải sự vắng vẻ yên tĩnh của hàng

cây xanh lá vàng động tiếng ve. Sự yên tĩnh ở đây nín lặng là đau đớn như ngời nha đóng cửa bị tâm bằng «Nhà đang có chủ ở». Tiếng chửi không làm nóng không gian, chỉ tang thêm sự run rẩy lo sợ nơi thiếu hơi ấm của người. Tôi đến Huế vào ngày Huế vừa hết cửa như con voi già mở đôi mắt nhỏ từ đôi cao nân xuống đám rừng xưa nơi phần mộ của giống giống nó. Con voi chưa chết được, Huế vẫn thế, Huế chưa đi hết đời của mình. Huế đang sống, còn sống. Tôi phải đau đớn ngắt ngư, phải thấy nhói trong lòng, từng cơn đau có thật khi đi qua cửa Chánh Tây bị đổ nát, qua các khẩu súng đồng mà ngày nào trong thửa nhỏ, hai mươi năm trước tôi ao ước được bỏ lên ngồi đầu nòng súng rồi nhảy từ đây xuống. Tôi phải đau với Huế vì thấp thoáng trong không gian mờ nhạt của một thứ cơ ro-rút át, tối mùa đông nam 49, cầu Gia Hội đang sửa chữa tôi loay hoay lạc lối trên những con đường Ngự Viên, Trung Bộ, lạc qua cầu Đồng Ba về đến cổng Phát Các, thẳng bẻ đôi nón cổ

trắng và đi bala quai chéo, quần dài xanh có tam yếm trước ngực «để che gió may». Tôi thấy tôi của tuổi ấu thơ hồn đơn những rung động chưa đạt tên trong một thành phố âm thầm thế thiết. Tôi đau với Huế, phải như nhối từng hồi, giật giật ở thái dương khi nhìn cảnh người đàn bà tất tả gánh dưa con đi trên đường Hương Thủy, Gia Lê, 2 vat áo dài đen đánh phẫn phật vào đôi chân lưỡng cuống. Thuở xưa cũng thế, cũng chạy giặc, cũng «vở mặt trận», cũng tan nát đổ lửa và điều tàn hững hờ. «Tây từ bên Tòa Khâm đánh qua, mẹ bỏ con trong thùng và gánh chạy tản cư...» Trời ơi những cảnh đó trên đồng cát của vùng Đông Xuyên, Mỹ Xá năm xưa mẹ tôi đã còng chiếc lưng học trò để gánh đi trong lửa đạn. Thế nên tôi phải đau cùng Huế, dù quê hương đó có bạc đãi phần tôi...

Huế sống, cũng như sau bao nhiêu đại loạn, Huế chậm rãi chắc chắn chống gậy, lần từng tác từng phản ứng đứng cơ thể tàn tạ và hồi sinh. Lần này cũng vậy, sau khi mất Đồng Hà và Quảng Trị, bị vây khốn, đồng bào Q. Trị bang qua vùng Hải Lăng, Lương Điền, chạy về Mỹ Chánh, dân Mỹ Chánh nhập vào lui xuống Phong điền, An Lộ... Nhưng Phong điền An Lộ đâu phải là phòng tuyến «Tứ thủ» được; 2 con sông cạn đáy phơi lộng cát khô khan dưới mặt trời hạ chí... Những người dân này lui thẳng về Huế... và Huế bắt đầu thất thân, hoảng hốt. Nhưng vẫn rất nhiều người tin tưởng: «Phê mình giữ được Quảng Trị, can chi mờ, vài bữa nữa mình lấy lại Đồng Hà mấy hồi...» Nhưng niềm tin tưởng nở như quả bóng căng hơi sau khi nhận mũi kim đâm ngập. Quảng Trị mất, mất chừng hững hờ tới. Biệt Động Quân ương nhau đọc quốc lộ về Nam, Thủy Quân Lục Chiến co lại, tiểu đoàn này đỡ tiểu đoàn

Tại đường Duy Tân, một trạm bán xăng cho xe hai bánh vẫn tiếp tục mở cửa để cung cấp thức nhiên liệu cần yếu này cho khách hàng



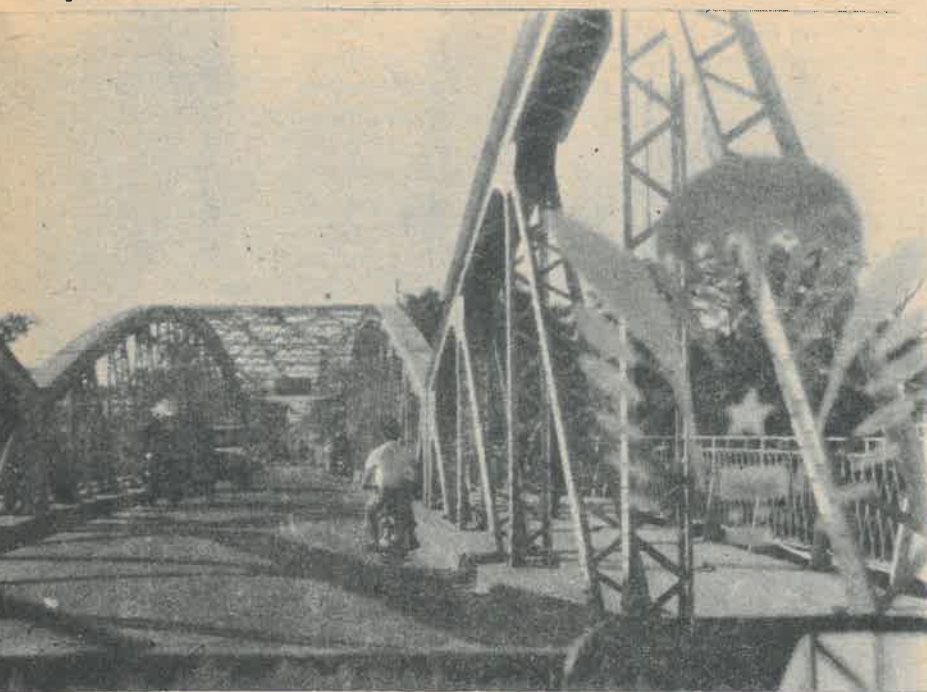
kia rút* gần xuống Mỹ Chánh và Sư đoàn 3, không phải lỗi ở lính, ở cấp chỉ huy trung gian, cũng có thể không thể ở Trường Giai (có thể vì rất nhiều dữ kiện chưa phối kiểm được) tan vỡ một cách phi lý, ba Trung đoàn dù bị thiệt hại từ ngày đầu tháng 4 vẫn còn đủ quân số, vũ khí, phương tiện liên lạc, bỗng nhiên như viên đá nhỏ tan trong ly nước bốc khói. Một đại đơn vị bằng rã hủy hoại chóng vánh đầy bất ngờ và kinh ngạc. Dân

và lính đưa nhau chạy giặc đổ về Huế như cơn nước từ nguồn băng qua bờ đê nhỏ bằng cát... Và Huế dưới cơn ép kinh hoàng của Quảng Trị nổ bùng, vỡ nát như ánh lửa điên loạn bốc cháy chợ Đông Ba chen tiếng đạn của toàn quân đói, thứ vỡ tan. Vỡ dưới ảnh hưởng kinh khiếp của Mậu Thân, giặc vào và ta chết, chết từng loạt, từng đám, chết không phản kháng và thụ động, chết vô ích, vô lý, vô nghĩa... Huế rừng mình dưới

Đường Trần Hưng Đạo, phố chính của Huế với những cửa tiệm chỉ mở hé hoặc đóng im ỉm



Cầu Tràng Tiền lấp nắp xe cộ xưa hiện chỉ còn lác đác những người quyết tâm ở lại hoặc cho đến khi ngày biến thực sự mới bỏ đi



viên ảnh thấp thoáng toàn tỉnh mang ngôi sao vàng sục sạo khắp cùng ngõ ngách, đường hẻm để tìm địch, giết Ngụy... Huế sợ và bốc cháy lo âu... Người xuôi Nam hướng Đà Nẵng, nối nhau chen chúc trên tất cả mọi phương tiện di chuyển. Bỏ quê hương chạy giặc... Hết năm trên căng thẳng hỗn loạn và tuyệt vọng...

Đó là những sự kiện của ngày đầu tháng 5, bây giờ là ngày 10, tôi ở đây và thành phố bắt đầu hé cửa. Huế sống lại không phải dưới ảnh hưởng của phép lạ, nhưng đó là một sự kiện hợp lý. Sự hợp lý đúng đắn, đầu tiên là ở tướng Trưởng, không phải ông trung tướng này là một vị tướng không kẻ hở, một danh nhân ngoại hạng đủ cơ mưu lật ngược thế cờ, thế cờ bi và hoàn toàn tuyệt vọng. Không phải như thế, tướng Trưởng cũng đã một lần bị «hớ», cũng tại thành phố này trong hỗn loạn của Mậu Thân, vị tướng đã có nhược điểm. Nhưng điểm nổi bật và giá trị nhất của ông là sự hiện diện thường trực và thống nhất chỉ huy qua hình ảnh gây gổ kiểc khổ, với khuôn mặt trầm tư. Chiếc máy bay chỉ huy không bao giờ, hay chưa một lần vượt đèo Hải Vân có ông đề vào Đà Nẵng, bản doanh Quân đoàn kể từ ngày nhậm chức. Tướng Trưởng ở lại Huế với một bộ Tham mưu nhẹ nhưng rất đầy đủ kích thước để làm những chuyện đúng và hợp lý. Bây giờ quân số có thể ít hơn ngày khởi cuộc đại chiến, nhưng quân sĩ đâu đã ra đấy. Sư đoàn T.QLC dưới quyền của Đại tá Lâm nhận lệnh thẳng tại Trung Tướng Ngô quang Trưởng phối hợp chặt chẽ với Sư đoàn I Bộ binh để tránh khỏi cảnh ngày nào giữa Tướng Khang, Tướng Lâm, Đại Tá Lâm, Chuẩn Tướng Giai. Tiểu đoàn 49 BĐQ đặt tầng phải hành quân cho lữ đoàn 258 TQLC, Thiếu Tá tiểu đoàn trưởng này có thể nói: Như thế mới đúng, đúng như tháng trước bảo cả liên đoàn tôi ra La vang rồi chẳng nhận được một cái lệnh hành quân... Ngày rút lui chỉ có mỗi khẩu lệnh qua máy truyền tin do sĩ quan phòng 3/SĐ3 báo: Chiến đoàn rút lui... Chiến đoàn gần hai ngàn binh sĩ và vật dụng đầu phải chỉ một thận người với chiếc Honda.

(Xem tiếp trang 40)

CHẠY LÍNH

□

ký sự của TIỂU BA

Sau khi TT Thiệu lên Tivi tuyên ngôn «đô quốc lâm nguy, bốn tiếng «nào nùng ai oau đó» thì bộ máy Quốc Phòng bắt đầu hoạt động ráo riết. Một thông cáo của Phủ Thủ Tướng trong đó đề cập đến 9 biện pháp ra đời. Trong đó, biện pháp thứ 6 và 7 qui định vấn đề động viên nhân lực thành phần ưu tiên bị đơn quân trong hạn tuổi 39-43 và thanh niên 17 tuổi làm cho nhiều người lên ruột. Trái bom đơn quân

nổ làm rung chuyển cả Sài Gòn. Số đàn ông con trai trong hạn tuổi bị gọi lính kể trên lũ lượt kéo nhau lên đường chạy thuốc. Hoàn dịch gia cảnh là cái phao tốt nhất cho những vị thuốc lừa tuổi 39-43, nên ngay từ ngày đầu san khi cái lệnh «ác ôn» ban ra, phòng nhận đơn hoãn dịch gia cảnh khu cảnh trái của Tòa Đô chánh đã đầy áp người. Từ 6 giờ sáng, trước mặt công viên Tổ quốc

Đám đông bao quanh địa điểm «hầu» và phát đơn xin hoãn dịch về gia cảnh tại tòa Đô Chánh.



và Không quân đã có hàng ngàn người chờ chờ xin đơn khiến cho khúc, đường Lê Thánh Tôn—Pasteur bị nghẽn lối. Các h sát công lộ phải có lập khúc đường từ Tự Do đến Pasteur suốt thời gian phòng nhận đơn hoãn dịch làm việc.

Đến 8 giờ sáng khi nhân viên phát và thâu đơn mở cửa thì khách hàng của họ đã tràn vào như nước lũ. Những ngày ngồi ngáp vật và đuổi ruồi của những vị công chức Tòa đô chánh đã không còn nữa. Họ bận tiêu ti, vừa phát đơn vừa hò hét. Những người khách đến chậm chịu khó đeo băng rảo, nhảy chồm chồm trên vai người khác chen lấn không khác vì cảnh nập đơn ứng cử dân biểu kỳ rồi.

Trước cuộc tấn công biển người đó, nhân viên Tòa Đô Chánh áp dụng chiến thuật di tản. Năm bảy «cửa hiệu» phát và nhận đơn được mở thêm, nhưng khách hàng vẫn còn rất nhiều. Kể nào may mắn được len vào trước thì khi ra cũng phải mất... nửa là phổi khi chui khỏi cái đám đông dày đặc, tay

chân gần guốc sẵn sàng ục ngang hông, lên cũi chổ.

Tuy nhiên, cái đám đông chen lấn hung hăng trên ghế gồm những người có vóc vác lực sĩ, những vị đã 7,8 con thật sự, không đủ sức gia nhập đồ chơi cá hộp thì phải dùng sức Trần Hưng Đạo thay thế. Bọn con buôn này cầm dĩa gửi mùi tiền ngay từ ngày đầu khi có lệnh đồn quàu. Do đó, hơn bất cứ người sốt sáng nào, những cái thầu chạy giấy đã có mặt từ sáng sớm để xin đơn. Biết «thông cảm» bọn cái thầu cỡ nhỏ này đã xin được từng bó đơn. Khi rút được ra ngoài, những tay cái thầu ôm bó đơn chạy thục mạng, thiên hạ lại kéo nhau chạy theo bằng thích để vừa nản nỉ, vừa xúi tiền vừa thả tay giết vài ba tờ đơn quay roneo đã câu bản nhàu nát vì mồ hôi và vớ vập. Hạn nộp đơn trước ngày 1/6 treo lơ lửng trên nôi cơm của cả gia đình khiến cho nhiều vì tức muối tiêu quyết ăn thua đủ để mua mẫu đơn nộp cho kịp ngày.

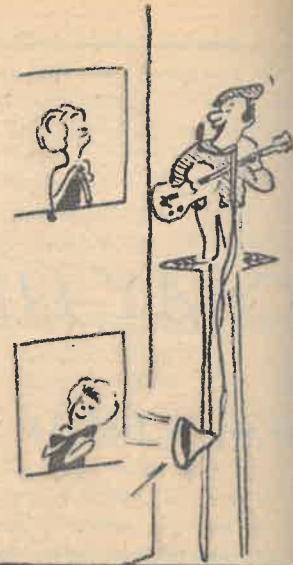
Giá «hàng» càng ngày càng cao từ 20đ một bản, giá hàng nhảy vọt

lên tới 300đ một bản khi nhịp độ mua hàng gia tăng. Bị chêm nặng như vậy nhưng thiên hạ đều cảm thấy sung sướng khi chớp được lá đơn trong tay.

Bên cạnh những tay thầu xin đơn còn có một số chuyên viên viết thuê tập trung tại khu vực này. Cứ mỗi lá đơn, tùy theo túi tiền của khách được đánh giá qua bộ đồ trên người, các đấng chuyên viên chêm từ 150đ lên đến 500đ hay hơn nữa cho 1 lá đơn. Nhiều chủ ba Tàu Việt lịch, không biết một chữ quốc ngữ đã ngả giá 1.000đ cho một cậu bé làm cái công việc điền lý lịch xin hoãn dịch gia cảnh. Số chuyên viên này cũng được giàu hơn.

Những người có quá nhiều việc bận rộn không thể ăn chực nằm chờ dứt đơn vào, đợi xét v.v... lại có thể nhờ một số cái thầu nộp đơn. Đúng giờ hẹn, quay trở về lấy biên lai và đổi giấy được Thành Trần cho các ông bà cái thầu.

Chỉ trong có vài ngày bị hành hạ vì chạy thuốc, nhiều ông trông đã xanh xao vàng vọt. Một



vị 43 tuổi già như trên 50 đã phát biên «Hủ vía, con vợ tôi nằm rũi chịu khó để rồn thêm một đứa nên bây giờ mới đủ tiêu chuẩn. Nó chỉ kiêng một lần nữa thì ngày nay tôi và thằng con trai đầu 17 tuổi sẽ phải đi lính hết trời.»

Cuộc «chạy lính» vẫn còn dài. Nhiều tổ chức ma dâm đang nghiên cứu các bài thuốc chữa rất quái dị. Nhưng những phương thuốc cách ấy chắc chắn không hợp pháp lại cũng phải dùng rất nhiều bữa ngải Đức Thành Trần.



Hoãn dịch hoãn dịch : cơ hội cho các tay viết đơn mưu làm ăn. Yên xe hai bánh (dưới) hoặc thành xe hơi (trái) đều có thể là phương tiện để hành nghề (Ảnh NVT)



CHÂN DUNG KISSINGER

Người Mỹ gốc Đức gốc Do Thái

Giadinh Henry Kissinger trước kia là người Đức gốc Do Thái nhưng đã di cư sang lập nghiệp tại Mỹ Quốc từ năm 1938. Ngày nay 2 người hành diện về ông nhất là ông bà thân sinh của ông Louis và Paula Kissinger (dưới)



Năm 1943, Henry Kissinger gia nhập quân lực Mỹ và phục vụ trong ngành phản gián



Bà Kissinger lúc 8 tuổi (1931) tại Đức Quốc. Hồi này tên bằng tiếng Đức của K. là Heinz. Sau khi di cư sang Mỹ, Kissinger mới đổi tên thành Henry.

Kissinger lúc phục vụ cho Tổng Đốc Nửa Đức Rockefeller trong chức vụ cố vấn từ 1956 đến 1958. Lúc này ông là một nhân viên trong ban giảng huấn của Đại Học Harvard và cũng là một chuyên viên về các vấn đề ngoại giao.



KISSINGER vui vẻ hẳn lên nhờ quyền hành

Kể từ ngày được TT Hoakỳ đặt vào chức vụ Phụ tá TT về các vấn đề An ninh quốc gia, tiến sĩ Kissinger được mô tả là vui vẻ hẳn lên. Ông không còn là một nhà mô phạm nghiêm khắc như thừa dạy tại Đại học Harvard. T rái lại, ông thường có mặt tại những buổi tiệc tùng hay pha trò bằng những lời lẽ ý nhị làm cho bầu không khí những buổi gặp gỡ đó sống động thêm lên.

Ông Kissinger quen biết nhiều phụ nữ và thường đi chơi với các nữ tại tử điện ảnh. Hollywood, kinh đô điện ảnh của Mỹ quốc là nơi cố vấn Kissinger hay tới nhất mỗi khi ông tháp tùng TT Nixon sang miền Tây. Chắc chắn khi còn là một giáo sư Harvard ông không dám mơ tưởng đến nơi đó.

Một người bạn lâu năm của ông Kissinger, cô Barbara Howar nhận xét như sau về các buổi đi chơi chung giữa Kissinger với các cô đào chiếu bóng như : «Nghĩ cho cùng nếu anh sống cả ngày với bà Golda Meir thì ban đêm anh sẽ không cần bà Indira Gandhi; anh cần Jill St, John chứ».



Cô bồ thân nhất hiện nay của ông Kissinger là Nancy Maginnes (trên) người thư ký cao và tóc vàng của Thống Đốc Nữ Ước Rockefeller. Trái : Kissinger vừa nghe vừa ngắm nhĩa cô đào tivi Marlo Thomas



Trên : Cố vấn Kissinger chụp chung với hai bà bầu TV Barbara Howar (phải) và Joyce Susskind (giữa). (Phải) : Kissinger với cô đào Gloria Steinem. Góc phải trên : Kissinger với cô đào Ali Mc Grum.



Trái : Kissinger với cô đào Jill St. John. Dưới : với cô đào Samantha Eggar



Nhân vật số 2 của Hoa Kỳ

Mặc dầu chỉ giữ vai trò một cố vấn (An Ninh Quốc Gia) của TT Hoa Kỳ nhưng trên thực tế Tiến Sĩ Henry Kissinger được coi là nhân vật quan trọng số 2 tại Hoa Kỳ hiện nay, chỉ sau cố chính TT Nixon. Ông có ảnh hưởng rất lớn đối với TT Nixon về các vấn đề đối ngoại và được TT giao phó nhiều sứ mạng khó khăn và quan trọng.

Hình dưới là cảnh cố vấn Kissinger đang làm việc cùng với TT Nixon. Hình phải được chụp trong phòng báo chí Bạch Cung với Kissinger đứng giữa người trưởng Rogers bên trái và cố vấn của TT Robert Faldeman bên phải.



LÝ ĐẠI NGUYÊN

TỔNG ĐỘNG BÌNH

Đề được Quốc Hội trao toàn quyền cai trị đất nước bằng Sắc luật, nhằm ứng phó với những biến thể chánh trị tại VN trong chiều hướng mới của các siêu cường, Tổng thống Thiệu ngày 9-5 đã đưa ra lời kêu gọi «Tổ Quốc Lâm Nguy», đồng thời ông ban bố tình trạng thiết quân luật trên toàn lãnh thổ VNCH.

Theo bình thường, đáng lẽ Tổng thống phải đưa ra lời kêu gọi đó, và ban hành tình trạng thiết quân luật, ngay khi Bắc Việt đưa quân vào đánh miền Nam ngang qua khu phi quân sự. Nhưng ông đã không làm thế, ông đã không làm thế mặc dù tình hình quân sự lúc bấy giờ hết sức căng thẳng, quân VNCH đi tấn chiến thuật nhiều tiền đồn, nhiều quận lỵ tại vùng 2, và trận An Lộc ác liệt xảy ra cách Sài Gòn không bao xa.

Ngay sau khi tình lý Quảng Trị bị bỏ. Người dân Việt Nam trông đợi sự lên tiếng của Tổng thống Thiệu, nhưng vẫn không thấy. Mãi tới khi Mỹ thực hiện cuộc phong tỏa toàn bộ các hải cảng Bắc Việt, và tung ra các biện pháp mạnh đối với chính quyền Hà nội, thì tại Saigon ông Thiệu mới chính thức đưa ra lời kêu gọi «Tổ quốc lâm nguy».

Và liền sau đó, một biện pháp Đôn Quân từ 39 tới 43 và lấy thêm thiếu niên 17 tuổi vào Quân đội. Trong lần loan báo Tổ quốc lâm nguy này, TT Thiệu nhìn nhận Miền Nam đã bị cộng sản xâm lược cướp mất mấy vùng đất nhỏ, ông hứa sẽ lấy lại trong ít ngày tới, hiểu theo bề ngoài thì cho rằng, biện pháp Đôn quân nhằm đề ứng phó với việc tái chiếm lại những vùng đất đã mất.

Nhưng xét sâu hơn, ta thấy rằng, mục tiêu của việc Đôn quân không nằm trong mục tiêu gần đó, vì với một số người mới nhập ngũ, không thể đưa đi bổ sung cho những đơn vị thiện chiến, vì không những chẳng giúp ích gì mà còn quân chân cho những người chiến đấu kinh nghiệm nữa. Có thể cho rằng: đây là một biện pháp hàng ngũ hóa nhân dân theo thể thức quân đội, để cho có kỷ luật hơn.

Điều này có vẻ đúng một phần nhưng phần khác, nếu chỉ vì một mục tiêu đó, chẳng hóa ra chính phủ phí một ngân khoản khổng lồ, mà thực ra ngân sách Quốc gia chẳng dồi dào gì. Đôn quân từ Nhân dân tự vệ lên chủ lực quân để rồi cả hai chỉ làm có một việc bảo vệ hậu phương thì sao bằng tổ chức chặt chẽ Nhân dân tự vệ, võ trang tinh thần cho họ, giống như những sư đoàn bảo vệ Huế, Đà Nẵng có hơn không.

Vậy rõ là việc Đôn quân không thuần túy cho việc Quân sự, mà nhằm nhiều vào chính trị, cũng giống như việc Tổng động viên năm 1968. Người ta còn nhớ rằng: sau khi luật Tổng động viên ra đời

thì sau đó Hội đàm Balê cũng được nhóm họp, vậy thì lần Tổng động binh này, chắc cũng không ngoài mục tiêu là dẫn tới một giải pháp kết thúc chiến tranh tại Việt Nam.

Đương nhiên cũng như lần Tổng động viên trước, lần Tổng động binh này vẫn có bàn tay vĩ đại của Mỹ cheu vò. Nếu không thì chính phủ Việt Nam chẳng tìm đâu ra tiền đề đài thọ cho công việc lớn lao đó được. Có thể rằng về phía chính phủ Việt Nam khi đưa ra việc Tổng động binh thì chỉ nghĩ theo đường thẳng, đó là con đường dồn mọi nỗ lực dân chúng vào việc quân sự để chiến thắng.

Nhưng với người Mỹ thì không giản dị như vậy, nếu người Mỹ quyết tìm chiến thắng cho họ, cho VNCH thì có nhiều cách khác hiệu nghiệm hơn là việc lấy thêm một số lính quá già và quá trẻ của VN. Họ cứ tận tình dùng kỹ thuật để uy hiếp Bắc quân đủ để Quân lực VNCH «làm bàn» được rồi.

Việc gì phải tạo ra một xúc động tâm lý lớn lao cho người dân Việt bằng biện pháp Đôn quân nữa. Vì sự xúc động tâm lý này có hại cho VNCH hơn có lợi. Điều nguy hiểm là hiện nay không phải chỉ người lính ở mặt trận mới mong muốn được nghỉ ngơi, mà ngay những người ở hậu phương cũng mong sớm chấm dứt chiến tranh để khởi đi lính, dù cho đó là những người từ lâu vẫn không đội trời chung với Cộng Sản.

Tâm lý sẵn sàng ngưng chiến đó sẽ dẫn tới tình trạng là chính quyền miền Nam không thể cưỡng lại được một giải pháp kết thúc chiến tranh dù có bị thiệt một chút. Đây là một bài học thuật chưa cay cho người Việt tự do. Dù sao thì tình thế cũng đã bước đến chỗ không thể làm khác được nữa. Về phía chính quyền cũng như dân chúng cần phải gia tăng phòng ngừa về hậu quả của việc ngưng bắn sắp tới.

Chính quyền bao giờ cũng chỉ có tính cách nhất thời, còn dân chúng mới là thực thể lâu dài, chính vì vậy mà hơn khi nào, lúc này, người Việt càng phải phát khởi tinh thần tự chủ để cứu mình cứu nước. Kinh nghiệm đã dạy chúng ta rằng, với người Cộng sản thì trước kia là họ chống Pháp để đi với Pháp chia đôi Việt Nam và giờ đây là họ chống Mỹ để đi với Mỹ nhằm chiếm ưu thế chính trị đối với người Tự do. Từ kinh nghiệm chua chát đó, chúng ta cần phải loại trừ ngay ảo tưởng cho rằng Cộng sản đang giải phóng Dân tộc ra khỏi tâm tư chúng ta. Nhất là đối với những người trí thức thường có mặc cảm tội lỗi với hao quang chiến đấu rực rỡ của người Cộng sản cũng phải phá bỏ mặc cảm đó để nhìn rõ ràng: chỉ những người Việt chân chính đang chiến đấu âm thầm với hai thế lực Cộng sản và Đế quốc mới thực sự đáng kính trọng.

LOVE STORY CỦA HENRY KISSINGER



DEAR HENRY : người tình lạnh lùng của 1 nữ ký giả Pháp

● VĂN VŨ

Anh Henry yêu dấu

Nhà xuất bản Gallimard ở Ba-Lê vừa phát hành một cuốn sách nhan đề «Dear Henry» (anh Henry yêu dấu) thuật lại mối tình giữa một nữ ký giả Pháp Danielle Hunebelle và cố vấn an ninh quốc gia Henry Kissinger của TT Nixon.

Cuốn sách đang gây xôn xao trong dư luận Pháp và vừa được dịch sang Anh ngữ, chắc rồi cũng làm xôn xao nước Mỹ. Hiện nay thì báo chí và truyền hình Pháp đưa nhau khai thác đề tài này. Tờ Figaro đã dành nhiều trang để đăng tải ý kiến của các giới chính trị phát biểu về «mối tình» bí ẩn đó.

Nhưng điểm đặc biệt nhất có lẽ là cuốn sách nói trên lại do vai chính Danielle Hunebelle tự viết lấy. Đây là một tự truyện về mối tình mà nàng Danielle đã dành cho Kissinger trong đó đầy đủ chi tiết về những lần gặp gỡ giữa 2 người, những

diễn biến tình cảm cùng những nhận xét của nàng Danielle đối với con người bí mật Kissinger.

Mở đầu cuốn sách dày 242 trang, nữ ký giả Danielle đã nhận xét về cố vấn Kissinger như sau :

«Anh ta người bé nhỏ, không đẹp trai, không hào hoa phong nhã, không giỏi gì cho lắm và cũng chẳng ra vẻ con người thể thao hấp dẫn. Anh ta lại nhút nhát và có giọng nói đầy accent Đức thật khó nghe. Thế nhưng anh ta lại thông minh tuyệt vời. Và chính cái thông minh quá đời này là tất cả giá trị của Henry Kissinger».

Nàng Danielle đã mê một chàng Kissinger vì bị mê hoặc bởi vẻ thông minh đó.

Lần đầu tiên Danielle gặp Kissinger trong một cuộc phỏng vấn mà nàng thực hiện cho tạp chí Réalités của Pháp. Cái kiểu kỳ ngộ trai tài gái sắc này tương tự như nữ ký giả Jacqueline ngày xưa đã gặp chàng tổng thống John F. Kennedy khi còn

là thượng nghị sĩ. Nàng Danielle Hunebelle bị ngay cú sét ái tình trong lần phỏng vấn ấy. Thế là từ đó (theo lời tự sự trong cuốn sách) nàng đêm mất ngủ ngày mất ăn, cứ ngong ngóng thư của Kissinger hoặc chờ dài cổ những cú điện thoại của chàng.

Có một lần, Kissinger hỏi nàng : em nghĩ sao về anh ? Danielle đã tựa vào người chàng mà đáp : «Em nghĩ...em nghĩ là anh có một cái gì đặc biệt đó...»

Rồi Danielle theo chân Kissinger sang Hoa Thịnh Đốn để xin phép thực hiện một cuốn phim về vai trò cố vấn Kissinger cho một hãng truyền hình Pháp. Sau đó, nàng cứ gửi tới tập cho Kissinger nào là thư tư, điện tin, tặng phẩm, nhưng bao giờ Kissinger cũng lơ là việc trả lời.

Thái độ lơ là này được Danielle nhắc đi nhắc lại mãi trong suốt cuốn sách và nàng bức tức cho rằng Kissinger là anh chàng chẳng bao giờ thuộc hẳn về người đàn bà nào cả. Theo Danielle thì anh càng đầy tự kỷ và mặc cảm. Chàng không bao giờ có ý hỏi nàng làm vợ.

Phũ phàng...

Có một lần Kissinger mời Danielle dự một buổi dạ hội chầu thức tại Hoa Thịnh Đốn. Đêm ấy, Danielle chuẩn bị thật kỹ, làm tóc thật đẹp và mặc bộ áo kiêu Paris thật sa g. Danielle nghĩ rằng trong buổi dạ hội đó, nàng sẽ đẹp chẳng kém gì Sophia Loren hay Greta Garbo.

Thế nhưng khi nàng cùng Kissinger bước vào cửa, có người hỏi : «Có phải cô này đi với ông không ?», Kissinger lạnh lùng đáp : «Không, cô ấy chẳng liên quan gì với tôi cả...» Rồi không nói thêm một tiếng nào, không thêm nhìn nàng, chàng Kissinger lẳng lặng đi vào căn phòng dạ hội riêng rẽ một mình.

Sau này, để giải thích thái độ phũ phàng đó, cố vấn Kissinger đã nói rằng : «Tôi từng bị bà vợ cũ của tôi tìm cách lợi dụng tổng tiền trong suốt 14 năm, bây giờ tôi không thể dễ dãi với đàn bà được nữa».

Người vợ cũ được nhắc đến ở trên là người vợ đã sống chính thức với cố vấn Kissinger và có với ông 2 con. Hai người đã ly dị nhau và 2 đứa con sống với bà vợ ở Nữ Ước. Người em trai của cố vấn Henry Kissinger là ông Walter B. Kissinger, tỷ phú chủ tịch công ty điện Allen, vẫn liên lạc với bà này và thỉnh thoảng đưa 2 con của bà lên Hoa Thịnh Đốn gặp ba của chúng là ông Kissinger.

Nói về sự phũ phàng của Kissinger, Danielle còn kể rằng có một lần đến Paris, sau khi gặp nàng ở phi trường thì Kissinger đã mời một bà đầm khác vốn là nhà sản xuất của hãng truyền hình CBS đi ăn cơm ngay tối hôm ấy.

Lúc này, Kissinger đang nổi tiếng. Những người giao du với ông ta là các cô đào điện ảnh, chứ còn hạng nữ ký giả như Danielle thì bị phe

lờ. Danielle lui thôi một mình đi du lịch qua Cuba, Nhật Bản và cả Mỹ quốc nữa. Tuy vậy nàng luôn luôn theo dõi hoạt động của Kissinger in trên báo chí khắp thế giới.

Cô đầm Pháp si tình hôn lên tấm hình ông cố vấn

Danielle nói rằng bây giờ thì nàng biết chắc «em đã mất anh». Thế nhưng bao nhiêu kỷ niệm của Kissinger vẫn còn sống trong tâm hồn lãng mạn của nàng. Có một lần lấy tấm hình Kissinger để ở đây và ly ra, Danielle định xé vứt đi nhưng nghĩ sao nàng lại ngừng tay lại và từ từ đưa lên môi hôn đắm đuối.

C) Danielle hiệu làm phái viên chiến tranh cho 2 tờ báo nổi tiếng của Pháp là tờ France Soir và Le Monde, nhưng không đủ nổi tiếng để cầm chân được chàng Henry Kissinger có số đào hoa. Nàng cũng từng là tác giả 2 cuốn tiểu thuyết và cuốn sách thứ ba của Danielle vừa xuất bản mang tựa đề «Anh Henry yêu dấu» là một tự tình ca dành riêng cho chàng.

Trên bìa của cuốn sách này, Danielle cho in tấm hình chụp Kissinger mặc áo quần ngủ «tiếp» nàng trong phòng riêng ở Tòa Bạch Ốc vào lúc 7 giờ 30 tối, được xem như là một kỷ niệm thân yêu nhất của mối tình đã qua.

Ở phần cuối tập sách, Danielle viết rằng : «Tôi tự biến tôi thành cô gái ngu dốt khi chạy theo con người bạc bẽo Kissinger. Cuốn sách này là một tác phẩm của tình yêu. Đeo ông có thể xem thường nhưng giới phụ nữ có thể ưu ái chấp nhận. Tất cả những điều thuật lại trong cuốn sách này đều tế nhị, vui nhộn và khó tưởng tượng được».

VĂN VŨ



Cơ sở giáo dục lớn, tín nhiệm, giúp các bạn thành công

TRUNG HỌC Trường dạy bằng lối : Hướng dẫn chăm bài gửi đến tận nơi bạn cư ngụ ; Rất thích hợp với các bạn quân nhân, công tư chức, vừa đi làm vừa đi học. Đây đủ các lớp bậc TRUNG HỌC.

Phương pháp hàn thụ có tính cách cá nhân cho từng người, bạn nên ghi học ngay để sớm hoàn tất chương trình.

Cắt hay chép lại rồi điền vào phiếu này, gửi về :

Trường TÂN HÀM THỤ

23 Nguyễn văn Giai (gần Cầu Sắt—Đakao—Saigon)
ĐT. 95.753

Thỉnh cầu Ban Giám Đốc Trường gửi ngay cho tôi (kín/không kín) :

Họ, tên :
Địa chỉ :

Tập thể lệ mẫu đơn, để tôi có thể ghi tên học lớp :



VÌ NHỮNG NGUYÊN NHÂN NÀO ỨNG CỬ VIÊN DÂN CHỦ MỸ

GEORGE WALLACE *bị ám sát ?*

NGŨ TỬ TU

Ngày thứ ba 16-5-1972, một trong những ứng cử viên tiên tranh cử TT Hoa Kỳ 1972 là George Wallace khi đi vận động trong nội bộ Đảng Dân Chủ Mỹ ở gần Hoa Thịnh Đốn đã bị ám sát. Kê lại mặt đứng trong đám đông viên DC tới nghe các ứng cử viên diễn thuyết đã bắn ông Wallace bằng súng. Nạn nhân bị trúng 4 viên đạn nhưng không chết. Ông chỉ bị thương nặng. Tin cuối cùng cho biết ông Wallace có thể sống nhưng sẽ bị liệt hai chân không còn bao giờ đi lại được. Một tin khác cho biết ông Wallace đã tỉnh và tuyên bố trên giường bệnh ông nhất quyết tiếp tục tranh cử dù có phải ngồi trên ghế đẩy.

Nếu ông Wallace còn sống và không bỏ ý định tranh cử, người ta sẽ thấy ông ngồi ghế đẩy như kiệu Luật sư Perry Mason trong phim Tivi Ironside.

Vụ ám sát UCV George Wallace cho người ta thấy sự tàn bạo hiện nay trong cái xã hội vẫn tự nhận là «tự do dân chủ» nhất thế giới là xã hội Mỹ. Những vụ giết chính trị gia bằng súng đã xảy ra quá nhiều ở Hoa Kỳ và là những vết nhơ lớn cho dân tộc này. Sau Tổng Thống đương nhiệm của họ là John F. Kennedy bị bắn chết, người Mỹ đã giết Lãnh Tự da đen Malcom X. King. Rồi trong kỳ tranh cử Tổng Thống năm 1968, UCV của Đảng Dân Chủ Robert Kennedy bảo vệ của Cố T.T. Kennedy cũng bị bắn chết trong lúc đang vận động tiên tranh cử.

Tiên tranh cử là gì ?

Trước hết, tưởng nên nói qua về thủ tục tranh

cử TT ở Hoa Kỳ. Hoa Kỳ chỉ có 2 đảng: Dân Chủ và Cộng Hòa. Mỗi đảng chỉ có 1 liên danh tranh cử Tổng Thống. Đảng viên muốn tranh cử Tổng Thống phải được đảng đề cử và mỗi lần có bầu TT, số đảng viên tranh nhau dĩ dôi. Năm nay 1972 Đảng Cộng Hòa có TT Nixon đương nhiệm và sẽ tái ứng cử một nhiệm kỳ 4 năm nữa nên đảng này khỏi phải lựa nhân vật mới. Trong khi đó sự lựa chọn tỏ ra sôi nổi trong đảng Dân Chủ.

Đảng Dân Chủ Mỹ kỳ này có tới 11 nhân vật ra tranh cử trước trong đảng. Trong số này, người ta thấy có 5 người có hy vọng được đảng bầu ra đại diện cho đảng để tranh cử với T.T. Nixon. 5 nhân vật đó là Thượng Nghị Sĩ Hubert Humphrey nguyên Phó Tổng Thống trong Chánh Phủ Johnson, TNS Edmund Muskie, TNS George Mac Govern ông này từng sang thăm VNCH tro g hồi cuối năm 1971, TNS Henry Jackson và George Wallace, Thống Đốc Tiểu Bang Alabama.

Từ tháng 1-1972, các cuộc vận động tranh cử trong nội bộ đảng Dân Chủ được phát động. Người ta cho rằng TNS Hubert Humphrey hoặc TNS Edmund Muskie là hai người nhiều hy vọng nhất được đảng đề cử. Không ai ngờ rằng Thống Đốc George Wallace lại được đảng viên DC dồn nhiều đề cử nhiều nhất. Sau cuộc bầu ở Tiểu Bang Florida, UCV Wallace vọt lên hàng đầu ở Florida, ông được 43 phần 100 phiếu của đảng viên

DC trong khi TNS Hubert Humphrey là người đứng thứ hai chỉ được có 18 phần 100 tổng số phiếu, TNS Jackson được 13 phần 100.

George Wallace, ông là ai ?

Đây không phải là lần đầu tiên ó. Wallace ra vận động tranh cử TT Hoa Kỳ. Năm 1964, ông đã ra tranh cử sơ bộ trong Đảng Dân Chủ nhưng bỏ cuộc nửa chừng. Năm 1968, bất mãn với các lãnh tụ Đảng DC ông thành lập Đảng Độc Lập (I-dependent Party) nhưng cũng vẫn liên hệ đảng DC, và ra tranh cử với UCV Nixon (Cộng Hòa) và UCV Humphrey (DC). Trong kỳ tổng tuyển cử 1968, ông Wallace chỉ được hơn 10 phần trăm tổng số phiếu bầu của cử tri Mỹ.

Trên thế giới, tên tuổi ó. George Wallace không được nhiều người biết lắm. Nhưng ở Mỹ, ông là một nhân vật nổi tiếng. Tên thật của ông là George Corley Wallace, năm nay 52 tuổi. Và ông là nhân vật kỳ thị da đen số 1 ở Mỹ.

Năm 1963, George Wallace đã là T. Đốc Tiểu bang Alabama, chính sách của ông là bảo vệ quyền lợi người da trắng và ngăn cản không cho người da đen được bình quyền với người da trắng ở Hoa Kỳ. Cũng năm 1963, sau khi Quốc Hội Mỹ chấp thuận đạo luật bình đẳng cho da đen học chung trường với da trắng, Thống Đốc Wallace đã ngang nhiên chống lại lệnh này bằng cách ra lệnh cho lính của Tiểu Bang chặn các Sinh Viên da đen ở cửa trường Đại Học Alabama.

Trong kỳ tranh cử 1968, bà vợ của ó. Wallace lại vừa từ trần. Năm nay, ông tươi và yêu đời hơn nhiều vì ông mới tục huyền với bà vợ trẻ đẹp mới có 33 tuổi, tên là Cornelia. Bà này đi theo chồng vận động và khuyến cáo chồng về trang phục. Kết quả là năm nay ông Wallace ăn diện đúng «Mod» hơn, tóc ông để dài nhưng không chải brillantine bóng láng và...quê như mấy năm trước nữa.

Chết vì miệng lưỡi...

UCV George Wallace là người ăn nói hăng nhất trong số các UCV của Đảng Dân Chủ. Ông hấp dẫn được những người bình dân, trung lưu ở Mỹ bằng lời đã kích những tổ chức đại tư bản ở Mỹ. Ông làm nổi dậy lòng tự ái của người dân Mỹ và sự phẫn nộ của họ về vấn đề thuế khóa bằng những lời tuyên bố này lửa như:

— Chúng ta đã quá chán ngấy với tình trạng người công dân Mỹ bị đánh thuế tới cùng kiệt trong lúc những siêu tỷ phú như nhà Rockefeller, nhà Ford, nhà Melons, nhà Carnegies vẫn không bị đóng thuế. Họ được hưởng hàng tỷ Mỹ Kim qua lỗ hồng các Hội Tư (Foundation) và tình theo tỷ lệ tiền họ kiếm được, họ không bị đánh thuế nhiều bằng các bạn. Lại còn những cơ sở thương mại của giao hội — Giáo hội Hoa Kỳ làm chủ những công ty, nhà buôn, cửa hàng, khách sạn bin-dinh cho mướn cạnh tranh với những công ty thương mại tư. Chỉ cần đánh thuế công bằng trên số bạc 200 tỷ mỹ kim không bị đánh thuế này sẽ đem lại cho Ngân khố mỗi năm 12 tỷ mỹ kim và làm

giảm gánh nặng sưu thuế đè nặng lên bao năm nay trên vai các bạn...

Chỉ qua lời tuyên bố trên đây, ta thấy UCV George Wallace đã ngang nhiên và công khai tấn công những thế lực đại - tư - bản ở Hoa Kỳ — Ông tấn công luôn cả Giáo Hội. Ông đòi hỏi và chủ trương cạnh cải luật về thuế khóa ở Hoa Kỳ. Và người ta thấy rằng chủ trương của ông cũng giống như chủ trương của ông Robert Kennedy, người đã bị ám sát trong kỳ tranh cử 1968.

Ngoài việc đánh thuế các nhà siêu tỷ phú và giáo hội, ó. Wallace còn chủ trương giảm viện trợ cho thế giới. Ông chỉ trích chính phủ Mỹ: «Viện trợ mười tỷ Mỹ kim cho một quốc gia (âm chỉ Ấn Độ) trong khi chính quốc gia này đã ủng hộ bọn Cộng Sản ở VN và khạc nhổ vào mặt chúng ta ở Liên Hiệp Quốc.»

Đại diện của Ấn Độ ở LHQ cay cú vì việc Hoa Kỳ ủng hộ Hồi Quốc đã lên tiếng về chiến tranh VN ở LHQ «chúng tôi hy vọng Hoa Kỳ sẽ thất bại nhục nhã ở VN». Và chánh phủ Indira Gandhi đã công nhận Bắc Việt cùng trao đổi Đại sứ với BV.

Chửi xéo cả Kissinger

Trong các bài diễn văn, đa số là ứng khẩu, ó. Wallace tấn công kịch liệt những người ở Hoa Thịnh Đốn và việc này làm cho người dân thường thông khoái. Ông cũng chửi xéo cả Tiến Sĩ Kissinger:

— Đây là một cuộc thức tỉnh của nhân dân Mỹ—lời Wallace—Những kẻ già dối ở Washington sẽ không sao có thể hiểu được có chuyện gì đã xảy đến với các bạn. Nếu mỗi khi gặp chuyện gì rắc rối liên hệ đến quyền lợi chung, họ chịu đi hỏi các bạn tài xế tắc xi, chủ tiệm چاپ phỏ, thợ hớt tóc hay trại chủ, họ sẽ biết, nhưng không, họ không hỏi các bạn khi họ cần có những quyết định liên can đến quyền lợi của chính các bạn, họ lại đi hỏi những những anh trí thức giả hiệu đầu nhon như que tăm. Những anh trí thức giả này khi còn đi học không đủ tài dựng nổi một cái xe đạp cho ngay ngắn trong sân trường. Nhưng họ không còn có thể bỏ quên các bạn lâu hơn nữa. Bây giờ họ phải biết đến các bạn. Các bạn là nhất, vì các bạn là nhân dân...

xxX

Người ta có thể cho là UCV George Wallace với những lời trên là mị dân. Nhưng phải công nhận rằng tranh cử mà nói như vậy là rất «ăn khách». Và sự thành công với số phiếu bầu của đảng viên Dân Chủ dẫn cho ông Wallace chứng tỏ rằng ông đã vận động đúng, tuyên truyền khéo.

Chúng ta không có đủ dữ kiện để đoán quyết UCV George Wallace bị bắn vì nguyên do gì. Xong, qua những lời tuyên bố của ông, ta cũng có thể nghi rằng UCV George Wallace bị bắn vì...miệng lưỡi. Ông đã đã kích những thế lực mạnh nhất của Hoa Kỳ và ông đã bị họ phải ứng lại...

NGŨ TỬ TU

Luật cứu nước

Sau khi TT Thiệu làm tivi hát to một câu: «Luật cứu nước là luật tối thượng», đường phố SG bắt đầu được trang điểm phát phối những tấm biểu ngữ xanh, đỏ, tím, vàng, với câu «Luật cứu nước là luật tối thượng». Điều đó chứng tỏ toàn dân SG đã đồng ý với TT, hay ít nhất là những người dân đứng bên dưới các tấm biểu ngữ vĩ đại đều đã đồng ý với tổng thống. Phần lớn các tấm biểu ngữ treo tại ngã tư, đứng dưới các tấm biểu ngữ là các vị cảnh sát công lộ.

Chính vì vậy, các ông cảnh sát lưu thông đã gặp một vài nỗi khó khăn. Thí dụ như một trường hợp sau đây:

Một cậu bé choai choai phóng xe gắn máy Scooter trên công lộ. Tôi nghĩ từ (luật cứu nước là luật tối thượng) đến đó bật lên xe vẫn bon bon phóng chạy. Thôi cời! «Tuyệt!»

— Cậu đã vi phạm luật lưu thông!

— Luật lưu thông? Luật lưu thông thì ăn nhằm gì?...

— Cậu đưa tôi coi thẻ chủ quyền xe!

— Luật lưu thông ăn nhằm gì Luật cứu nước mới là luật tối thượng!

— Chạy qua ngã tư, lưu thông khi đèn đỏ mà cứu nước cái nỗi chi?

— Tôi mắc đi lo giấy tờ hoãn dịch cho Ba tôi và cho tôi. Tổng thống động viên nhân lực vật lực để cứu nước. Luật động viên cho những trường hợp được hoãn dịch. Hoãn dịch là bảo vệ nhân lực vật lực quốc gia, hoãn dịch cũng là cứu nước.

— Bằng lái xe đâu?

— Chưa đến tuổi lấy bằng lái xe.

— Không có bằng lái xe mà chạy scooter phom phom, không coi luật lưu thông ra gì hết hả?

— Luật cứu nước là luật tối thượng. Chưa đến tuổi lấy bằng lái xe nhưng đủ tuổi đi quân dịch cứu nước rồi. Yêu cầu ông cảnh sát cho tôi yên, tôi còn đi lo giấy tờ.



ÔNG ĐẠO CÂY

— Giấy tờ chi?

— Giấy chứng chỉ cư trú cho ba tôi. Ông già 42 tuổi, 6 con vị thành niên được hoãn dịch vì lý do gia cảnh.

— Còn cậu thì lý do gì?

— Lý do học vấn. Mười bảy tuổi học lớp 11, lại học trường kỹ thuật. Thôi, tôi phải đi gấp không nói chuyện với thầy được. Luật cứu nước là luật tối thượng.

Luật tối thượng

Khi một cậu thiếu niên 17 tuổi, vào cỡ tuổi nhân vật Vi Tiểu Bảo của Kim Dung, có thể nhân danh Luật cứu nước là luật tối thượng, để coi luật đi đường là luật thứ yếu thì quả thực thanh thiếu niên nước ta đã vô cùng tiến bộ. Chú Vi Tiểu Bảo này có thể nhân danh luật cứu nước để làm chức Đô thống cho nhà Mãn Thanh, làm Bạch long Sư cho Tuân long Giáo, làm Hương chủ... trong Thiên Địa Hội, và một vài lần làm phó mã của La Sát Quốc nữa. Trên hòn đảo Trông Ngặt, chú bé họ Vi được bảy mỹ nhân Ủy cho toàn Quyền hành động, mà chú bé vẫn đủ sức ra tay ra chân!

Thông thường trong một xứ có hiến pháp, thì các nhà luật học vẫn đồng ý với nhau rằng luật Hiến Pháp là luật tối thượng. Hiến pháp là đạo luật chi phối tất cả Luật động cứu nước!

Nhưng đôi khi một quốc hội đã đành lòng coi luật cứu nước là luật tối thượng — khi chú bé Vi

Tiểu Bảo đã biết giải thích luật cứu nước để đi xe vượt đèn đỏ thì các dân biểu của chúng ta đương nhiên cũng đủ khôn ngoan và sáng suốt hơn với đô thống, biết rằng phải đội cái luật cứu nước đó lên đầu.

Trong lịch sử Pháp Quốc, Tổng thống Pétain đã được Quốc Hội Pháp Đệ Tam Cộng Hòa ủy quyền toàn diện để cứu nước. Kết quả là Pétain đã ký giấy đầu hàng Đức và cáo chung chế độ đệ tam Cộng Hòa. Đến thời đệ tứ Cộng Hòa, Tổng thống Pháp De Gaulle cũng được quốc hội ủy quyền giải quyết chiến tranh «Algérie thuộc Pháp» nhưng ông đã trả độc lập cho xứ Algérie, và ông cũng khai tử chế độ đệ tứ Cộng Hòa, khai sinh một hiến pháp mới. Ta thấy rõ rằng. Khi luật cứu nước đã trở thành luật tối thượng, thì luật hiến pháp đi đong lúc nào cũng được.

Sự phân quyền trong hiến pháp nước ta có hình dạng tương tự như hiến pháp Mỹ vì vậy ta nên tìm một vai thí dụ trong lịch sử Hiến pháp Mỹ. Hiến pháp Mỹ cũng không dự trù trường hợp Quốc Hội Ủy Quyền cho TT, như hiến pháp VN. Điều đó cốt bảo đảm sự độc lập, quân bình và kiểm soát lẫn nhau giữa 3 quyền; Hành pháp, lập pháp và tư pháp. Cũng giống Hiến Pháp VNCH, hiến pháp Mỹ dự trù một số trường hợp TT có thể ban bố những biện pháp đặc biệt vì tình trạng khẩn cấp rồi sau đó quốc hội sẽ phê chuẩn hay bác bỏ trong

thời hạn ngắn và rõ rệt.

Trong lịch sử Mỹ đã có 3 ông TT hành sử quyền đó mạnh mẽ nhất. Đầu tiên là ông TT Jefferson năm 1803 đã quyết định mua miền đất Louisiana của Pháp, dù Hiến pháp không cho Tổng Thống quyền tự mình mở rộng lãnh thổ.

Thí dụ thứ hai là tổng thống Lincoln trong thời nội chiến ở Mỹ, ông đã ban bố những biện pháp ra ngoài quyền hạn của ông như tước gia quan số, chỉ tiêu ngân sách, lập chế độ quân dịch, giảm bớt tự do cá nhân v.v... Thí dụ thứ ba là tổng thống Theodore Roosevelt năm 1902 đi pho với cuộc đình công 6 tháng liên của công nhân mỏ than.

Trong cả ba thí dụ trên, những biện pháp «cứu nước» của 3 ông tổng thống đều được Quốc hội «hậu chuẩn», nghĩa là đồng ý sau đó.

Trong cả 3 trường hợp, 3 ông tổng thống Mỹ không ông nào được quốc hội ủy toàn quyền.

Nước Mỹ chỉ có 200 năm lịch sử, với một bản Hiến pháp duy nhất. Còn nước ta đã 4000 năm văn hiến mà từ 1945 đến nay đã có ít nhất 5 bản Hiến pháp rồi.

Tất nhiên các vị tổng thống của ta phải hơn ông Lincoln, Jefferson và Roosevelt!

Vì vậy, không đợi TT xin biểu quyết một đạo luật ủy quyền, chính các ông dân biểu đã đệ nạp dự luật ủy quyền, đơn trước ý định của Ngái,

68 và 72

Một nhà báo đã lần lần so sánh hai mức độ lâm nguy của năm 1968 với năm 1972.

Năm 1968, Cộng Quân mở cuộc tổng công kích, trên gần 40 thành phố, thị xã. Năm 1972 chúng mới tấn công vào khoảng 2,3 thị xã và uy hiếp 2,3 thị xã khác.



Năm 1968, người Mỹ ước lượng có 250 ngàn quân Cộng Sản tấn công. Năm nay họ ước lượng Cộng quân có 120 ngàn người và đã thiệt hại khoảng 25.000.

Năm 1968 quân ta chỉ có 600.000, năm nay quân số của ta đã lên một triệu.

Năm 1968 Mỹ có 500 ngàn quân ở Việt Nam, năm nay Mỹ rút đi còn 50 ngàn nhưng

số phi cơ, hàng không mẫu hạm, pháo đài bay B52 gia tăng. Việc phong tỏa các hải cảng Bae Việt xưa kia chưa từng có, việc B52 oanh tạc Hải Phòng xưa cũng chưa từng xảy ra. Cầu Long Biên cũng bị phá lần đầu. Năm 1968, nhiều thành phố bị Cộng quân tràn ngập, riêng Huế bị xâm nhập từ 31 tháng 1 đến 25 tháng 2 mới giải tỏa được.

Một vài điểm so sánh nêu trên cho chúng ta hình ảnh hai năm 1968 và 1972. Bình tâm mà xét thì tình trạng 1968 còn nguy ngập hơn tình trạng 1972.

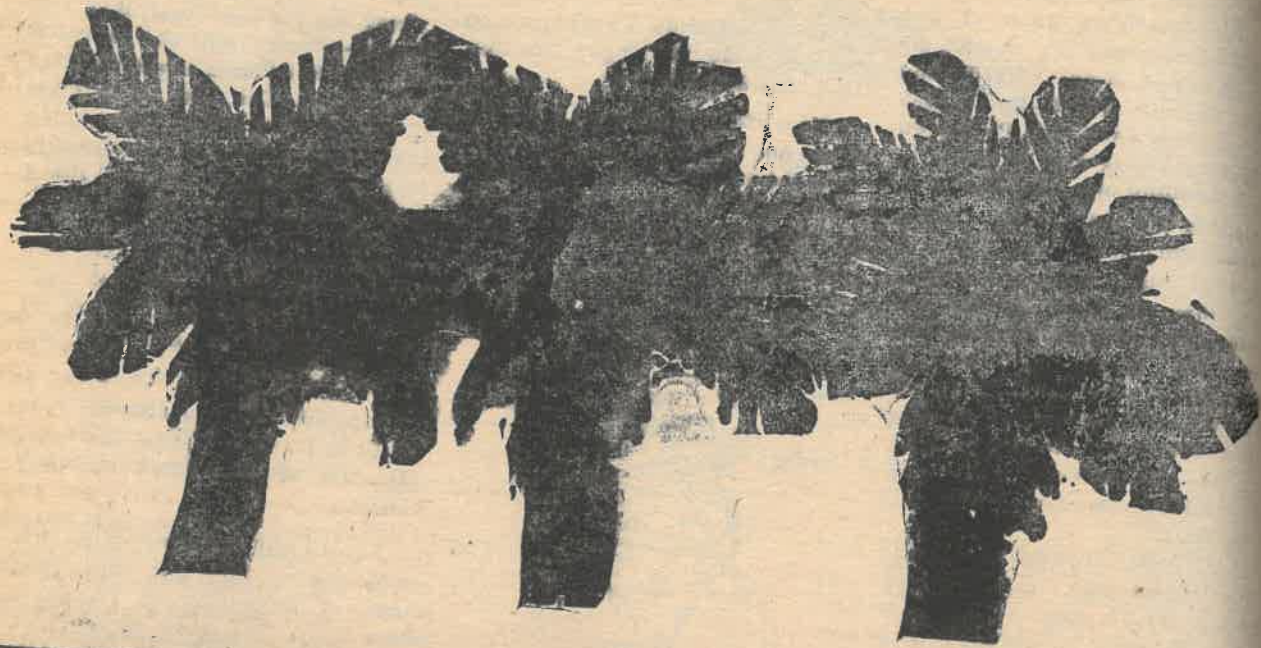
Năm 1968 vẫn ông Nguyễn văn Thiệu làm Tổng thống mà năm 1972 cũng vẫn ông Thiệu làm tổng thống.

Vậy có gì khác biệt giữa hai năm 1968 và 1972 mà tình trạng năm nay được coi là Tỏ Quốc Lâm Nguy, ban hành lệnh Thiết Quân Luật và khiến cho 101 dân biểu, nghị sĩ phải soạn luật Ủy Quyền cho Tổng Thống!

Năm 1968 ông Johnson làm Tổng Thống nước Mỹ. Còn năm 1972 thì ông Nixon làm Tổng thống!

Chính ông Nixon đã gửi thư cho Tổng Thống Thiệu xin ông Thiệu cố gắng huy động nhân lực để chiếm lại các vùng đất đã mất, không thì dân Mỹ sẽ buộc ông Nixon lắm.





PHIÊU...

TÊ ĐỀ

Hai sinh viên lên hai gốc cây để treo một cái banderole đỏ chữ trắng. Hai gốc cây màu trắng. Bây giờ thì cây thành phố màu đen. Đã có những cơn mưa.

Đọc ngược lại từ phía sau : Thanh niên ơi ! Đứng lên đáp lời sông núi.

Trên cái banderole là cột cờ dựng từ mái cổng như một cây thánh giá ốm vàng. Không cờ. Hôm nay là thứ Bảy ngày 13.

Vài cái bàn được kê ở ngoài sân gần cây leo.

Một nữ sinh viên trẻ ngồi ghi danh những nữ sinh viên chi nguyện. Cảnh đó những nam sinh viên đang phát giấy cho những người già nhập đoàn sinh viên bảo vệ thủ đô.

Gặp một phi công trực thăng rất Yé.Yé.

Đến đây làm gì

Xem có ai học không

Năm thứ mấy

Năm thứ nhất muốn năm

Cười

Vẫn đánh đấm đều chữ

Đánh 3 ngày nghỉ 2 ngày

Người phi công đến trước nữ sinh viên.

Tôi muốn ghi tên

Cười có má lúm đồng tiền.

Anh ghi ở bên cạnh

Không ! Tôi là phái yếu

Có bé lại cười. Mắt là hai trũng xoáy vui.

Người phi công rút điều Pall Mall.

Em được lắm. Nhưng em cài cái kẹp tóc có con chim bồ câu lộn ngược thế kia thì bao giờ mới hòa bình

Ông thử đề nghị em cài lại cái kẹp tóc xem sao Mission này còn khó hơn vào An Lạc lấy xác Gué không

Chưa ăn sáng 5 giờ đã phóng vào đồn tải xác. Thối khủng khiếp

Bồi dẫu cũ là có hết không

Dầu dừa được hơn. Nếu thảng pilot nào hỏi nách thì đỡ lắm. Bồi mời hỏi nách vào mũi là xong. Nhưng nhiều lúc phải thò đầu ra khỏi tàu mới chịu nổi. Đạp xuống là dòng ra ngay. Chỉ có trường phi cơ ở lại. Từng tầng dơi rơi ra như cơm sấy Quân tiếp vụ. Bay mãi với Vibration thường trực và trên những hot spots dăm tèo và thành phái yếu lắm. Em tưởng tôi đùa. Ở đây có vẻ làm show quá ông nhỉ

Cười không trả lời.

Trên tường ở hành lang bên phải dán hai tờ giấy Giáng sinh phai màu có khoảng hơn hai trăm ông già Noel cười vui, Bên trong hành lang còn 2 cây Sapin cắt bằng giấy bởi cụt gốc.

Trong phòng đại diện sinh viên, một ngọn nến trắng được thắp trước ảnh của S.V Lê Khắc Sinh Nhật. Trên sàn là những giấy vụn dính sơn đỏ như băng thấm máu ở một quán y viện. Ở đây không có máu chỉ có sơn đỏ.

Đọc hành lang là một banderole trắng kẻ chữ

đỏ: Đoàn S.V chỉ nguyện luật khoa.

Một đám sinh viên bao quanh một sinh viên đeo kính trắng.

Mình phóng ra cái sáng kiến đó trước khi Bộ giáo dục ra chỉ thị cho nó đẹp.

Nhưng tại anh không giải thích rõ lại còn định đánh tội tôi nữa :

Thôi ! Nó hơi nóng. Anh hưởng phim chương mà đừng giải thích nữa. Ai muốn ghi danh thì ghi không ghi cũng được. Tình nguyện mà không. Có chề tài gì

Chưa biết được. Tôi đã nói với các anh đây là sáng kiến của mình mà

Chẳng dựa trên căn bản pháp lý nào cả. Nhưng cứ ghi tên cho chắc ăn không phiền lắm.

Những nẫu đối thoại ồn và nạt. Trên mái ngói là văng chạy náo loạn.

Máy thuốc công trường nào

Công trường Lá Vàng

Cười

Tao sẽ gắn sao cho mày

Một nữ sinh viên mặc tunique đỏ đeo kính Op hồng, tay ôm cours đến bàn ghi tên. Những con mắt đối nhìn vào phía trước phía sau màu đỏ.

Đến cái bảng đen loang lổ và thấy :

Thông Cáo

Xét vì tình thế khẩn trương của đất nước BCHISVĐHLK quyết định thành lập đoàn SV chỉ nguyện Luật Khoa Bảo vệ thủ đô Sài Gòn.

Yêu cầu các bạn SV ghi tên gấp kể từ nay đến 5 giờ chiều ngày 15-05-1972. Mọi sự trễ hạn chúng tôi không chấp nhận đơn tình nguyện.

Xin liên lạc vào phòng ban đại diện SVLK để biết rõ chi tiết.

Chủ tịch

Ký tên TVB

Trên một bức tâm thư dán trên tường đọc thấy một đoạn :

Riêng đối với thương binh cộng sản BV, cho họ một giọt máu là thể hiện tình người và lòng nhân đạo.

Người ta kêu «góp máu».

Ở góc bức thư lại thấy ghi những giòng chữ bằng mực đen :

Hề quên kinh tế học 1 Châu tiến Khương. Bạn nào nhật được trao lại cảm ơn. Nguyễn sĩ Th. (có thể đề tại phòng đại diện SV)

Trong sân là một thứ Guernica Ên Đềm. Không có những bộ mặt hốt hoảng kinh hoàng. Không có ngựa, bò, đàn bà, lính trẻ con. Ở đây chỉ có những xác chết mũi để chịu là những lá vàng rơi.

Đến buổi trưa thì người ta về. Không có ai đứng lên đáp lời sông núi vào giờ cơm trưa

Người sinh viên và anh họa sĩ còn lại tuổi tất ngọn nến trắng của Lê Khắc Sinh Nhật.

Cuối cùng còn lại chiếc Yamaha đàn là màu xanh hèn bình dưới cái banderole màu máu lửa Trong hàng rào kẽm gai, người đàn ông và đàn bà đang đếm tiền gửi xe.

Trở lại Công trường Lá Vàng này vào chiều chủ

nhật 14 lúc trời đổ mưa. Vẫn những ông già Noel mặt vàng thiếu máu. Họ có tiếp máu cho những ông già phúc hậu này không.

Trong phòng đại diện một sinh viên đeo kính đen ngồi trên bàn hát Con Thuyền Không Bến. Một sinh viên đệm đàn lục huyền cầm. Ngọn nến của Lê Khắc Sinh Nhật vẫn cháy.

Một sinh viên mặc chemise đen ngồi trên thùng phiếu nhìn ra đường phố mù mưa

Hai nữ sinh đi PC mặc áo mưa xanh và đỏ vào hành lang.

Cho chúng tôi ghi tên

Có đi xa không anh. Đi gần chán lắm

Đi ra phía sau. Sân cỏ mọc hoang Hai cây hoa đại nở hoa hồng tía. Gạch ngói nát và những thanh sắt lồi cộm. Góc sân những viên sỏi đẹp như ngón chân nữ sinh viên ngâm trong nước mưa.

Đứng trước phòng Hội đồng Khoa. Cửa ra vào có băng ghi : cấm đem tài liệu vào phòng thi.

Ngoài cửa vài người sinh viên đang nghe cours. Một nữ sinh viên mặc áo vàng cột tóc phía sau bằng kim tuyến như đi dự Boum Noel.

Được biết đây là giờ thống kê của Giáo sư HTS. Đây hé cửa và nhìn thấy ông đeo kính trắng, thái

cravate 2 bàn tay vung lên. Nghe loáng thoáng :

Huê vốn là đánh bài không thua...

Ngưỡng cửa lời...Thằng cha đó...

Lấy vợ chồng là bước qua một cái điểm

Tiếng Tây nó có Point Mort

Lái xe hơi thì phải sang số qua Point Mort

Tây nó kêu là Point Mort. Tiếng Việt mình không có, có không ?

Sinh viên cười

Bỏ ra sân trước và tự hỏi :

Bao giờ giáo sư HTS dạy môn mới ở Đại học

này

Thống kê xác lính Việt Nam

Mưa và

Nến trắng

Nhưng ông già Noel mất máu. Sinh Nhật đã chết

Lớp học thống kê tan. Hành lang có sinh viên

Mai là ngày cuối mùa đi không

Có. Nhớ mang tiền đi mua Cours đấy

Bây giờ đi đâu

Ra Tân Cương mua vải. Rẻ lắm. Mua ngay không

tình hình yên sẽ đắt lắm.

Hai nữ sinh viên chờ nhau đi về phía Công

trường chiến sĩ

Cái banderole đỏ ướt mưa

Chưa thấy ai ghi tên vào đoàn chỉ nguyện

Người ta không đứng lên vào chủ nhật mưa

Một ngày như mọi ngày.

Mưa mù và lá vàng rơi

Trên Công trường Lá Vàng

Người sinh viên đeo kính đen vẫn ngồi trên bàn

hát.

Người bạn đệm lục huyền cầm cho tiếng người

và mưa đệm cho tiếng lục huyền cầm.

Đi vào mưa và đứng đầu phố không có cảnh

sát để chờ một chuyến xe đỏ về ngoại ô có cỏ.

HỒ CHÍ MINH VỚI KẾ HOẠCH NAVARRE

Ngày chiến tranh Việt Pháp bùng nổ

- Theo tài liệu mật của Sở
Liên Phóng Đông Dương
(Pháp) và Tổng cục chánh
trị V.M.



LTS : Đây chỉ là một tài liệu lịch sử, cần được
đặt trong bối cảnh lịch sử. Trong bối cảnh lịch sử
1945—46, Việt Minh đã cướp được chính quyền
và việc lãnh đạo chống Pháp. Ai cũng biết sau này
V.M đã phản lại mục tiêu kháng chiến giành độc lập
của toàn dân để mưu đồ thực hiện mục tiêu riêng
của họ là Cộng Sản Hóa, đặt chế độ độc tài đảng
rj trên nước VN.

PHẦN I

Kế hoạch để «nắm» kỳ được J. Petit

Léan bên lập tức làm tờ trình lên thượng cấp.
Quan Tư Bonsquet, bên đó, cùng Léan, Putoix
và Thomas Cung (sau bị ban Phản-Gián VM giăng
bẫy bắt được Cung đem vào Khu Tư, đưa đi cải tạo
6 tháng trước khi dùng. Sẽ trở lại vụ ly-kỳ, xói
động này trong phần II : Trận điệp chiến cầm戈
Việt Pháp (1946-54) tiếp theo Phần I sắp kết thúc
trong mấy số tới) cũng ngồi vào bàn thảo đề hoạch
định sách lược «nắm» kỳ được J. Petit. Bộ tư này
bắt tay vào việc lượng định tầm mức quan trọng
của «con chim lạ quý giá» vừa do tổ trưởng Putoix
phát giác.

Sách lược này sẽ được thực hiện theo tiến trình
3 bước như sau :

Bước I đòi hỏi—bằng mọi giá—phải mua chuộc
thoạt tiên cảm tình của J. Petit đối với Putoix. Khi
mối thân thiện đã có, phải củng cố thế nào cho
ngày thêm thân thiết, gần bó đến độ «kính nhau»
cách một ngày mà Petit không gặp thì
nhớ nhắc đến Putoix. Cần phải đạt tới độ thân tình
như thế mới hy vọng lôi kéo được một thanh niên
như J. an Pean từng ít nhiều chịu ảnh hưởng ý thức
hệ, nhân sinh quan của VM...trở về phục vụ tận
tình cho quyền lợi Pháp.

Nếu thành công những thử thách bước 1 thì
bước 2 gồm việc tổ chức ngao nạo, huấn luyện bí
mật, Petit trở thành điệp viên đặc lực cho Đoàn
Viễn Chinh Pháp, sẽ dễ dàng thành tựu không có
gì khó khăn.

Và bước III là kết quả tất nhiên của bước II
nhằm tạo điều kiện cho Petit trở lại hoạt động cho
VM trong các cơ cấu quân sự, hành chánh, an ninh
của chính quyền miền Bắc, mở đường cho Petit
làm nội tuyến sẵn tin, ngầm phá hoại hoặc làm nội
ứng khi Pháp tấn công VM.

Nói tóm, vấn đề then chốt là bước I ; nếu đạt
xong bước I thì kế như vấn đề tự nó sẽ giải quyết
theo thời gian và nhờ kỹ thuật phản gián của Pháp
hồi đó.

Sau khi sách lược 3 bước hoạch định xong,
Bonsquet trao cho Ignace Léan, Putoix và Thomas
Cung cùng thảo thông sách lược và tham khảo bàn
tính với nhau đặt kế hoạch hoạt động từng bước

chờ thật sát để Putoix thi hành và Léan, Cung cùng
âm trợ.

Phải nhìn nhận là khoa điệp báo chiến (Guer-
re d'espionnage) và phản điệp chiến (Guerre de Con-
tre-espionnage) của Pháp thực ra không phải dễ
nếu đem so sánh với các cường quốc Mỹ, Anh
Nga, Đức.

Song le, trong trận chiến Đông Dương (1946-54)
người ta thấy khoa điệp báo chiến, phản gián chiến
Pháp đã chẳng mấy thành công khi đem ra thử lửa
trong cuộc thư hùng Việt—Pháp với 2 chiến dịch
«Ác diệu» (Campagne Rapace) và «Gương chiếu yêu»
(Campagne Miroir-Alouettes) cả hai đã nương theo
các kế hoạch sau đây trong kỷ đệ nhị Thế Chiến
(1939-45)

1— «Norwick Plan» của Anh, Mỹ ; kế hoạch
này đã chặt tĩa gần hết các tay chân trong
bộ tham mưu của Thống Chế Rommel khiến
đoàn cơ giới Afrika Korps Đức ở Frapolitaine (Ly
bie) bị quân Anh của tướng Montgomery đánh tan
tánh sau trận El'Alamein (1942-43).

2— «Giant Stop Plan» (bước nhảy dài) do sáng
kiến phối hợp của hai trăm đặc vụ Schellenberg và
Đồ đốc Canarias quyết kế ám sát hoặc bắt cóc ba
Thủ lãnh đồng minh ; Roosevelt, Churchill và Stali-
ne sắp phó hội tại Yalta bên bờ Hắc Hải - Tây nam
Liên Xô vào tháng hai, 1945 để bàn về việc phối trí
hai mặt trận đông, tây tổng phản công Đức quốc
đồng thời trừ hoạch những phương thức kết thúc
chiến tranh, giải quyết hòa bình thế giới.

Kế hoạch «bước nhảy dài» này đã trao cho hai
tay tổ điệp viên Đức cơ mưu và táo bạo nhất để
thực hiện. Đó là Ottoskorzeny, người đã thành công
rực rỡ trong kế hoạch Greil, phát giác được nơi
giám bị mật của Quốc trưởng Ý, Mussolini và sau
đó, 24 giờ đã tổ chức biệt kích bằng trực thăng giải
thoát nhà lãnh tụ độc tài Ý, tháng 8-1943, và điệp
viên Von Ortel lúc đó đang chỉ huy điệp báo và
phản điệp chiến Đức tại Ba Tư chống lại đồng minh.

Trưởng cần nói qua về thành tích phi thường
của hai điệp viên cổ siêu này của Đặc vụ Gestapo
Đức để bạn đọc có một ý niệm so sánh vì sao điệp
báo và phản điệp chiến Pháp đã không mấy thành
công tại VN, khi đụng độ với VM trong những năm,
từ 1946 đến 1954 ? Mặc dù kế hoạch «bước nhảy
dài» được tiến hành trong vòng hoàn toàn bí mật,
đương như cơ quan Phản gián Anh và Guépéou Nga
đã kịp thời phát giác được âm mưu này. Cho nên
cả 1 tháng, đặc biệt 1 tuần trước ngày Hội nghị Yal-
ta nhóm họp, các cơ quan đặc vụ, an ninh 3 đại
cường cùng huy động tối đa và phối hợp trên 3000
nhân viên mật vụ an ninh cộng thêm biệt đội Công
An điện Cẩm Linh từ Mốt cu tới hiệp với cơ quan
Cảnh sát, Quân đội toàn vùng Crimée, tổng cộng
trên 8.000 nhân viên chìm nổi xục xạo, lục soát
từng tác đất góc nhà chung quanh nơi họp kế bên
bờ biển. Đó là chưa kể 900 khẩu súng phòng không
Bofors hạng nặng, bố trí trên các nóc gia cao ốc
thành 3 vòng đai tua tủa các pháo đài phòng không
như tường đồng vách sắt. Vòng đai ngoại vi được bố

trí cách nơi họp 3 cây số ; vòng đai giữa cách 2 cs
và vòng cận vi 1 cây số.

Các biện pháp phòng ngự khác—không kể sự có
mặt đông đảo các chuyên viên cổ vấn, vệ sĩ phục
dịch quần quít quanh 3 vị Quốc Trưởng Đồng Minh
như 1 bức tường thịt—tuyệt đối dân chúng không
ai được vượt qua những hàng rào dây đặc Cảnh
sát, Vệ binh và Hồng quân Nga bao vây quanh cách
khu phố hội 300 mét, nếu không có đủ 3 thứ tiêu
bài của 3 đại cường gài trên ve áo được thay đổi
mỗi ngày 2 lần và trong suốt 1 tuần trước ngày khai
hội.

Chưa hết ! Một giờ trước giờ G phó hội, tất cả
mọi người—ngoại trừ 3 Quốc Trưởng Mỹ, Anh, Nga
—có phận sự trực tiếp trong khu đại hội rộng chừng
10 mẫu tây (nguyên là nơi nghỉ mát tam biên của
gia đình J. Staline bên bờ Hắc hải) đều phải tập
trung trong một căn phòng để được cấp phát
một tấm phủ hiệu đặc biệt bằng kim loại lớn bằng
bàn tay có hình sao năm cánh mang hình 5 Quốc
Trưởng Ngũ Cường. Phủ hiệu này được gài bên
ngực trái, trên 3 tấm tiêu bài kia.

Các nhân viên trật tự, an ninh bắt gặp bất
l luận ai — trừ 3 vị thủ lãnh Đồng Minh — trong
phạm vi hội trường, không mang phủ hiệu đặc biệt
này trên ngực, sẽ bắt hết không cần nghe nửa câu
giải thích lý do. Các người không có phủ hiệu đặc
biệt trên ngực có thể bị xử tử ngay sau đó nếu
không phải là kẻ có nhiệm vụ trực tiếp với đại hội.

Có thể nói từ trước đó, tại Âu Châu, chưa hề
có cuộc hội nghị nào lại được bố trí phòng ngự cẩn
mật quá kỹ như vậy.

Cuộc phòng thủ không tiền khoáng hậu này
phần lớn do sáng kiến, kế hoạch của chính trùm
Đặc Vụ Nga Laurenti Beria, vốn là nhân vật hét ra
lửa có quyền sinh sát đứng hàng nhì sau Staline,
Beria cũng là kẻ đã quan tâm nhiều nhất đến tính
mạng Chua Đổ điện Cẩm Linh tại cuộc phó hội Yal-
ta. sắp tới sau khi y được báo cáo là Schellenberg
và Canarias đang cho đẩy mạnh kế hoạch

«Bước nhảy dài» nhằm ám sát hay bắt cóc 3
Quốc Trưởng Đồng Minh. Do đó, Beria vội triệu tập
toàn bộ guồng máy mật vụ, đặt ra kế-hoạch «Quả
chùy thép» (Steel Club Plan) như đã phác tả đoạn
trên về cuộc phòng thủ Yalta.

Kế hoạch «Quả chùy thép» được cấp thời thực
hiện ngay 40 ngày trước kỳ hạn khai mạc hội nghị
được Đồng Minh giữ rất kín và định vào ngày 26-2.
1945.

Công cuộc bố phòng Yalta vừa xong thì Otto
Skorzeny và Von Ortel trả hình thành phòng viên
và nhiếp ảnh viên Ba Lan mang đủ giấy tờ lý lịch
hành sự hợp lệ, khởi hành bằng phi cơ riêng, đem
theo một xuống máy cao-su (bơm hơi phồng lên)
từ Ba Linh đến Uskudar, thị trấn nhỏ ở cửa eo Bos-
phore, rồi từ đây, dùng xuống máy oao su tới phía
tây bán đảo Crimée, cất dấu xuống đã xi hơi vào
khu rừng rậm trước khi dùng đường bộ xe ca tới

Yalta ở mồm cực Nam bán đảo này. Cả hai đã đến, 1 tháng trước, để quan sát, điều nghiên tại chỗ tỉ mỉ môi trường hoạt động sắp tới. Nhưng, cả hai đảng viên sơ mi nâu S.S này đều kinh hoàng trước hệ thống bố phòng vô cùng nghiêm mật của Đồng Minh và Nga tại thành phố này. Bằng những máy chụp bình tự động chỉ nhỏ bằng những chiếc quạt máy bỏ túi đảng hoàng cầm nơi tay (lúc chụp là lúc bật quạt giả để che mắt mọi người và do đó, không ai ngờ) 2 điệp viên Đức đã thâu vào ống kính gần trọn hệ thống phòng thủ Yalta, 5 ngày trước khi khai hội.

Nhưng, cả hai cũng hết sức ngạc nhiên thấy hôm sau — tức 5 ngày trước khi khai mạc đại hội — cả thị trấn tam biên thơ mộng này bất ngờ lên cơn sốt vì cuộc diễn tập phòng thủ tiền hội nghị để nhà đương cục có thể lượng định hiệu năng, thành quả có thể đạt được do kế hoạch phòng thủ bất hủ này.

Để cho cuộc thực tập thêm phần sống thực, cơ quan Đặc Vụ Nga còn cho diễn lại như thực cuộc đột kích thần sầu của 6 trực thăng lượn hết như cuộc hành quân năm trước của Skorzeny đã chỉ huy điều động từ Spalato bên Nam Tư băng qua biển Adriatique, bắt thần nhảy xuống thung lũng Campobasso trong rừng Abruzzes — Trung Ý — sáng ngày 29-8-1943, cứu thoát nhà độc tài Ý đang bị nhốt trong một tòa cổ lâu.

Từ trên cửa sổ một cao ốc cách xa nơi hội nghị chừng 2 cây số, dùng ống nhòm viên kính quan sát cuộc diễn tập Von Ortel và Otto đã sửng sốt trước sự tác xạ chính xác của 3 hệ thống cao xạ phòng không Nga nạp thuốc một thứ đạn mà tài đặc biệt bắn như mưa trúng các trực thăng... để lại những điểm hình tròn bằng miệng tô màu xám lọt chỉ chít trên khắp châu thân và cả cánh quạt 6 trực thăng, chứng tỏ thiết thực là cả 6 máy bay lên thẳng này có thể đã bị hạ nếu các súng cao xạ hạng nặng Bofors đều nạp đạn trái phá thực.

Có một điểm khiến Skorzeny nghi ngại thêm nữa là Ortel và y trước đó, đều đính ninh chắc là khu đại hội lịch sử này chỉ được bố phòng có 3 mặt trên bộ, trừ mặt Nam là biển Hắc Hải thì bỏ trống, chẳng cần phòng ngự vì trên biển quang đãng, không có nhà cửa. Cây cối che khuất, dù có phi cơ lạ xuất hiện cũng có thể thấy từ xa và có đủ thì giờ nhảy xuống hăm trú ẩn bề lòng đức chỉ cách bàn hội nghị có vài chục bước.

Ái ngờ buổi thực tập phòng thủ bữa nay, hai điệp viên Đức dùng ống nhòm quan sát, lại thấy ngoài khơi, cách bờ 2,3 cây số, dựng lên một hàng rào 40 tiền đình và xà lan, có bố trí tua tủa những nòng cao xạ phòng không hạng nặng chĩa cả vào vùng trời trên khu hội nghị. Như vậy là nơi đây được bảo vệ kín cả bốn mặt bằng ba vòng đai pháo đội phòng không dày đặc chưa từng thấy.

Ngay sau cuộc thực tập phòng thủ kết thúc, Otto và Von với từ giả thị trấn duyên hải này bằng xuống máy cao su bơm dầu kín trong một khu rừng vùng Tây Nam Stalino rồi xuyên qua Hắc Hải theo hướng

Đông Bắc—Tây Nam tới đảo Lemnos Hilar và từ đây đi máy bay riêng về Bá Linh.

Tới nơi, cả hai cũng báo cáo ngay cho Schellenberg về tình hình Yalta, đặc biệt về hệ thống bố phòng tại đây.

Otto không quên xuất trình toàn bộ gần 500 tấm vi ảnh tự động đã chụp được về hệ thống phòng thủ cực kỳ cầu mật đó của Nga tại thị trấn tam biên này.

Cùng với Ortel luận phiên báo cáo, Skorzeny còn trình bày chi tiết tất cả những trở ngại, khó khăn gần như nan giải cho việc thực hiện công tác chiến dịch «bước nhảy dài» mà cả Otto lẫn Von đều cảm chắc trước là 90% sẽ thất bại. Liên đó, Schellenberg thảo luận với Canaris rồi làm tờ trình cặn kẽ lên thượng cấp trực thuộc là Himmler — trùm Gestapo, cơ quan mật vụ Đức quốc (l trong 2 ngành mật vụ công an của Đức Quốc xã dưới thời Hitler) và cho Goebbells, Bộ trưởng tuyên truyền, cánh tay mật tin cần nhất của Hitler, để viên này báo cáo trực tiếp bằng lời lên Quốc Trưởng rõ về công cuộc chuẩn bị vừa xong của kế hoạch «Bước nhảy dài».

Ngay trưa đó, một bữa tiệc lớn được tổ chức tại «tổ Phụng hoàng» Berchtesgaden, trong đó cả Skorzeny và Ortel cũng được vợ chồng Hitler Eva-Braun, Himmler, Goebbells, Schellenberg và Canaris thân mật thủ tục, tiếp đãi như hai vị anh hùng dân tộc và không ngờ lời ca ngợi, tán thưởng. Sau bữa tiệc, Schellenberg, Canaris và Otto, Von được Quốc Trưởng và bộ tham mưu biệt bộ đích thân đưa tiễn từ trên đỉnh xuống bằng thang máy tới chân núi... đến sân bay gần đó và cầm tay 2 điệp viên SS thiết tha gửi gắm niềm tin vào sự thành công sắp tới của 2 chàng tại Yalta.

Trở về đến Bá Linh, Schellenberg và Canaris ngồi mạn đàm, tâm sự với 2 thuộc viên về thái độ ưu ái đặc biệt của Quốc Trưởng đã đặt trọn, từ sau vụ Zeppelin và vụ Campobasso cứu Thủ lãnh Ý, niềm tin hoàn toàn nơi Otto và Von để có chiến thắng cuối cùng về cho Đức quốc khi 2 chàng thanh toán xong bộ ba quốc trưởng Đồng Minh.

Schellenberg và Canaris cùng đoán quyết là Quốc Trưởng đã tin tưởng sát đá vào sự toàn thắng về vang của Đức Quốc khi Hoa Kỳ bị mất Roosevelt và Anh, Nga mất Churchill và Staline.

Skorzeny đánh nết mặt nói:

— Ortel và tôi luôn luôn sẵn sàng thi hành công tác quyết tử này, miễn sao Quốc Trưởng được vui lòng! Có thanh niên Quốc Xã nào mà không sẵn sàng chết vì Đảng, vì mang lại Quốc Trưởng? Tuy nhiên, chỉ có một trở ngại khó vượt duy nhất trước mắt chúng tôi. Đó là 3 hàng rào vách lửa cao xạ dày đặc hơn lưới nhện. Làm sao chúng tôi bay lọt qua để tiếp cận, đến gần bàn hội nghị liệng bom, càn xạ tới thiểu 2 cây số trước khi bị trúng phải lưới lửa ngoại vi chắc chắn sẽ bắn lên như mưa bắc?

(CÒN TIẾP)



BÀI VỀ LỘ 14

từ đỉnh lộ 14

nhìn qua vùng Konhring

Bản rết mây trời nghiêng nghiêng

buôn Thượng khói mờ dịch pháo

ta mơ mùi khói thuốc buổi chiều trên môi em

ta ngủ quên một nhọc

vui say trong khói thuốc (từ môi em)

những buổi chiều rất giống nhau

thêm một nụ hôn nên nhìn ai cũng đẹp

cả những em Thượng Toumorong

trưa mùa hạ miền Trung

miệt mài nhè nhai

chiếc trực thăng bay qua

mang thùng đồ tiếp tế

mẫu trắng ngon như một cục kem

một cục kem trong ly kem

ta ăn cần mời em trong vùng nghỉ phép

Kontum 4-72

TRẦN KHANH

CHUYỆN BUỒN BẾ OANH

(cảm đề theo phóng sự đăng trong T.B. ĐỔI)

theo dòng người chạy loạn

Oanh, tuổi mới lên mười

bế em đang khát sữa,

đôi chân mỏi rã rời

ruột cồn như cào cào

gối lã, tay run run

mất nai giương thao láu

còn vương nét hải hùng

sau lưng mũ khói lửa

trước mặt reo đạn bom

đoàn người như đã chết

lầm lũi bước lom khom

mẹ cha ai gục chết

nhà cửa đổ tan hoang

đớn đau chưa kịp khóc

em rời miền gian nan

đôi chân chim bé nhỏ

gai góc bấy máu hồng

nhưng lòng em dưng cảm

gánh chịu họa non sông

đứa bé bế trên tay

kính hải cũng dạn dày

nước đường thay sữa mẹ
trên cổ cháy, ngũ say

giữa rừng, đầu gối đất

nhìn sao thấp đêm trường

Oanh cầu xin Trời Phật

ngày mai đẹp quê hương

tôi là người xa lạ

nước mắt phải lưng tròng

ôi, bao giờ mới hết

chinh chiến dài mênh mông?

NHẤT LÃNG

(ngày buồn tháng hạ 72)

Lãnh đạo bằng tinh thần Trí và Dũng

Lãnh đạo nhất là bằng tinh thần. Gandhi phất tay áo hô hào tày chay hàng ngoại hóa (của Anh) lập tức hàng núi hàng ngoại hóa được chất đống và hòa thiêu. Gandhi phất tay áo hô hào quay tơ dệt lấy quần áo mà mặc làm bước khởi đầu tự túc về kinh tế, lập tức toàn dân Ấn noi gương, và quốc kỳ Ấn Độ ngày nay còn ghi hình chiếc guồng quay tơ, biểu trưng cho ý chí lãnh đạo tự lực, tự cường của thanh Gandhi lãnh đạo dân Ấn. Lãnh đạo bằng tinh thần như vậy tất nhiên người lãnh đạo phải là bậc thánh đức, bản thân từ lời nói đến việc làm nhất thiết vắng vẻ như gương. Việt Nam chúng ta — cả hai miền — có được người thánh đức lãnh đạo bằng tinh thần như vậy, làm gì đến nỗi sa vào cảnh anh em tàn sát giết nhau cho liệt cường mặc cả nhau bên những xác chết của mình như ngày nay!

Thứ nhì là lãnh đạo bằng Trí. Nghĩa là lãnh đạo sáng suốt. Dùng người đúng khả năng, đặt người đúng chỗ, sáng suốt biết người biết mình, để trăm trận đánh trăm trận được v.v. Miền Nam chúng ta chỉ đứng riêng về mặt quân sự — đương thời chiến, hãy chỉ xét sơ qua về mặt quân sự — dư luận quần chúng đã ngợi ca bốn tướng sạch nhất Thăng, nhị Thanh, tam Chính, tứ Trưởng.

Ông tướng Thăng sạch, thẳng, tài (vô địch về pháo binh, Tây, Mỹ đều nể) hiện được nghỉ già hạn không lương, đi dạy học, có căn nhà ở đường Công Lý bán đi rồi.

Tướng Thanh đã ra người thiên cổ. Thật cũng là vận nước của mình chẳng ra cái gì, hòn vàng thì mất, cục đất thì còn!

Tướng Chính thì về Quân huấn bộ Tổng Tham mưu, cũng là một hình thức ngồi chơi soi nước. Quân sĩ của ông ở Tây Ninh còn nhắc đến đức độ trong sạch và đơn giản của ông hoài.

Chỉ có tướng Trưởng là còn có binh mã trong tay, vừa rồi mất Quảng Trị mới cử ông ra Quân khu 1. Bỗng dưng một tướng sạch ở đầu, lòng quân và lòng dân nơi

đó yên ngay và gây ngay được niềm tin tưởng. Và Quảng trị lấy lại.

Sau TINH THẦN và TRÍ, phương thức lãnh đạo thứ ba là DŨNG. Đó là cái dũng lược của tướng Lê văn Hưng tử thủ và thẳng địch ở An Lộc. Đó là cái dũng lược của những

anh hùng tuấn nạn như Trần thế Vinh, Ngô Tùng Lam, Nguyễn Đình Bảo v.v...

Gần đây có người được nói chuyện với người thông ngôn của viên cố vấn Mỹ chiến đấu bên cạnh tướng Hưng kể lại: Ngay do tướng Hưng bị thương mà không đủ dũng



Quả trứng của COLUMBUS

CÁC SĨ

đang để quần vết thương. Ăn ở vậy mà la cũng ở gần đây. Khi được thăng tới mang người cố vấn Mỹ đi, tướng Hưng từ chối đi tấn theo, cương quyết ở lại chiến đấu với binh sĩ của mình. Những kẻ còn sống cũng như những kẻ đã thác đó tất nhiên họ đều gương dũng lược cho đại cuộc của đất nước, cho cả một tiền đồ như xa, chứ đâu có nhò gần, nhìn ngay trước mắt!

Hội đồng cứu quốc

Nghe nói Hội Đồng Cứu Quốc sắp được thành lập. Tiếng nói của hội đồng sẽ là tiếng nói cổ vấn nặng ký như tiếng nói của hội nghị Diên Hồng xưa vậy. Giá như kẻ liên này sau đây được đàm thoại với Hội Đồng Cứu Quốc, xin được tường thuật cuộc đàm thoại tiến hành như sau.

H.Đ.C.Q.: Chúng ta sẽ gặp Tổng thống để đề đạt ý kiến cứu quốc, ông có ý kiến gì giúp chúng tôi không?

C.S.: Thiếu gì, xin quý vị cứ tự tiện đặt câu hỏi.

H.Đ.C.Q.: Ông nghĩ sao về việc T.T hô hào dân chúng phải hy sinh tất cả những gì còn có thể hy sinh được vì tổ quốc lâm nguy và cứu quốc là tối thượng.

C.S.: Khi ông Tổng thống đọc bài thông điệp đó trước quốc dân tôi có nhìn quanh và thấy như thế này: chính trong gia đình anh em tôi có ba thằng cháu cùng trong quân đội: một thằng vừa thoát nạn nội tuyến cộng sản ở Kiên Giang, một thằng ở Bình Long biết võ âm tín chưa biết ra sao, một thằng ở Hải quân. Một chị người làm có chồng là nghĩa quân ở Củ Chi, vừa hay tin chồng chết trong một vụ đụng độ, chị đã về để chôn cất chồng và thăm 2 con thơ. Một ông bạn già có đưa con trưởng vừa học xong quân y, phục vụ tại mặt trận Bình Long, chết mất xác, lấy ngày nhận được tin làm ngày giỗ. Đọc báo, chiến sĩ Nguyễn đình Bảo trong binh chủng nhảy dù chết với ngọn dùi đâm của mình. Vài hôm sau đọc báo thấy hình cụ Ngô Đức Mậu, chiến sĩ V.N.Q.Đ.Đ. lão thành khóc con là Ngô Tùng Lâm vị chỉ huy dũng lược của biệt kích dù v.v.

Xin quý vị nếu có gặp tổng thống thì nói rằng hiện nay thật khó mà gặp được một gia đình Việt Nam toàn vẹn. Như vậy việc tổng thống hô hào người dân hy sinh là tổng thống đã hô hào một việc quá thừa. Quý giá nhất là xương máu của người thân trong gia đình, việc đó mọi người đã làm, ông tổng thống còn muốn gì hơn nữa?

H.Đ.C.Q.: Nếu phải khuyên tổng thống sửa đổi lại chính sách, ông đề nghị chúng tôi khuyên tổng thống ra sao?

C.S.: Một trăm thứ, một ngàn thứ kể sao cho xiết? Nhưng hiện ta đương ở giai đoạn dầu sôi lửa bỏng về quân sự thì một khi còn những tướng sạch và tướng giỏi ngồi chơi soi nước kia mình tin tưởng vào đâu?

H.Đ.C.Q.: Giả thử như ông ở địa vị tổng thống, ông hành động ra sao?



C.S.: Tam cố thảo lư ngay đến tướng Thăng, mời tướng Thăng ra điều khiển pháo binh. Tới Quân Huấn mời ngay tướng Chính về đơn vị của ông ở Tây Ninh. (Mặt trận miền đó đương nặng lắm). Cử người sang Mỹ mời ngay tướng Thi về cầm quân diệt cộng. Trong muôn ngàn việc phải cải tổ, nhưng nếu không làm ngay được mấy việc đơn giản trên thì cải tổ cái gì? Nói mà ai tin? Mà làm được mấy việc đơn giản đó tinh thần dân và quân sẽ ngùn ngụt như thế nào tướng chẳng còn phải nói. Chỉ mới có một tướng Trưởng đặt đúng chỗ, Cộng sản đã chạy có cớ, nay lại thêm ba tướng Thăng, Chính, Thi nữa thì cán cân lãnh đạo sẽ chênh vênh về ta thêm biết chừng nào. Việc đó đơn giản đúng như quả trứng đựng trứng của ông Kịch - Túc - Cô - Long xưa. Chỉ cần nghĩ ra. Mà đã có hăng ha sa số dư luận trứng khôn

đồng từ nghĩ ra họ rồi, chỉ còn có muốn làm hay không nữa thôi. Muốn làm thì chuyển núi, nắn sông cũng được, mà không muốn làm thì cứ một sợi lông cũng chẳng được. Thế đấy!

Nghĩ về một án tử hình

Tôi đọc báo Sóng Thần số 208 ngày 18-5-1972, đăng tải án tử hình của một người mà tôi không hề biết mặt:

Đại úy Cảnh sát Trần Đình Yên thủ phạm vụ án hàng và hạ sát Ấn Kiều Nathani... Khi nghe tòa tuyên án tử hình, vợ bị can đã ngất xỉu, thân mẫu bị can thì kêu gào thảm thiết...

Bị can, đại úy cảnh sát Trần Đình Yên, cựu thiếu úy B.Đ.Q. đã thành thật xác nhận mình làm như vậy là nguyên do làm thất lạc công quỹ 250 ngàn và o tháng 2-1972, đồng thời thiếu hụt nợ nần cho đến ngày nay vẫn chưa trả... trong lời nói sau cùng anh thốt lời nói ảo não «Cho đến giờ phút này tôi vẫn không hiểu tại sao tôi đã giết người. Là một sĩ quan B.Đ.Q. bắt rất nhiều VC, tôi đã đối xử với họ vô cùng nhân đạo. Đối với kẻ thù còn như vậy huống hồ là những người không thù oán gì. Vì sự nghèo không lối thoát tôi đã hành động vô ý thức, như vậy xin tòa mở lượng khoan hồng cho tôi».

Đúng là lời thú trắng thân của một người đã từng là chiến sĩ, có lẽ không ai đọc tới mà không cảm thấy xúc động, cảm thương cho người sĩ quan thất thế đó.

Giá như trước đây vào lúc anh tung hoành diệt cộng cùng các anh chiến sĩ, anh bị kẻ thù triệt hạ anh đã là một chiến sĩ xả thân cho chính nghĩa quốc gia, Quan tai của anh có phủ quốc kỳ.

Giá như tiền lương của lính, tiền lương của công chức được chánh phủ trả cho đủ sống, anh đã không bị cảnh nghèo du vào thế kẹt như vậy. Những người phục vụ quốc gia ở tiền tuyến (chiến sĩ) và ở hậu phương (công chức mọi ngành) lãnh đồng lương ai cũng biết là chết đói chỉ đủ tiêu nữa tháng dè sẻn. Ôi, nếu chính quyền biết là cần quả vụn

Yalta ở miền cực Nam bán đảo này. Cả hai đã đến, 1 tháng trước, để quan sát, điều nghiên tại chỗ tỉ mỉ môi trường hoạt động sắp tới. Nhưng, cả hai đảng viên sơ mi nâu S.S này đều kinh hoàng trước hệ thống bố phòng vô cùng nghiêm mật của Đồng Minh và Nga tại thành phố này. Bằng những máy chụp hình tự động chỉ nhỏ bằng những chiếc quạt máy bỏ túi đảng hoàng cầm nơi tay (lúc chụp là lúc bật quạt giả để chắm mũi thuốc và do đó, không ai ngờ) 2 điệp viên Đức đã thâu vào ống kính gần trọn hệ thống phòng thủ Yalta, 5 ngày trước khi khai hội.

Nhưng, cả hai cùng hết sức ngạc nhiên thấy hôm sau — tức 5 ngày trước khi khai mạc đại hội — cả thị trấn tam đảo biển thơ mộng này bất ngờ lên cơn sốt vì cuộc diễn tập phòng thủ tiền hội nghị để nhà đương cục có thể lượng định hiệu năng, thành quả có thể đạt được do kế hoạch phòng thủ bất hủ này.

Để cho cuộc thực tập thêm phần sống thực, cơ quan Đặc Vụ Nga còn cho diễn lại như thực cuộc đột kích thần sầu của 6 trực thăng in hết như cuộc hành quân năm trước của Skorzeny đã chỉ huy điều động từ Spalato bên Nam Tư băng qua biển Adriatique, bắt thần nhảy xuống thung lũng Campobasso trong rừng Abruzzes — Trung Ý — sáng ngày 29-8-1943, cứu thoát nhà độc tài Ý đang bị nhốt trong một tòa cổ lâu.

Từ trên cửa sổ một cao ốc cách xa nơi hội nghị chừng 2 cây số, dùng ống nhòm viên kinh quan sát cuộc diễn tập Von Oriel và Otto đã sửng sốt trước sự tác xạ chính xác của 3 hệ thống cao xạ phòng không Nga nạp thuần một thứ đạn mà tài đặc biệt bắn như mưa trúng các trực thăng... để lại những diêm hình tròn bằng miệng tô màu xám lợt chỉ chít trên khắp châu thân và cả cánh quạt 6 trực thăng, chứng tỏ thiết thực là cả 6 máy bay lên thẳng này có thể đã bị hạ nếu các súng cao xạ hạng nặng Bofor đều nạp đạn trái phá thực.

Có một điểm khiến Skorzeny nghi ngại thêm nữa là Oriel và y trước đó, đều đính ninh chắc là khu đại hội lịch sử này chỉ được bố phòng có 3 mặt trên bộ, trừ mặt Nam là biển Hắc Hải thì bỏ trống, chẳng cần phòng ngự vì trên biển quang đãng, không có nhà cửa. Cây cối che khuất, dù có phi cơ lạ xuất hiện cũng có thể thấy từ xa và có đủ thì giờ nhảy xuống bàn trù ẩn bề lòng đức chỉ cách bàn hội nghị có vài chục bước.

Ai ngờ buổi thực tập phòng thủ bữa nay, hai điệp viên Đức dùng ống nhòm quan sát, lại thấy ngoài khơi, cách bờ 2,3 cây số, dựng lên một hàng rào 40 tiền đình và xà lan, có bố trí tua tủa những nòng cao xạ phòng không hạng nặng chĩa cả vào vùng trời trên khu hội nghị. Như vậy là nơi đây được bảo vệ kín cả bốn mặt bằng ba vòng đai pháo đội phòng không dày đặc chưa từng thấy.

Ngay sau cuộc thực tập phòng thủ kết thúc, Otto và Von vội từ giả thị trấn duyên hải này bằng xuống máy cao su bơm dầu kín trong một khu rừng vùng Tây Nam Stalino rồi xuyên qua Hắc Hải theo hướng

Đông Bắc—Tây Nam tới đảo Lemnos Hilap và từ đây đi máy bay riêng về Bà Linh.

Tới nơi, cả hai cùng báo cáo ngay cho Schellenberg về tình hình Yalta, đặc biệt về hệ thống bố phòng tại đây.

Otto không quên xuất trình toàn bộ gần 500 tấm vi ảnh tự động đã chụp được về hệ thống phòng thủ cực kỳ cầu mật đó của Nga tại thị trấn tam đảo biển này.

Cùng với Oriel luận phiên báo cáo, Skorzeny còn trình bày chi tiết tất cả những trò ngại, khó khăn gần như nan giải cho việc thực hiện công tác chiến dịch «bước nhảy dài» mà cả Otto lẫn Von đều cảm chắc trước là 90% sẽ thất bại. Liên đó, Schellenberg thảo luận với Canaris rồi làm tờ trình cặn kẽ lên thượng cấp trực thuộc là Himmler trùm Gestapo, cơ quan mật vụ Đức quốc (1 trong 2 ngành mật vụ công an của Đức Quốc xã dưới thời Hitler) và cho Goebbells, Bộ trưởng tuyên truyền, cánh tay mật tin cần nhất của Hitler, để viên này báo cáo trực tiếp bằng lời lên Quốc Trưởng rõ về công cuộc chuẩn bị vừa xong của kế hoạch «Bước nhảy dài».

Ngay trưa đó, một bữa tiệc lớn được tổ chức tại «tổ Phụng hoàng». Berchtesgaden, trong đó cả Skorzeny và Oriel cũng được vợ chồng Hitler Eva-Braun, Himmler, Goebbells, Schellenberg và Canaris thân mật thủ tục, tiếp đãi như hai vị anh hùng dân tộc và không ngờ lời ca ngợi, tán thưởng. Sau bữa tiệc, Schellenberg, Canaris và Otto, Von được Quốc Trưởng và bộ tham mưu biệt bộ đích thân đưa tiễn từ trên đỉnh xuống bằng thang máy tới chân núi... đến sân bay gần đó và cầm tay 2 điệp viên SS thiết tha gửi gắm niềm tin vào sự thành công sắp tới của 2 chàng tại Yalta.

Trở về đến Bà Linh, Schellenberg và Canaris ngồi mạn đàm, tâm sự với 2 thuộc viên về thái độ ưu ái đặc biệt của Quốc Trưởng đã đặt trọn, từ sau vụ Zeppelin và vụ Campobasso cứu Thủ lĩnh Ý, niềm tin hoàn toàn nơi Otto và Von để có chiến thắng cuối cùng về cho Đức quốc khi 2 chàng thanh toán xong bộ ba quốc trưởng Đồng Minh.

Schellenberg và Canaris cùng đoán quyết là Quốc Trưởng đã tin tưởng sát đá vào sự toàn thắng về vang của Đức Quốc khi Hoa Kỳ bị mất Roosevelt và Anh, Nga mất Churchill và Staline.

Skorzeny đánh nét mặt nói:

— Oriel và tôi luôn luôn sẵn sàng thi hành công tác quyết tử này, miễn sao Quốc Trưởng được vui lòng! Có thanh niên Quốc Xã nào mà không sẵn sàng chết vì Đảng, vì mang lệnh Quốc Trưởng? Tuy nhiên, chỉ có một trở ngại khó vượt duy nhất trước mắt chúng tôi. Đó là 3 hàng rào vách lửa cao xạ dày đặc hơn lưới nhện. Làm sao chúng tôi bay lọt qua đề tiếp cận, đến gần bàn hội nghị liệng bom, cày xé tới thiểu 2 cây số trước khi bị trúng phải lưới lửa ngoại vi chắc chắn sẽ bắn lên như mưa bắc?

(CÒN TIẾP)



BÀI VỀ LỘ 14

từ đỉnh lộ 14

nhìn qua vùng Konhring

Bản rilet mây trời nghiêng nghiêng

buôn Thượng khói mờ địch pháo

ta mơ mùi khói thuốc buổi chiều trên môi em

ta ngủ quên một nhịp

vui say trong khói thuốc (từ môi em)

những buổi chiều rất giống nhau

thêm một nụ hôn nên nhìn ai cũng đẹp

cả những em Thượng Toumorong

trưa mùa hạ miền Trung

miệt mài nhể nhại

chiếc trực thăng bay qua

mang thùng đồ tiếp tế

mẫu trắng ngon như một cục kem

một cục kem trong ly kem

ta ăn cần mời em trong vùng nghỉ phép

Kontum 4-72

TRẦN KHANH

CHUYỆN BUỒN BÊ OANH

(cảm đề theo phóng sự
đăng trong T.B. ĐỔI)

theo dòng người chạy loạn

Oanh, tuổi mới lên mười

bé em đang khát sữa,

đôi chân mới rã rời

ruột cồn như cào cào

gối lã, tay run run

mất nai giường thao lấu

còn vương nét hải hùng

sau lưng mù khói lửa

NGÀY VIỆT NAM

ngày Việt Nam máu nhuộm mặt trời

ngày Việt Nam thù oán lên ngôi

ngày Việt Nam uất nghẹn phận người

ngày Việt Nam ngày chiến tranh ơi!

ngày Việt Nam lúa hồn ruộng đồng

ngày Việt Nam người chết trôi sông

ngày Việt Nam nặng buồn nhịp cầu

ngày Việt Nam quặng mất thâm sâu

ngày Việt Nam đứa trẻ ngồi chờ

ngày Việt Nam tàn héo cơn mơ

ngày Việt Nam quên hẹn hòa bình

ngày Việt Nam chào đón văn minh

ngày Việt Nam núi rừng buồn phiền

ngày Việt Nam tìm súng say điên

ngày Việt Nam vui đời từ đây

ngày Việt Nam nằm chết không hay

ngày Việt Nam mái trường ngậm ngùi

ngày Việt Nam sầu chín trên môi

ngày Việt Nam năm mồ hèn hò

ngày Việt Nam giòng máu đông khô

ngày Việt Nam hơi thở nghẹn ngào

ngày Việt Nam bài hát xanh xao

ngày Việt Nam khuất đời bạn bè

ngày Việt Nam bài hát lê thê

Nha Trang 2-5-72

DÃ TRẦN

trước mặt reo đạn bom
đoàn người như đã chết
lầm lũi bước lom khom

mẹ cha ai gục chết
nhà cửa đổ tan hoang
đổn đau chưa kịp khóc
em rời miền gian nan

đôi chân chim bé nhỏ
gai góc bấy máu hồng
nhưng lòng em dưng cảm
gánh chịu họa non sông

đứa bé bế trên tay
kính hải cũng đạn đầy

nước đường thay sữa mẹ
trên cỏ cháy, ngủ say

giữa rừng, đầu gối đất
nhìn sao thấp đêm trường
Oanh cầu xin Trời Phật
ngày mai đẹp quê hương

tôi là người xa lạ
nước mắt phải lưng trông
ôi, bao giờ mới hết
chinh chiến dài mênh mông?

NHẤT LÃNG

(ngày buồn tháng hạ 72)

HỒ CHÍ MINH VỚI KẾ HOẠCH NAVARRE

Ngày chiến tranh Việt Pháp bùng nổ

● Theo tài liệu mật của Sở
Liên Phóng Đông Dương
(Pháp) và Tổng cục chánh
trị V.M.



LTS: Đây chỉ là một tài liệu lịch sử, cần được
đặt trong bối cảnh lịch sử. Trong bối cảnh lịch sử
1945—46, Việt Minh đã cướp được chính quyền
và việc lãnh đạo chống Pháp. Ai cũng biết sau này
V.M đã phản lại mục tiêu kháng chiến giành độc lập
của toàn dân để mưu đồ thực hiện mục tiêu riêng
của họ là Cộng Sản Hóa, đặt chế độ độc tài đảng
rị trên nước VN.

PHẦN I

Kế hoạch để «nắm» kỳ được J. Petit

Léan bên lập tức làm tờ trình lên thượng cấp.
Quan Tư Bonsquet, liền đó, cùng Léan, Putoix
và Thomas Cung (sau bị ban Phản-Gián VM giăng
bẫy bắt được Cung đem vào Khu Tư, đưa đi cải tạo
6 tháng trước khi dùng. Sẽ trở lại vụ lý-kỳ, xói
động này trong phần II: Trận điệp chiến cam go
Việt Pháp (1946-54) tiếp theo Phần I sắp kết thúc
trong mấy số tới) cũng ngồi vào bàn thảo để hoạch
định sách lược «nắm» kỳ được J. Petit. Bộ tư này
bat tay vào việc lượng định tầm mức quan trọng
của «con chim lạ quý giá» vừa do tổ trưởng Putoix
phát giác.

Sách lược này sẽ được thực hiện theo tiến trình
3 bước như sau:

Bước I đòi hỏi—bằng mọi giá—phải mua chuộc
thoát tiền cảm tình của J. Petit đối với Putoix. Khi
mối thân thiện đã có, phải củng cố thế nào cho
ngày thêm thân thiết, gần bó đến độ «k oái nhus»
cách một ngày mà Petit không gặp thì
nhớ nhắc đến Putoix. Cần phải đạt tới độ thân tình
như thế mới hy vọng lôi kéo được một thanh niên
như J. an Pean từng ít nhiều chịu ảnh hưởng ý thức
hệ, nhân sinh quan của VM, trở về phục vụ tận
tình cho quyền lợi Pháp.

Nếu thành công những thử thách bước I thì
bước 2 gồm việc tổ chức ngao nặn, huấn luyện bí
mật, Petit trở thành điệp viên đặc lực cho Đoàn
Viễn Chinh Pháp, sẽ dễ dàng thành tựu không có
gì khó khăn.

Và bước III là kết quả tất nhiên của bước II
nhằm tạo điều kiện cho Petit trở lại hoạt động cho
VM trong các cơ cấu quân sự, hành chánh, an ninh
của chính quyền miền Bắc, mở đường cho Petit
làm nội tuyến sản tin, ngầm phá hoại hoặc làm nội
ứng khi Pháp tấn công VM.

Nói tóm, vấn đề then chốt là bước I; nếu đạt
xong bước I thì kế như vấn đề tự nó sẽ giải quyết
theo thời gian và nhờ kỹ thuật phản gián của Pháp
hồi đó.

Sau khi sách lược 3 bước hoạch định xong,
Bonsquet trao cho Ignace Léan, Putoix và Thomas
Cung cùng thảo sách lược và tham khảo ban
lính với nhau đặt kế hoạch hoạt động từng bước

chờ thật sát đề Putoix thi hành và Léan, Cung cùng
âm trợ.

Phải nhìn nhận là khoa điệp báo chiến (Guerre
d'espionnage) và phản điệp chiến (Guerre de Con-
tre-espionnage) của Pháp thực ra không phải dở
nếu đem so sánh với các cường quốc Mỹ, Anh
Nga, Đức.

Song le, trong trận chiến Đông Dương (1946-54)
người ta thấy khoa điệp báo chiến, phản gián chiến
Pháp đã chẳng mấy thành công khi đem ra thử lửa
trong cuộc thư hùng Việt—Pháp với 2 chiến dịch
«Ác điều» (Campagne Rapace) và «Gương chiếu yêu»
(Campagne Miroir-Alouettes) cả hai đã nương theo
các kế hoạch sau đây trong kỷ đệ nhị Thế Chiến
(1939-45).

1 — «Norwick Plan» của Anh, Mỹ; kế hoạch
này đã chặt tĩa gần hết các tay chân trong
bộ tham mưu của Thống Chế Rommel khiến
đoàn cơ giới Afrika Korps Đức ở Fripolitaine (Ly
bie) bị quân Anh của tướng Montgomery đánh tan
tành sau trận El Alamein (1942-43).

2 — «Giant Stop Plan» (bước nhảy dài) do sáng
kiến phối hợp của hai trăm đặc vụ Schellenberg và
Đô đốc Canaris quyết kế ám sát hoặc bắt cóc ba
Thủ lãnh đồng minh; Roosevelt, Churchill và Stali-
ne sắp phò hội tại Yalta bên bờ Hắc Hải - Tây nam
Liên Xô vào tháng hai, 1945 để bàn về việc phối trí
hai mặt trận Đông, tây tổng phản công Đức quốc
đồng thời trừ hoạch những phương thức kết thúc
chiến tranh, giải quyết hòa bình thế giới.

Kế hoạch «bước nhảy dài» này đã trao cho hai
tay tổ điệp viên Đức cơ mưu và táo bạo nhất để
thực hiện. Đó là Ottoskorzeny, người đã thành công
rực rỡ trong kế hoạch Greil, phát giác được nơi
giám bí mật của Quốc trưởng Ý, Mussolini và sau
đó, 24 giờ đã tổ chức biệt kích bằng trực thăng giải
thoát nhà lãnh tụ độc tài Ý, tháng 8-1943, và điệp
viên Von Ortel lúc đó đang chỉ huy điệp báo và
phản điệp chiến Đức tại Ba Tư chống lại đồng minh.

Trường cần nói qua về thành tích phi thường
của hai điệp viên cơ siêu này của Đặc vụ Gestapo
Đức để bạn đọc có một ý niệm so sánh vì sao điệp
báo và phản điệp chiến Pháp đã không mấy thành
công tại VN, khi đụng độ với VM trong những năm
từ 1946 đến 1954? Mặc dù kế hoạch «bước nhảy
dài» được tiến hành trong vòng hoàn toàn bí mật,
dường như cơ quan Phản gián Anh và Guépéou Nga
đã kịp thời phát giác được âm mưu này. Cao nên
cả 1 tháng, đặc biệt 1 tuần trước ngày Hội nghị Yal-
ta nhóm họp, các cơ quan đặc vụ, an ninh 3 đại
cường cùng huy động tối đa và phối hợp trên 3.000
nhân viên mật vụ an ninh cộng thêm biệt đội Công
An điện Cẩm Linh từ Môt cu tới hiệp với cơ quan
Cảnh sát, Quân đội toàn vùng Crimée, tổng cộng
trên 8.000 nhân viên chìm nổi xục xạo, lục soát
từng tác đất góc nhà chung quanh nơi họp kế bên
bờ biển. Đó là chưa kể 900 khẩu súng phòng không
Bofors hạng nặng, bố trí trên các nóc gia cao ốc
thành 3 vòng đai tựa tựa các pháo đội phòng không
như tượng đồng vách sắt. Vòng đai ngoại vi được bố

trí cách nơi họp 3 cây số; vòng đai giữa cách 2 es
và vòng cận vi 1 cây số.

Các biện pháp phòng ngự khác—không kể sự có
mặt đông đảo các chuyên viên cố vấn, vệ sĩ phục
dịch quần quít quanh 3 vị Quốc Trưởng Đồng Minh
như 1 bức tường thịt—tuyệt đối đảm bảo chúng không
ai được vượt qua những hàng rào dây đặc Cảnh
sát, Vệ binh và Hồng quân Nga bao vây quanh cách
khu phò hội 300 mét, nếu không có đủ 3 thứ tiêu
bài của 3 đại cường gài trên ve áo được thay đổi
mỗi ngày 2 lần và trong suốt 1 tuần trước ngày khai
hội.

Chưa hết! Một giờ trước giờ G phò hội, tất cả
mọi người—ngoại trừ 3 Quốc Trưởng Mỹ, Anh, Nga
—có phận sự trực tiếp trong khu đại hội rộng chừng
10 mẫu tây (nguyên là nơi nghỉ mát tam biên của
gia đình J. Staline bên bờ Hắc Hải) đều phải tập
trung trong một căn phòng để được cấp phát
một tấm phù hiệu đặc biệt bằng kim loại lớn bằng
bàn tay có hình sao năm cánh mang hình 5 Quốc
Trưởng Ngũ Cường. Phù hiệu này được gài bên
ngực trái, trên 3 tấm tiêu bài kia.

Các nhân viên trật tự, an ninh bắt gặp bất
l luận ai — trừ 3 vị thủ lãnh Đồng Minh — trong
phạm vi hội trường, không mang phù hiệu đặc biệt
này trên ngực, sẽ bắt hết không cần nghe nửa câu
giải thích lý do. Các người không có phù hiệu đặc
biệt trên ngực có thể bị xử tử ngay sau đó nếu
không phải là kẻ có nhiệm vụ trực tiếp với đại hội.

Có thể nói từ trước đó, tại Âu Châu, chưa hề
có cuộc hội nghị nào lại được bố trí phòng ngự cẩn
mật quá kỹ như vậy.

Cuộc phòng thủ không tiền khoáng hậu này
phần lớn do sáng kiến, kế hoạch của chính trùm
Đặc Vụ Nga Laurenti Beria, vốn là nhân vật hét ra
lửa, có quyền sinh sát đứng hàng nhì sau Staline,
Beria cũng là kẻ đã quan tâm nhiều nhất đến tính
mạng Chúa Đỏ điện Cẩm Linh tại cuộc phò hội Yal-
ta, sắp tới sau khi y được báo cáo lo Schellenberg
và Canaris đang cho đẩy mạnh kế hoạch

«Bước nhảy dài» nhằm ám sát hay bắt cóc 3
Quốc Trưởng Đồng Minh. Do đó, Beria vội triệu tập
toàn bộ guồng máy mật vụ, đặt ra kế hoạch «Quả
chùy thép» (Steel Club Plan) như đã phác tả đoạn
trên về cuộc phòng thủ Yalta.

Kế hoạch «Quả chùy thép» được cấp thời thực
hiện ngay 40 ngày trước kỳ hạn khai mạc hội nghị
được Đồng Minh giữ rất kín và định vào ngày 26-2-
1945.

Công cuộc bố phòng Yalta vừa xong thì Otto
Skorzeny và Von Ortel trá hình thành phóng viên
và nhiếp ảnh viên Ba Lan mang đủ giấy tờ lý lịch
hành sự hợp lệ, khởi hành bằng phi cơ riêng, đem
theo một xưởng máy cao-su (bơm hơi phồng lên)
từ Ba Lan đến Uskudar, thị trấn nhỏ ở cửa eo Bos-
phore, rồi từ đây, dùng xưởng máy oao su tới phía
tây bán đảo Crimée, cất dấu xưởng đã xi hơi vào
khu rừng rậm trước khi dùng đường bộ xe ca tới

Yalta ở mồm cực Nam bán đảo này. Cả hai đã đến, 1 tháng trước, để quan sát, điều nghiên tại chỗ tỉ mỉ môi trường hoạt động sắp tới. Nhưng, cả hai đảng viên sơ mi nâu S.S này đều kinh hoàng trước hệ thống bố phòng vô cùng nghiêm mật của Đồng Minh và Nga tại thành phố này. Bằng những máy chụp hình tự động chỉ nhỏ bằng những chiếc quạt máy bỏ túi đang hoảng hốt nơi tay (lúc chụp là lúc bật quạt giả đồ chằm mồi thuốc và do đó, không ai ngờ) 2 điệp viên Đức đã thâu vào ống kính gần trọn hệ thống phòng thủ Yalta, 5 ngày trước khi khai hội.

Nhưng, cả hai cũng hết sức ngạc nhiên thấy hôm sau — tức 5 ngày trước khi khai mạc đại hội — cả thị trấn tam biển thơ mộng này bất ngờ lên cơn sốt vì cuộc diễn tập phòng thủ tiền hội nghị để nhà đương cục có thể lượng định hiệu năng, thành quả có thể đạt được do kế hoạch phòng thủ bất bủ này.

Để cho cuộc thực tập thêm phần sống thực, cơ quan Đặc Vụ Nga còn cho diễn lại như thực cuộc đột kích thần sầu của 6 trực thăng in hết như cuộc hành quân năm trước của Skorzeny đã chỉ huy điều động từ Spalato bên Nam Tư băng qua biển Adriatique, bắt thần nhảy xuống thung lũng Campobasso trong rừng Abruzzes — Trung Ý — sáng ngày 29-8-1943, cứu thoát nhà độc tài Ý đang bị nhốt trong một tòa cổ lâu.

Từ trên cửa sổ một cao ốc cách xa nơi hội nghị chừng 2 cây số, dùng ống nhòm viên kinh quan sát cuộc diễn tập Von Ortel và Otto đã sửng sốt trước sự tác xạ chính xác của 3 hệ thống cao xạ phòng không Nga nạp thuận một thứ đạn mã tặc đặc biệt bắn như mưa trúng các trực thăng... để lại những điểm hình tròn bằng miệng tô màu xám lợt chỉ chít trên khắp châu thân và cả cánh quạt 6 trực thăng, chứng tỏ thiết thực là cả 6 máy bay lên thẳng này có thể đã bị hạ nếu các súng cao xạ hạng nặng Bofors đều nạp đạn trái phá thực.

Có một điểm khiến Skorzeny nghi ngại thêm nữa là Ortel và y trước đó, đều đinh ninh chắc là khu đại hội lịch sử này chỉ được bố phòng có 3 mặt trên bộ, trừ mặt Nam là biển Hắc Hải thì bỏ trống, chẳng cần phòng ngự vì trên biển quang đãng, không có nhà cửa. Cây cối che khuất, dù có phi cơ lạ xuất hiện cũng có thể thấy từ xa và có đủ thì giờ nhảy xuống bành trướng bè tông đức chỉ cách bàn hội nghị có vài chục bước.

Ai ngờ buổi thực tập phòng thủ bữa nay, hai điệp viên Đức dùng ống nhòm quan sát, lại thấy ngoài khơi, cách bờ 2,3 cây số, dựng lên một hàng rào 40 tiểu đỉnh và xà lan, có bố trí tua tủa những nòng cao xạ phòng không hạng nặng chĩa cả vào vùng trời trên khu hội nghị. Như vậy là nơi đây được bảo vệ kín cả bốn mặt bằng ba vòng đai pháo đội phòng không dày đặc chưa từng thấy.

Ngay sau cuộc thực tập phòng thủ kết thúc, Otto và Von vội từ giả thị trấn duyên hải này bằng xuồng máy cao su bơm dầu kín trong một khu rừng vùng Tây Nam Stalino rồi xuyên qua Hắc Hải theo hướng

Đông Bắc—Tây Nam tới đảo Lemnos Hilap và từ đây đi máy bay riêng về Bá Linh.

Tới nơi, cả hai cùng báo cáo ngay cho Schellenberg về tình hình Yalta, đặc biệt về hệ thống bố phòng tại đây.

Otto không quên xuất trình toàn bộ gần 500 tấm vi ảnh tự động đã chụp được về hệ thống phòng thủ cực kỳ cầu mật đó của Nga tại thị trấn tam biển này.

Cùng với Ortel luận phiên báo cáo, Skorzeny còn trình bày chi tiết tất cả những trở ngại, khó khăn gần như nan giải cho việc thực hiện công tác chiến dịch «bước nhảy dài» mà cả Otto lẫn Von đều cảm chắc trước là 90% sẽ thất bại. Liên đó, Schellenberg thảo luận với Canaris rồi làm tờ trình cặn kẽ lên thượng cấp trực thuộc là Himmler trùm Gestapo, cơ quan mật vụ Đức Quốc xã dưới thời Hitler) và cho Goebbells, Bộ trưởng tuyên truyền, cánh tay mật tin cận nhất của Hitler, để viên này báo cáo trực tiếp bằng lời lên Quốc Trưởng rõ về công cuộc chuẩn bị vừa xong của kế hoạch «Bước nhảy dài».

Ngay trưa đó, một bữa tiệc lớn được tổ chức tại «tổ Phụng hoàng» Berchtesgaden, trong đó cả Skorzeny và Ortel cùng được vợ chồng Hitler Eva-Braun, Himmler, Goebbells, Schellenberg và Canaris thân mật thủ tục, tiếp đãi như hai vị anh hùng dân tộc và không ngờ lời ca ngợi tán thưởng. Sau bữa tiệc, Schellenberg, Canaris và Otto, Von được Quốc Trưởng và bộ tham mưu biệt bộ đích thân đưa tiễn từ trên đỉnh xuống bằng thang máy tới chân núi... đến sân bay gần đó và cầm tay 2 điệp viên SS thiết tha gửi gắm niềm tin vào sự thành công sắp tới của 2 chàng tại Yalta.

Trở về đến Bá Linh, Schellenberg và Canaris ngồi mạn đàm, tâm sự với 2 thuộc viên về thái độ ưu ái đặc biệt của Quốc Trưởng đã đặt trọn, từ sau vụ Zeppelin và vụ Campobasso cứu Thủ lĩnh Ý, niềm tin hoàn toàn nơi Otto và Von để có chiến thắng cuối cùng về cho Đức quốc khi 2 chàng thanh toán xong bộ ba quốc trưởng Đồng Minh.

Schellenberg và Canaris cùng đoán quyết là Quốc Trưởng đã tin tưởng sát đá vào sự toàn thắng về vang của Đức Quốc khi Hoz Kỳ bị mất Roosevelt và Anh, Nga mất Churebill và Staline.

Skorzeny đánh nét mặt nói:

— Ortel và tôi luôn luôn sẵn sàng thi hành công tác quyết tử này, miễn sao Quốc Trưởng được vui lòng! Có thanh niên Quốc Xã nào mà không sẵn sàng chết vì Đảng, vì mang lệnh Quốc Trưởng? Tuy nhiên, chỉ có một trở ngại khó vượt duy nhất trước mắt chúng tôi. Đó là 3 hàng rào vách lửa cao xạ dày đặc hơn lưới nhện. Làm sao chúng tôi bay lọt qua đề tiếp cận, đến gần bàn hội nghị liệng bom, càn xạ tới thềm 2 cây số trước khi bị trúng phải lưới lửa ngoại vì chắc chắn sẽ bắn lên như mưa bắc?

(CÒN TIẾP)



BÀI VỀ LỘ 14

từ đỉnh lộ 14
nhìn qua vùng Konhring
Bản riết mây trời nghiêng nghiêng
buồn Thượng khói mờ dịch pháo
ta mơ mùi khói thuốc buổi chiều trên môi em
ta ngủ quên mệt nhọc
vui say trong khói thuốc (từ môi em)
những buổi chiều rất giống nhau
thêm một nụ hôn nên nhìn ai cũng đẹp
cả những em Thượng Touumơơơ
trưa mùa hạ miền Trung
miệt mài nhè nhại
chiếc trực thăng bay qua
mang thùng đồ tiếp tế
mẫu trắng ngon như một cục kem
một cục kem trong ly kem
ta ân cần mời em trong vùng nghĩ phép

Kontum 4-72
TRẦM KHANH

NGÀY VIỆT NAM

ngày Việt Nam máu nhuộm mặt trời
ngày Việt Nam thù oán lên ngôi
ngày Việt Nam uất nghẹn phận người
ngày Việt Nam ngày chiến tranh ơi!
ngày Việt Nam lúa hờn ruộng đồng
ngày Việt Nam người chết trôi sông
ngày Việt Nam nắng buồn nhịp cầu
ngày Việt Nam quầng mắt thâm sâu
ngày Việt Nam đứa trẻ ngồi chờ
ngày Việt Nam tàn héo cơn mơ
ngày Việt Nam quên hèn hòa bình
ngày Việt Nam chào đón văn minh
ngày Việt Nam núi rừng buồn phiền
ngày Việt Nam tầm súng say điên
ngày Việt Nam vui đời tù đầy
ngày Việt Nam nằm chết không hay
ngày Việt Nam mái trường ngậm ngùi
ngày Việt Nam sầu chín trên môi
ngày Việt Nam nằm mồ hèn hờ
ngày Việt Nam giòng máu đông khô
ngày Việt Nam hơi thở nghẹn ngào
ngày Việt Nam bài hát xanh xao
ngày Việt Nam khuất đời bạn bè
ngày Việt Nam bài hát lê thê

Nha Trang 2-5-72
DÃ TRĂNG

CHUYỆN BUỒN BÉ OANH

(cảm đề theo phóng sự đăng trong T.B. ĐOI)
theo dòng người chạy loạn
Oanh, tuổi mới lên mười
bể em đang khát sữa,
đôi chân mỏi rã rời
ruột cồn như cào cào
gối lã, tay run run
mắt nai giương thao láu
còn vương nết hải hùng
sau lưng mù khói lửa

trước mặt reo đạn bom
đoàn người như đã chết
lần lủi bước lom khom
mẹ cha ai gục chết
nhà cửa đổ tan hoang
đớn đau chưa kịp khóc
em rời miền gian nan
đôi chân chim bé nhỏ
gai góc bấy máu hồng
nhưng lòng em dưng cảm
gánh chịu họa non sông
đứa bé bế trên tay
kính hải cũng đạn dày

nước đường thay sữa mẹ
trên cỏ cháy, ngủ say
giữa rừng, đầu gối đất
nhìn sao thấp đêm trường
Oanh cầu xin Trời Phật
ngày mai đẹp quê hương
tôi là người xa lạ
nước mắt phải lưng tròng
ôi, bao giờ mới hết
chinh chiến dài mênh mông?

NHẤT LÃNG
(ngày buồn tháng hạ 72)

Lãnh đạo bằng tinh thần Trí và Dũng

Lãnh đạo nhất là bằng tinh thần. Gandhi phát tay áo bỏ hào tâu chạy hàng ngoại hóa (của Anh) lập tức hàng núi hàng ngoại hóa được chất đống và hỏa thiêu. Gandhi phát tay áo bỏ hào quay tơ dệt lấy quần áo mà mặc làm bước khởi đầu tự túc về kinh tế, lập tức toàn dân Ấn noi gương, và quốc kỳ Ấn Độ ngày nay còn ghi hình chiếc guồn quay tơ, biểu trưng cho ý chí lãnh đạo tự lực, tự cường của thanh Gandhi lãnh đạo dân Ấn. Lãnh đạo bằng tinh thần như vậy tất nhiên người lãnh đạo phải là bậc thánh đức, bản thân từ lời nói đến việc làm nhất thiết vắn vặc như gương. Việt Nam chúng ta — cả hai miền — có được người thánh đức lãnh đạo bằng tinh thần như vậy, làm gì đến nỗi sa vào cảnh anh em tàn sát giết nhau cho liệt cường mặc cả nhau bèn những xác chết của mình như ngày nay !

Thứ nhì là lãnh đạo bằng Tri.
Nghĩa là lãnh đạo sáng suốt. Dù người
đứng không năng, đặt người
đứng chỗ, sáng suốt biết người biết
mình để tránh trận đánh trăm trận
được v.v. Miếu Nam chúng ta chỉ
đứng riêng về mặt quân sự—đương
thời chiến, hãy chỉ xét sơ qua về
mặt quân sự—dự luận quân chúng
đã ngợi ca bốn tướng sạch nhất
Thắng, nhị Thanh, tam Chính, tứ
Trưởng.

Ông tướng Thắng sạch, thắng, tài (vô địch về pháo binh, Tây, Mỹ đều nể) hiện được nghỉ giải hạn không lương, đi dạy học, có căn nhà ở đường Công Lý bán đi rồi.

Tướng Thanh đã ra người
thiên cổ. Thật cũng là vận nước
của mình chẳng ra cái gì, hòn vàng
thì mất, cục đất thì còn!

Tướng Chính thì về Quân huấn
bộ Tổng Tham mưu, cũng là một
nhiệm vụ ngồi chơiơi sơi nước. Quân
sĩ của ông ở Tây Ninh còn nhắc
đến đức độ trong sạch và đơn
giản của ông hoài.

Chỉ có tướng Trưởng là còn có
bình mã trong tay, vừa rồi mất
Quảng Trị mới cử ông ra Quân
khu 1. Bỗng dưng một tướng sạch ở
đầu, lòng quân và lòng dân nơi



**Quả trứng
của COLUMBUS**

CÁC SĨ

đó yên ngay và gây ngay được niềm tin tưởng. Và Quảng trị lấy lại.

Sau TINH THẦN và TRÍ, phương
thứu lãnh đạo thứ ba là DŨNG. Đó
là cái dũng lược của tướng Lê văn
Hưng tử thủ và thắng địch ở An
Lộc. Đó là cái dũng lược của những

anh hùng tuần nạn như Trần thế
Vĩnh, Ngô Tùng Lam, Nguyễn Đình
Bảo v.v...

Gần đây có người được nói chuyện với người thông ngôn của viên cố vấn Mỹ chiến đấu bên cạnh tướng Hưng kể lại: Ngày đó tướng Hưng bị thương mà không đủ bóng

ng đề quần vật thương. Ăn ở
mà cũng ở gần đấy. Khi
thằng tôi mang người
vào Mỹ đi, tướng Hưng từ
đi tìm theo, cương quyết ở
chiến đấu với binh sĩ của mình.
Những kẻ còn sống cũng như
những kẻ đã thác đổ tất nhiên họ
đều gương dũng lược cho đại cuộc
địa đất nước, cho cả một tiền đồ
khả ải, chứ đâu có nhàn nhàn, nhàn
ngay trước mắt !

Hội đồng cứu quốc

Nghệ nói Hội Đồng Cứu Quốc sắp được thành lập. Tiếng nói của hội đồng sẽ là tiếng nói cổ vấn nặng ký như tiếng nói của hội nghị Diên Hồng xưa vậy. Giá như kẻ liên này sau đây được đàm thoại với Hội Đồng Cứu Quốc, xin được tương tượng cuộc đàm thoại tiến hành như sau.

H.Đ.-C.Q : Chúng ta sẽ gặp Tổng thống để đề đạt ý kiến cứu quốc, ông có ý kiến gì giúp chúng tôi không ?

C.S : Thiếu gì, xin quý vị cứ tự
tiên đặt câu hỏi.

H.B.C.Q: Ông nghĩ sao về việc T.T hô hào dân chúng phải hy sinh tất cả những gì còn có thể hy sinh được vì tổ quốc lâm nguy và cứu quốc là tối thượng.

C.S: Khi ông Tổng thống đọc bài thông điệp đó trước quốc dân tôi có nhìn quanh và thấy như thế này: chính trong gia đình anh em tôi có ba thằng cháu cùng trong quân đội: một thằng vừa thoát nạn nội tuyến cộng sản ở Kiên Giang, một thằng ở Bình Long biết vô âm tin chưa biết ra sao, một thằng ở Hải quân.

Một chị người làm có chồng là
nghĩa quân ở Củ Chi, vừa hay tin
chồng chết trong một vụ đụng độ,
chị đã về để chôn cất chồng và
thăm 2 con thơ. Một ông bạn già
có đưa con trưởng vào học xong
quân y, phục vụ tại mặt trận Bình
Long, chết mất xác, lấy ngày nhận
được tin làm ngày giỗ. Đọc báo,
chiến sĩ Nguyễn Đình Bảo trong
binh chủng nhảy dù chết với ngọn
đôi tiền đồn của mình. Vài hôm
sau đọc báo thấy hình cụ Ngô Đức
Mậu, chiến sĩ V.N.Q.D. đã thành
khóc con là Ngô Tùng Lâm vì chỉ
huy dũng lược của biệt kích dù v.v.

Xin quý vị nếu có gặp tổng thống thì nói rằng hiện nay thật khó mà gặp được một gia đình Việt Nam toàn vẹn. Như vậy việc tổng thống hô hào người dân hy sinh là tổng thống đã hô hào một việc quá thừa. Quý giá nhất là xương máu của người thân trong gia đình, việc đó mọi người đã làm, ông tổng thống còn muốn gì hơn nữa ?

H.Đ.C.Q. Nếu phải khuyên tổng thống sửa đổi lại chính sách, ông đề nghị chúng tôi khuyên tổng thống ra sao ?

C.S. Một trăm thứ, một ngàn thứ
kể sao cho hết? Nhưng hiện tại
đương ở giai đoạn đầu sôi lửa bỏng
và quân sự thì một khi còn những
tướng sạch và tướng giỏi ngồi chơi
sơ nười kia mình tin tướng vào
đầu ?!

H.Đ.C.Q. Giả thử như ông ở địa vị tổng thống, ông hành động ra sao ?



C.S. Tam cố thảo luận ngay đến tướng Thắng, mời tướng Thắng ra điều khiển pháo binh. Tới Quân Huấn mời ngay tướng Chính và đơn vị của ông ở Tây Ninh. (Mặt trận miền đó đương nặng lắm). Cử người sang Mỹ mời ngay tướng Thi về cầm quân diệt cộng. Trong muôn ngàn việc phải cải tổ, nhưng nếu không làm ngay được mấy việc đơn giản trên thì cải tổ cái gì? Nói mà ai tin? Mà làm được mấy việc đơn giản đó tinh thần dân và quân sẽ ngùn ngụt như thế nào tướng chính còn phải nói. Chỉ mới có một tướng Trưởng đặt đúng chỗ, Cộng sản đã chạy có cớ, nay lại thêm ba tướng Thắng, Chính, Thi nữa thì cán cân lãnh đạo sẽ chênh về ta thêm biết chừng nào. Việc đó đơn giản đúng như quả trứng dựng đứng của ông Kịch-Tốc-Cô - Lãng xưa. Chỉ cần ngửi ra. Mà đã có hàng ha sa số dư luận trùng khẫu

đồng từ nghỉ ra hộ rồi, chỉ còn có
muốn làm hay không nữa thôi.
Muốn làm thì chèo núi, nắn sông
cũng được, mà không muốn làm
thì cứ một sợi lông cũng chẳng
được. Thế đấy !

Nghĩ về một án tử hình

Tôi đọc báo Sóng Thần số 203 ngày 18-5-1972, đăng tải án tử hình của một người mà tôi không hề biết mặt :

Đại úy Cảnh sát Trần Đình Yên
thủ phạm vụ ăn hàng và hạ sát Ấn
Kiều Nathani.. Khi nghe tòa tuyên
án tử hình, vợ bị cau đã ngất xỉu.
thân mẫu bị can thi kêu gào thảm
thiết..

Bị can, đại úy cảnh sát Trần Đình Yên, cựu thiếu úy B.Đ.Q đã thành thật xác nhận mình làm như vậy là nguyên do làm thất lạc công quỹ 250 ngàn vào tháng 2-1972, đồng thời thiếu hụt nợ nần cho đến ngày nay vẫn chưa trả...trong lời nói sau cùng anh thốt lời nói đó ra: «Cho đến giờ phút này tôi vẫn không hiểu tại sao tôi đã giết người. Là một sĩ quan B.Đ.Q bắt rất nhiều VC, tôi đã đối xử với họ vô cùng nhân đạo. Đối với kẻ thù còn như vậy huống hồ là những người không thù oán gì. Vì sự nghèo không lối thoát tôi đã hành động vô ý thức, như vậy xin tòa mở lượng khoan hồng cho tôi».

Đúng là lời thủ thắng thần của một người đã từng là chiến sĩ, có lẽ không ai đọc tới mà không cảm thấy xúc động, cảm thương cho người sĩ quan thất thế đó.

Giả như trước đây vào lúc anh tung hoành diệt cộng cùng các anh chiến sĩ, anh bị kẻ thù triệt nã anh đã là một chiến sĩ xả thân che chính nghĩa quốc gia, Quan tài của anh có phủ quốc kỳ.

Già như tiền lương của lính, tiền lương của công chức được chánh phủ trả cho đủ sống, anh đã không bị cảnh nghèo du vào thế kẹt như vậy. Những người phục vụ quốc gia ở tiền tuyến (chiến sĩ) và ở hậu phương (công chức mọi ngành) lãnh đồng lương ai cũng biết là chết đói chỉ đủ tiền nửa tháng dè sẻn. Ôi, nếu chính quyền biết là cần quả vụn

gốc không nhẵn tằm, vỏ ý thức kéo dài tình trạng đó quá lâu như vậy. Dù công bình đến đâu, nghiêm khắc đến đâu chúng ta cũng không thể không nghĩ rằng người cựu sĩ quan BĐQ kia là nạn nhân bị động của một cái nghèo bất công. Tôi nói bất công và cứ nhìn vào xã hội mà xem, những khuôn mặt ngồn ngồn làm giàu trên xương máu chiến sĩ? Vậy mà còn ăn cấp tượng Chăm, buồn vàng lặn lặn ở nhạc quốc thể, buồn hàng mấy va-li bạc năm trăm trước đây!

Sát nhân thì phải giả tử. Giết 1 người nhà buôn Chà, một người ngoại quốc, có lẽ pháp luật của ta lại càng muốn nghiêm minh biểu diễn một đường chỉ công vô tư. Được lắm, nhưng chỗ này tôi xin được trình bày một chút chuyện đồng tình cảm của chính bản thân tôi. Trước đây tôi rất kính phục bà Gandhi. Cũng có thể vì tên bà gọi lên thành đức của thành Gandhi xưa. Kể cả khi bà cặp kè với Nguyễn thị Bình tôi vẫn nghĩ rằng bà là người Ấn Độ với triết lý bao dung của kinh Upanishad, bà có thể chấp nhận cả 2 miền Nam Bắc.

Nhưng đến khi bà có thái độ ra mặt đề cao, quý mến miền Bắc khinh rẻ hẳn miền Nam thì tôi đã thật tình chơng hững, không bao giờ dám ngờ một chính khách cỡ quốc tế mà lại có thái độ bất công, bất nhân, bất nghĩa trắng trợn và ngu xuẩn đến như thế. Đồng bào bà đã ăn được cái dãi rút gi ở ngoài miền Bắc, trong khi họ đã đời này qua đời khác làm giàu yên ổn ở miền Nam, đặc biệt dưới sự bảo trợ của những chiến sĩ Việt Nam suốt trong hơn mười năm chiến sự bùng nổ ác liệt vừa qua. Vậy mà với chính quyền miền Nam bà ăn cháo đãi bát như vậy! Hiện nay Nga Sô đã có vị trí vững chắc và hùng hậu ở Tích Lan ngay cửa ngõ Ấn Độ, và đương gây cơ sở cho cộng đảng Ấn thân Nga Sô ngay trong nội bộ Ấn. Bà đánh đu với tình, rồi đây không xa bà sẽ được thưởng thức trái đắng do chính bà gieo nhân. Hiện nay tôi nhìn hình ảnh bà thấy tởm gớm như hình ảnh mụ phù thủy độc ác mũi khoằm trong những truyện cổ

tích Đông, Tây. Thêm nữa đám quân nhào Mỹ trước đây tàn sát làng Mỹ Lai bị chính người Mỹ tố cáo và đưa ra tòa, nào có ai trong bọn họ bị kết án tử hình đâu. Lại chuyện năm người Mỹ trong một chuyến công tác xuyên rừng để bắt đi theo một cô gái Việt. Bốn anh thay phiên nhau hãm hiếp, khi sắp hết cô gái bèn dùng dao đâm đâm thủng bụng cô gái Việt, vùi nông trong rừng để phi tang. Người Mỹ thứ năm đứng ngoài tội ác đó và tố cáo. Câu chuyện được ghi thành sách. Lại chính người Mỹ điều tra vụ đó, đào mộ người con gái Việt xấu số để giáo nghiêm đưa bốn người lính Mỹ phạm tội hiếp dâm và sát nhân ra tòa. Mà nào có kẻ nào trong bốn kẻ đó bị lên án tử hình đâu?

Tất nhiên cựu thiếu úy BĐQ Trần đình Yên sẽ làm đơn kháng cáo lên tòa trên. Tôi ước mong rằng những đồng chữ này sẽ đến tay quý vị nào được quyền chung thẩm án tử hình trên.

Tôi đề nghị: Chúng ta bồi thường hậu hi cho gia đình người Chà xấu số để chứng tỏ thái độ công minh của tòa án VN. (Có thể trích ngay quỹ công mà bồi thường cho họ). Còn bị can cựu thiếu úy B.Đ.Q Trần Đình Yên cho ra chiến trường sát cánh với các chiến sĩ đương cực nhọc ngoài đó để dãi tội lập công.

Xin quý vị đọc lại lời thú tội chân thành thẳng thắn và cảm động của bị can. Chúng ta bồi thường thật đầy đủ cho người đồng

bào của bà Gandhi nhưng chúng ta quyết không thể quên từ đầu đến phải trừng phạt đối mạng một cựu chiến sĩ diệt cộng của ta, DURA LEX, SED LEA, LA LOI EST DURE, MAIS C'EST LA LOI! Lời nói thuần lý trí đó trả lại cho Tây Phương. Với người Việt lý và tình phải được xét kỹ để luôn luôn ở thế hòa hài tối đa.

Dân tộc VN ở thời Đinh, Lý, Trần triều đình hằng năm uống máu ăn thề trước đền Đồng Cổ nguyện đồng tâm giữ nước, tức đó không đâu có, chỉ Việt Nam có.

Thế kỷ XIV đời Trần, Chu văn An của V. N đã có sách TỬ THUYẾT ƯỚC để hô hào sao cho TRI phải đề HÀNH chứ đừng nói suông như Tống Nho. Mãi đến thế kỷ XIX Tàu mới có Vương Dương Minh nêu thuyết tri hành hợp nhất, sau VN oam thế kỷ lặn.

Vậy thì ngày nay tôn án Việt tình lý dung hòa, bồi thường hậu hi cho nạn nhân, trả người chiến sĩ Việt về miền khói lửa để dãi tội lập công hỏi có gì lạ đâu?

Với dân tộc khác thì có lẽ lạ nhưng với dân tộc Việt, luôn luôn sống hòa hài tình lý, thì xử án như vậy cũng hợp lý và đơn giản như cách ông Columbus dựng đứng quả trứng thôi.

Một lần nữa kẻ hèn này mong rằng những đồng chữ này sẽ đến tay quý vị nào có quyền chung thẩm án tử hình của cựu thiếu úy BĐQ Trần đình Yên.

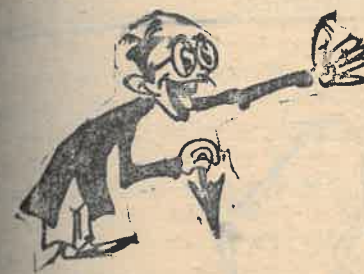
CÁC SĨ

giới thiệu sách

sách của nhà Sáng Tạo

đã phát hành khắp các tiệm sách:

- **THẦN THOẠI (NHẬT BẢN, ĐẠI DƯƠNG CHÂU, HY LẠP, BẮC ÁU):** Doãn Quốc Sĩ sưu tập và dịch thuật.
- **ĐỆ NHỊ THẾ CHIẾN VÀ CHIẾN TRANH LẠNH:** Soạn giả Giáo sư Nguyễn mạnh Quang (tốt nghiệp Sĩ Học tại Đại Học Đường Ohio).



cười
đờ
buồn

● CÔNG TỬ HÀ ĐÔNG sưu tầm

Kết tội

Ông chủ tiệm thợ may lớn hiếm con. Mãi đến năm 55 tuổi, ông này mới cưới một cô vợ bé nguyên là thợ may trong tiệm của ông. Em này mới có 20 tuổi.

Một sáng, ông chủ bước vào phòng may của tiệm báo tin lớn:

— Vợ tao có thai rồi...

Hai mươi chủ thợ may đang rào rào đập máy đều ngừng tay, ngừng cả chân, chờ đợi. Sau cùng, một chủ thợ hỏi:

— Ông định kết tội thằng nào trong bọn chúng tôi đây ???

Bối rối

Ông ngoan đạo đến hồi ông linh mục, Cha linh hồn của mình:

— Thưa Cha... Con đang có chuyện bối rối, khổ tâm lắm con suy nghĩ lo âu hết sức. Xin Cha giúp con tìm một lối thoát... Nỗi khổ tâm của con là... con phải chi cho gia đình con mỗi tháng 200.000 đồng. Mỗi tháng con phải đưa cho vợ lớn của con ít nhất là 300.000 đồng nó mới chịu để con yên thân. Con có ba tháng con mỗi tháng mỗi tháng tiêu 50.000 đồng. Vợ bé của con đòi mua xe ô tô. Con vừa phải mua cho nó một cái Falcon giá 3 triệu.

Ông Cha từ tốn khuyên:

— Như vậy là con được tru đãi quá rồi. Con sung sướng hơn rất nhiều người. Con còn đòi hỏi gì nữa đề mà khổ tâm?

Ông nọ nhăn nhó:

— Thưa Cha con đâu có đòi hỏi gì nữa. Con chỉ bối rối là vì con chi tiêu như vậy mà con làm công chức, lương tháng của con chỉ có 25.000 đồng.

Tin mừng

Một chàng diễn viên xi-la-ma thất nghiệp quá lâu không có ai mời đóng phim. Ở nhà với vợ mãi cũng buồn, chàng đi lang thang tới các tiệm nước ngồi tán gẫu với các văn nghệ sĩ. Một tối chàng sau khi đi chơi cả ngày về tới nhà và thấy cô vợ quần áo, đầu tóc có vẻ tả tơi, đang ngồi khóc mũi mẫn.

— Sao em khóc?? Chàng hỏi. Có chuyện chi vậy?? Cô vợ tức tưởi:

— Trong khi anh đi vắng, em ở nhà một mình.. Có chuyện ghê gớm xảy đến với em.. Em nhục quá, em không còn thiết sống nữa..

— Nhưng mà chuyện gì mới được chứ?? Nói cho anh nghe đi..

— Em đang ngủ trưa thì hần lóí, Em mời hần ngồi chơi chờ anh về. Thấy em ở nhà có một mình, hần làm ầu với em. Em chống cự mà... không được..

Chàng la lên:

— Hần là ai?? Nói ngay cho anh biết hần là ai??

— Hần là thằng cha chủ hãng phim Con Cóc...

— Chủ hãng phim Con Cóc- Chàng lại la lên, lần này mặt chàng tươi rói— Chủ hãng phim Con Cóc đến đây tìm anh?? Thế hần có nói gì với em về chuyện hần định mời anh đóng trong cuốn phim hần sắp quay không??

Chính vì thế

Sau một năm chung sống với vợ, ông chồng đề đơn ra tòa xin ly dị vợ. Ông Tòa hỏi lý do.

— Thưa ông Tòa— ông chồng nói— vợ tôi có cô em để sinh đôi. Vợ tôi với cô em giống nhau quá xá mà cô em vợ tôi lại hay đến nhà thăm vợ chồng tôi. Thành ra nhiều khi tôi có lầm có em là vợ tôi..

Ông Tòa thắc mắc:

— Chị em sinh đôi thì sinh đôi, giống nhau chứ??

Làm sao giống nhau tất cả được??

— Ông Tòa nói đúng. Thưa: chính vì cái khác ấy mà tôi muốn ly dị vợ tôi.

Cảnh cáo

Thiếu phụ đa tình tiếp một ông khách trẻ tuổi hào hoa phong nhã tại nhà. Thiếu phụ đột nhiên nói:

— Tôi báo cho anh biết để anh lo dần đi vưa.. Một tiếng đồng hồ nữa ông chồng tôi ông về tới đó..

Chàng nọ ngạc nhiên:

— Ông về thì ông về, tui có làm chuyện gì bậy với bà đâu mà tui sợ ông về??

Thiếu phụ cười duyên:

— Ấy là tôi nói cho chú biết thế, để nếu chú có định làm gì thì làm ngay đi... kẻo muộn..

Khó

Trong một quán rượu có treo tấm bản «Cấm tiếp khách dưới 18 tuổi» một thiếu niên mặt còn non choét rõ ra vẻ còn vị thành niên bước vào bảo em chiêu đãi:

— Cho 1 ly ưýt-ky.

Em chiêu đãi nhần mặt:

— Cậu định làm tui khổ hay sao đây??

Ông khách cậu búng tay:

— Đầu khắc cổ đấy. Tôi sẽ làm em khổ sau, bây giờ tôi cần uống rượu trước cái đầu...



GIỮA NHỮNG NGƯỜI ĐÃ CHẾT

(TIẾP THEO)

— Chắc phải còn một cái gì cho linh hồn con người sau khi thể xác chết chứ anh ?? Em tin là có. Linh hồn con người không thể bị tiêu tan hoàn toàn. Bởi vì nó vô hình. Cái gì vô hình thể thì không bị tiêu tan...

Mạnh muốn nói rằng đó là vấn đề thắc mắc muôn đời của con người. Từ ngàn xưa con người đã suy nghĩ, lý luận, phán đoán về sự còn hay mất của linh hồn sau khi thể xác tan rã. Nhưng cho đến nay chưa ai tìm ra được lời giải đáp. Và mãi mãi bao giờ trái đất này còn con người, vẫn còn vấn đề linh hồn và sống chết. Nhưng nếu nói ra, chàng sẽ phải nói nhiều. Linh hồn và sống chết không phải là chuyện người ta có thể nói được trong vài câu.

Không khí buổi chiều nay là không khí trong mộng—không thực—Chàng có thể tỉnh lại bất cứ lúc nào và thấy mình nằm trơ trọi, cô đơn trên chiếc giường độc thân. Chàng không thể triết lý về sống chết trong cảnh chiều như mơ màng.

— Chỉ có những người chết mới biết được là có còn gì khi chết hay không...

Mạnh nói mơ hồ. Như sợ rằng Kiều Dung có thể nói: «Nếu vậy thì em biết. Vì em đã chết...» Ít nhất là em đã chết một lần...» Chàng vội vã nói như tranh lời:

— Cụ Không ngày xưa có lần trả lời một câu hỏi về sống chết. Nhưng cụ trả lời khéo quá. Trả lời mà cũng như không trả lời gì cả. Cụ nói: Nếu ta nói rằng người ta còn sống sau khi chết, ta sợ có những người con hiếu chết theo cha mẹ. Nếu nói rằng sẽ không còn gì cả sau khi chết, ta sợ rằng sẽ có nhiều đứa con bất hiếu giết chết cha mẹ để khỏi phải phụng dưỡng...» Có một triết gia Trung Hoa mà tôi quên mất tên đưa ra giả thuyết không còn gì cả sau khi chết— ông ta nói: «Nếu con người còn sống trong cõi chết chắc chắn phải có người trở về được cõi sống. Vì từ bao đời nay không thấy có ai từ cõi chết trở về cả, ta kết luận rằng không có ai còn sống trong cõi chết cả...»

Mạnh không muốn nói nhiều nhưng chàng đã nói nhiều. Xong, chàng thở ra một hơi dài như người vừa thoát nạn. Chàng vừa nói những câu nói ấy vô thưởng vô phạt. Khi cảm thấy Kiều Dung không

nghe lời chàng, Mạnh nhìn theo mắt nàng. Qua tấm kính xe mờ bụi, nàng nhìn lên tháp chuông của ngôi giáo đường—xe họ ngừng bên rặng cây ngoài nhà thờ.

— Nhà thờ nào đây anh ??

Nàng hỏi. Mắt vẫn không rời nhìn lên tháp chuông. — Không biết. Tôi chưa đến đây bao giờ... Có vẻ là nhà thờ của đồng bào di cư...

Kiều Dung rung mình. Một làn gió lạnh thổi tới làm rung động những cành lá bên cửa xe. Đầu cô trong xóm vắng có tiếng gà eo óc gáy, tiếng những lá chuối chạm vào nhau sột soạt.

Mạnh bị lấy cái lạnh của Kiều Dung. Chàng cũng rung mình. Chiếc đồng hồ trên cổ tay chàng chỉ 4 giờ. Lần thứ nhất từ nhiều ngày chàng nhận thấy cổ tay chàng quá xương sần, hồi này chàng quá ốm.

— Gần tối rồi Kiều Dung. Chúng mình nên về đi. Sợ tối về không kịp...

Chàng chưa nói hết câu, nàng mở cửa xe:

— Em muốn vào thăm nhà thờ...

Mạnh ra khỏi xe sau nàng. Họ đi qua con đường đất, lên một mặt sân lát đá. Những phiến đá lớn vuông bằng 4 viên gạch hoa xếp thành mặt sân rộng trước cửa giáo đường. Mặt sân đá sau nhiều nắng mưa trở thành lồi lõm. Kề đá cỏ mọc tiêu điều. Không một bóng người. Mạnh đi theo Kiều Dung lên những bậc đá trước cửa nhà thờ và cảm giác đang đứng trong mơ trở lại bao vây chàng.

Nhà thờ này giống như nhà thờ Phùng Khoang.

Kiều Dung nói đến địa danh Phùng Khoang và Mạnh không còn thấy ngạc nhiên nữa chàng đã quên mất sự kiện Kiều Dung sinh trưởng ở trong Nam, nàng chưa đặt chân lên đất Bắc lần nào và do đó, nàng không thể biết được Phùng Khoang. Trong tiềm thức Mạnh, hình ảnh nhà thờ làng Phùng Khoang sừng sững hiện lên, rõ rệt. Phùng Khoang là một làng đạo ở gần Hà Đông. Trên đường từ Hà Nội vào Hà Đông, xe điện dừng ở một nơi cách tỉnh lỵ Hà Đông 2 cây số gọi là Thanh Xuân. Hai bên là cánh đồng lộng gió. Thanh Xuân chỉ có vài quán nước lèo lèo. Trong những năm 1942, 1943 Hà Nội có quân đội Nhật bán đóng và bị phi cơ đồng minh bay tới oanh tạc. Các trường học phải di tản. Trường Tư Thục Thăng Long rời vào xóm cô đầu Bông Đỏ ở cuối tỉnh Hà Đông, trường Vạn Lương của Thầy Ngô Duy Cầu rời vào Thanh Xuân. Vào giờ tan học thành phố Hà Đông đầy những học trò. Có những buổi trưa, Mạnh mang theo cơm nắm đi ăn. Chàng từ Thanh Xuân đi bộ vào Phùng Khoang. Vài người bạn đỡ cơm nắm muối vừng ra ăn chung trên sân đá của nhà thờ Phùng Khoang. Ăn xong, họ nằm gối đầu trên cặp sách nhìn lên nóc chuông nhà thờ in hình cao vút trên nền trời mây trắng.

Trong khoảnh khắc mơ mộng, Mạnh thấy mình trở về dĩ vãng. Đứng hơn, dĩ vãng và hiện tại chen lẫn nhau. Như trong cuốn phim Trở Về Dĩ Vãng chàng được coi thời còn niên thiếu. Đó là một phim của Nhật Bản, chiếu ở Hà Nội khi quân đội Nhật mới tới Đông Dương và đang thắng ở Thái Bình Dương. Thoạt đầu người Nhật đem tới màn ảnh Hà

Nội những phim tuyên truyền đề cao thành tích chiến đấu của quân đội Thiên Hoàng như «Tân Gia Ba thất thủ» sau đó họ mang tới những phim giá trị hơn về nghệ thuật. Trong số những phim Nhật được thanh niên Hà Nội cho là hay nhất thời đó có phim Trở Về Dĩ Vãng, và phim Khúc Nhạc Đồng Quê. Trong Trở Về Dĩ Vãng, vai chính là một thanh niên Nhật sống ở Đông Kinh vào khoảng năm 1930. Chàng ngây thơ và thường được bà nội kể chuyện về cụ ngoại của chàng ngày xưa. Tổ phụ chàng là một võ sĩ đạo từng sống oai hùng, từng đánh bọn cướp hào ác bá, bọn cướp và từng đấu gươm với công chúa, từng được công chúa yêu thương. Chàng thanh niên thích sống hào hùng nhưng cuộc sống tân tiến không còn chỗ cho những chàng võ sĩ đạo. Công chúa bây giờ được tượng trưng bằng cô con gái cưng của ông chủ hãng, nơi chàng thanh niên giữ một chân thư ký. Cặp nam nữ tài tử của phim này cũng đóng hai vai trong phim. Nữ tài tử đóng cô con gái ông chủ hãng cũng đóng vai công chúa, nam tài tử đóng vai chàng thư ký cũng đóng luôn vai chàng võ sĩ đạo oai hùng thời xưa.

Tình trạng của Mạnh có hơi khác một chút. Chàng vừa thấy chàng là chủ học sinh mười mấy tuổi năm xưa đi học ở Thanh Xuân, đem cơm nắm muối vừng trong cặp sách cùng các bạn vào nhà thờ Phùng Khoang ăn trưa chờ giờ trở lại trường học. Cùng một lúc, chàng cũng thấy chàng là gã đàn ông 40 cô đơn, vô duyên, cuộc đời đen tối và buồn nẫu, đi theo một người đàn bà nửa điên nửa đa tình vào một vùng quê vắng.

— Nhà thờ này giống nhà thờ Phùng Khoang, phải không anh ?

Không khí huyền bí, lạ lùng của buổi chiều và người đàn bà chàng yêu có nhiều thái độ mơ hồ quá làm cho Mạnh không còn khả năng ngạc nhiên nữa. Chàng không còn nghĩ ra rằng Kiều Dung không thể nào biết được cảnh nhà thờ Phùng Khoang một nhà thờ có một làng đạo nhỏ nằm gần đường Hà Nội — Hà Đông. Chàng gật đầu:

— Em nói đúng. Nhà thờ này thật giống nhà thờ Phùng Khoang.

Kiều Dung đã đi tới cánh cửa gỗ chính của nhà thờ. Nàng đứng lại trước cánh cửa. Trên phiến gỗ nâu có dán một tờ giấy. Mạnh đến gần. Chàng đọc thấy trên tờ giấy những dòng chữ nguệch ngoạc:

Nhà thờ xây cất lại.

Giáo hữu đi dâng lễ ở nhà thờ Bình An.

Tờ cáo thị cho Mạnh biết vì nguyên nhân nào nhà thờ nay lại vắng vẻ không một người. Nhưng cánh cửa không đóng, chỉ khép hờ. Kiều Dung đẩy nhẹ cửa và bước vào bên trong giáo đường. Mạnh vào theo. Bên ngoài trời đã tối và bên trong nhà thờ, bóng tối còn xanh sẫm hơn. Như những chiều cuối thu, đầu đông ở ngoài Bắc. Những gót giày của người thiếu phụ xiết nhẹ trên nền xi-măng. Mạnh đứng lại ở gần cửa và nhìn theo nàng đi tới, qui gối trên 1 hàng ghế ở giữa giáo đường. Nàng ngược mắt nhìn lên. Mạnh cũng nhìn lên. Bàn thờ lớn mờ bức tượng Chúa Jesus đang 2 tay trên cây thập tự

(CÒN TIẾP)

ĐỜI MUÔN MẶT • ĐỜI MUÔN MẶT

Y HỌC

Hoạt động của não bộ các thầy tu

Từ lâu người ta thường thắc mắc, không hiểu có gì trong trí óc các thầy tu, các nhà thần học, và triết học. Họ đắm mình và suy tưởng các vấn đề tôn giáo, hay họ có thể tạo nên sự trống rỗng hoàn toàn?

Tất nhiên không ai có thể chui vào óc một người khác, nhưng, các khoa học gia đã dùng phương pháp «não động ký» (Encephalographie, thường viết tắt là E.C.G.) để ghi lại trên giấy, những luồng điện phát sinh do sự hoạt động của tế bào óc. Hai Bác sĩ Nhật, ông Akira Kasamatsu và Tomio Hira tại đại học đường Tokyo, đã khám phá ra những điều lạ lùng như sau, về hoạt động não bộ của các thiền sư Nhật Bản:

Các thiền sư cao tăng ngồi trong căn phòng yên tĩnh. Trên đầu họ có gắn những cực đo điện của não bộ. Trong thế ngồi «hoa sen» hay «nửa hoa sen» (chân bắt chéo lên nhau hay chỉ xếp một nửa) thiền sư bắt đầu thờ chậm lại. Chỉ thời hai nhịp trong một phút thay vì 13 nhịp. Máy điện ký cũng ghi các bắp thịt của thiền sư ở trạng thái nghỉ ngơi hoàn toàn.

Các «não động ký» đầu tiên ghi trên giấy của thiền sư cũng bình thường như của bất cứ người nào đang tỉnh táo. Nhưng các lần sóng Alpha xuất hiện rất nhanh sau đó. Lần sóng Alpha này, thường chỉ xuất hiện khi người ta nhắm mắt, mà trong trường hợp của thiền sư này, thì ông chỉ tĩnh tọa, mắt vẫn mở lớn và bất động. Điều này chứng tỏ, trong tinh thần thiền sư có ý hướng muốn nhắm mắt bỏ qua mọi sự vật chung quanh. Điều kỳ lạ nữa là các lần sóng Alpha này thường chỉ được ghi nhận là hoạt động của những tế bào óc ở sau gáy (ót) của người ngủ, trong

trường hợp thiền sư thức, nó lại lan khắp bộ óc.

Đối với một thiền sư mới tập thiền, thì đôi khi các lần sóng Alpha tăng cường độ lên, và các lần sóng Theta xuất hiện đúng như giấc ngủ bình thường. Và nhà sư ngủ gật luôn. Nhưng đối với các Cao Tăng, thì giấc ngủ không chiếm cứ được.

Trong khi đang ghi «não động ký», nếu có một tiếng động, thì người ngủ có phản ứng liền: sóng Alpha biến mất một chút, rồi mới tái xuất hiện. Tiếng động nếu được nhắc lại sẽ làm cho người ngủ quên đi, không phản ứng nữa. Tuy nhiên, trong trường hợp các Thiền sư, thì não bộ của họ phản ứng hoài hoài mỗi khi tiếng động được nhắc lại.

Thí nghiệm này nếu áp dụng cho các tu sĩ khác, các bà sơ, ni cô đang suy tưởng, cũng có những kết quả tương tự.

Các khoa học gia cũng tìm cách đo hoạt động của não bộ các tay hippies dùng ma túy hay chất LSD. Các đảng choai choai thường cho rằng khi «phi» cần sa hoặc LSD, họ có ảo giác như bay bổng lên trời, nghĩa là «xuất thần» y như các vị chân tu vậy. Nhưng «não động ký» của những người này, theo khoa học, lại khác hẳn: nó rối loạn lung tung các sóng Alpha không xuất hiện hay chỉ lộ ra một chút rồi lại bị rối beng ngay. Vậy là các đảng Hippies không thể dứt giai đoạn «tu tập» như họ vẫn tưởng được.

HẠ QUYỀN

SINH VIÊN

«Đạo chánh» ở Văn Khoa

Từ đầu niên khóa 71-72 tới giờ, phe SV tranh đấu của Huỳnh tấn Mầm (chưa được thả) đã giảm sút nhiều về những hoạt động xuống

đường, đòi quyền sống. Riêng tại Văn Khoa, SV Hạ đình Nguyễn chủ tịch BCH Văn Khoa niên khóa 70-71, đã «nhường ngôi» lại SV Lâm Bá Phát bằng một cuộc bầu cử kín.

Chuyện bầu bán ma giáo đã là một số nhóm SV như đoàn SV Công giáo VQ, lực lượng sinh viên Triết Chí, Nhóm SV Triết v.v... tổ chức qua những tuyên cáo ngay trong những ngày đầu của cuộc bầu cử đại diện tại các nhóm đó là những trò ma giáo như: Không thiêu bảo lịch trình bầu cử, giải cử trí ma vào các lớp, thấy «gà» đối lập mạnh thế thì tìm cách trị hoặc hủy bỏ kết quả đầu phiếu.

Khởi hải nhất là tại lớp Năm Triết, 2 đại diện thì nhóm Triết (đối lập) được một, phe L.B. Phái liên vận động bầu lại lần thứ hai, nhóm Triết lại được cả 2 đại diện, phe LBP lại hủy bỏ kết quả để bầu lại cảnh 1 phe địch, 1 phe ta!

Phản ứng đích đáng nhất đập vào mặt những trò ma giáo đó là thông cáo của GS Lê trung Nhân, Khoa trưởng VK, ngày 30.1.72 ra lệnh ngưng bầu cử:

«Vi nhà trường chưa nhận được một văn thư nào của Ủy Ban Tổ Chức Bầu cử».

Để tránh gây một ảnh hưởng không tốt trong dư luận SV, về cơ lẽ cũng để khỏi phải xóa bỏ những «kết quả rực rỡ» do UBTCBC thực hiện một cách mờ ám, phe Lâm Bá Phát đã cho xé tất cả các thông cáo của GS Khoa Trưởng và tiếp tục bầu cử một cách vội vã ở các lớp và chứng chỉ còn lại.

Đa số SV Văn Khoa không ai hay biết gì về hành động khinh thường GS Khoa Trưởng và bất chấp dư luận SV trên. Các «đại diện» lớp và chứng chỉ đã «đặc cử», đã đập lên thông cáo của Khoa Trưởng và dư luận SV, để làm thành cái gọi là Hội Đồng Đại Diện Văn Khoa.

Sau đó, trong một cuộc bầu cử được dân xếp khéo léo với hai tên danh ứng cử «cuối», trên 40 vị «đại diện» trên đã đề ra cái gọi là Ban chấp hành VK niên khóa 71-72 do Lâm Bá Phát làm chủ tịch. Và dĩ nhiên GS Khoa trưởng không nhận lời hợp thức hóa BCH này.

Đầu tháng 4-72, mặt trận Triết-Thiền bùng nổ; Sau đó là An Lộc, vùng Tam Biên... Khến cho trên 200.000 đồng bào phải bỏ nhà cửa lánh cư. Trước tình cảnh đó, loạt khoa và vài Phân khoa khác đã phát động những chiến dịch cứu trợ, lạc quyền, thì Văn Khoa vẫn chỉ có biểu ngữ «thả SV, mới tổ chức cứu trợ». Do đó, vào ngày 28-04-72, với sự chấp thuận của GS Khoa Trưởng, nhóm Nghiên cứu Triết Học đã phát động cuộc cứu trợ tại Văn Khoa. Bích chương, băng vải... kêu gọi SV ủng hộ và treo lên thì bị BCH ra lệnh phải tháo gỡ xuống, viện lý do là không đưa BCH kiểm soát trước. Trưa hôm đó, nhóm SV Triết mang lên để BCH đóng dấu thì BCH lại không kiểm nhận.

Ngoài ra, SV Nguyễn tuần Kiệt. Phó chủ tịch BCH lại xác định «chúng nào CQ thả SV ra thì Văn Khoa mới cứu trợ».

Thấy vậy, Nhóm SV Triết liền đi dán các bích chương, treo băng vải lên... thì bị BCH cho người xé hết. Sáng 29-4-72 nhóm SV cứu trợ vào các lớp học để lạc quyền thì lại bị BCH xen vô xuyên tạc, chửi bới... Mặc dù vậy, cho đến ngày 2-5-72, nhóm sinh viên cứu trợ đã quyền được trên 80.000đ. Thấy phá hoại không xong, BCH bèn cho các «đại diện» lên lút quyền liên cứu trợ ở các lớp.

Tức nước vỡ bờ, sáng 6-5-72, nhóm Triết và một số SV thiện chí đã tấn công văn phòng BCH đòi lại các băng vải và tiền bạc cứu trợ đồng bào và đòi tất cả nhóm đại diện ra khỏi phòng với lý do «Văn khoa năm nay không có đại diện, không ai được quyền giả danh để chiếm phòng đại diện». Sau một cuộc xô xát nhẹ, phòng Đại diện và Câu lạc Bộ bị nhóm SV Thiện chí khóa cửa niêm phong và giao chìa khóa cho Giáo Sư Khoa trưởng (được biết GS Khoa

Trưởng đã 3 lần gửi văn thư cho BCH đòi phóng lại để mở rộng lớp học cho SV nhưng không được trả lời).

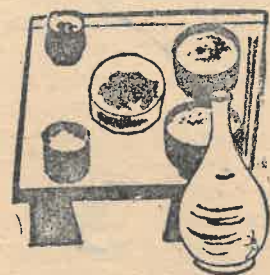
Sáng 8-5-72 tuy đuổi lý trong cuộc đối chất hai bên tại phòng Khoa Trưởng, phe giả danh ĐD đã ra nhiều thông cáo chụp mũ phe đối lập là tay sai của CQ. Cuộc tranh chấp đang tiếp diễn thì ngày 12-5 xảy đến việc thiết quân luật của CQ và đóng cửa đại học.

P.N.

QUÂN DỊCH

Chợ lớn, tuổi đồn quân

Kể từ ngày cộng quân xua quân đánh xa làng lấm le chiếm một vài thành phố để lập thủ đô. Tổng thống lên ti vi báo động «Tổ quốc lâm nguy» để bộ Quốc Phòng loan báo quyết định đồn quân, gọi lớp tuổi 17 và 39 đến 43 lên đường bồng súng ác ề, thì Chợ lớn quá lâm nguy thật.



Vào Chợ lớn, người ta thường lấy làm lạ, là sao khoảng tuổi dưới mười tám tuổi lại nhiều quá thế? Mỗi lần nhân viên công lực xét đủ gặp một ông vóc đáng lớn tở tở râu ria rậm rạp, vợ con có thể đùm bẻ, nhưng mỗi khi hỏi đến là lại nghe câu: «Thưa thầy, em mới có mười bảy tuổi ạ». Định kèm giấy tờ chứng minh đầy đủ, thế là thầy đội chỉ còn biết mở mắt tròn xoe. Chợ lớn, một thành phố phức tạp rắc rối như một trận đồ tham nhướng, hời lộ dễ dàng như trở bàn tay, vì thế trăm phương ngàn kế để trốn quân dịch từ tinh cậu, lính ma đến quân nhân ma giải ngũ, đều có đủ. Nhưng thông dụng nhất phải kể là «em mười bảy». Kỳ này gặp quyết định bắt ngũ của bộ quốc phòng phải chơi với như không.

Tuổi mười bảy đã gặp khó khăn, tuổi 39 đến 43 còn khổ hơn nữa, ngoài một số thanh niên đúng tuổi bị kẹt không nói gì, nhưng có một số khác tuổi quá cao lại bị kẹt mới oan uổng. Thuở 1956 trở về trước, khi chưa có luật ép buộc Hoa Kiều nhập Việt tịch, người Chợ lớn còn phải đóng thuế thân cho chính phủ. Để trốn lánh, họ đã khai man bằng cách hạ bớt số tuổi xuống dưới mười tám và vì thế đã đưa đến tình trạng là hiện nay có những ông già trên 50 mà tuổi trong giấy tờ chỉ có bốn mươi thôi. Thế là méo mặt.

Một ông Thượng hải trưởng rặng ở Ngã sáu Chợ lớn, năm nay bốn mươi tám tuổi, tóc đã ngã muối tiêu, trong giấy căn cước lại chỉ mới bốn mươi một đã than trời: Khổ cho ngộ quá già tiể này mà chính phủ vẫn bắt ngộ phải đánh Việt cộng, cầm súng con không nổi, làm sao đánh đám ai được?

Cuộc chiến càng khốc liệt, Chợ Lớn càng sôi động, đi đâu, đến đâu từ quán nước đến tiệm ăn cũng nghe bàn đến tuổi đồn quân, tình hình chiến sự... Chợ lớn đã bắt đầu nhập cuộc. Từ những câu chuyện phào trong quán nước, người ta nghe được nhiều mẫu chuyện vui... đây nước mắt. Quyết định đồn quân khiến nhiều gia đình chơi vơi. Một gia đình nọ tại Chợ lớn gồm một cha với bốn thằng con. Ông cha tình cờ rơi vào đúng cái tuổi bốn mươi ba, trong khi bốn thằng con với đức tính Trần trong tay từ cái tuổi sinh năm một đã ảo thuật đến sinh tư, cả bốn thằng đều 17 tuổi. (Đúng ra thằng cả 20 tháng 8 19, 18 rồi 17 nhưng nhờ làm giấy nhỏ nên mới đưa đến tình trạng trên). Kết cuộc cả 4 của con cũng kẹt.

Với tình trạng cha nhập ngũ, con cũng phải nhập ngũ. Các chán Chợ Lớn sẽ có nhiều màn hoạt cảnh Chú Thổng xảy ra. Mà mấy rặng ở nhà lo buôn bán làm ăn, tạo với thằng hai lên đường đi lính vậy.

Tổ quốc lâm nguy... Chợ lớn cũng lâm nguy!

LIÊU QUỐC

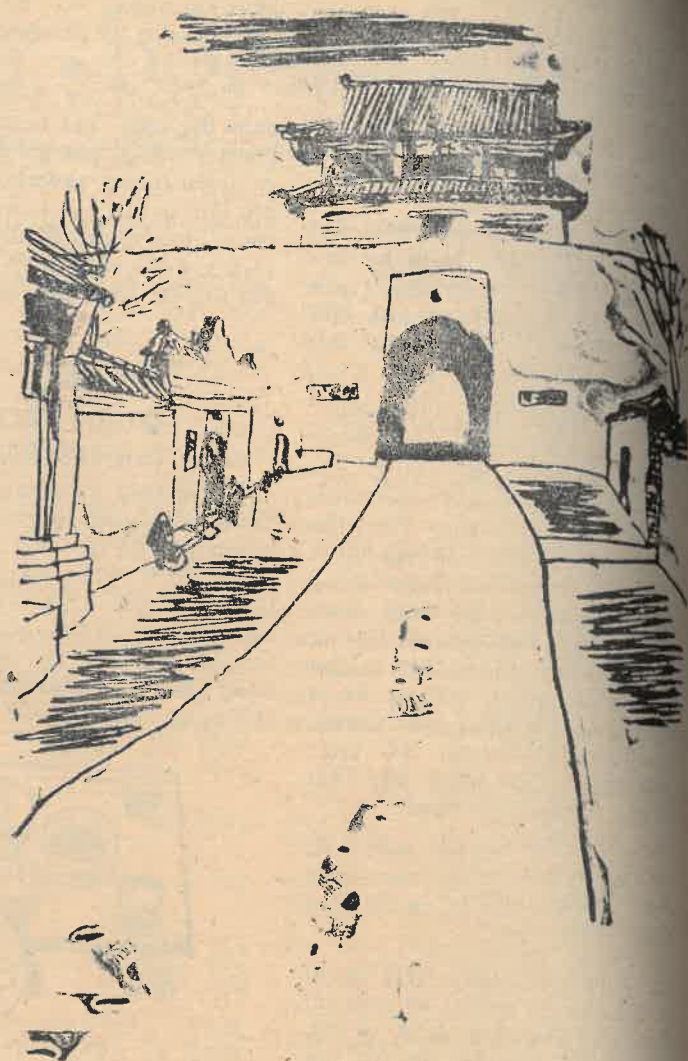
Huế còn thở

PHAN NHẬT NAM

(TIẾP THEO TRANG 12)

Tăng cường cho Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến có Lữ Đoàn 2 Dù của Đại Tá Lịch, người chưa một lần thất bại từ thuở cầm đại đội, tiểu đoàn... và với lữ đoàn 2 Dù kể từ năm 1969, ở bến Cỏ Nổi Tây Ninh, người tịch thu phòng không làm hoa mắt đơn vị phối hợp—Lữ đoàn 1 Không kỵ Hoa Kỳ—Tác phẩm siêu tính vi của bộ binh Mỹ thời hiện đại... Tuy cùng lon Đại Tá, nhưng chắc Đại Tá Lịch cùng Đại Tá Lân sẽ rất «chic» với nhau trong phối hợp và thiết kế, chắc chắn như thế, vì Đại Tá Lân thâm niên hơn, chức vụ lớn và TQLC rất khác xa SB 22 với Đại Tá Lê đức Đạt. Quân có đủ vừa đủ chứ không thừa, và những ngày sau với kế hoạch mới (đang được dự trù) sẽ từ Hải Lăng—Bãi đáp Jane đánh lên Quảng Trị chắc chắn Tướng Trưởng có thêm quân một Lữ đoàn Dù nữa...

Và sư đoàn dù với bộ chỉ huy nhẹ sẽ do một Đại Tá chỉ huy đặt thuộc quyền Tướng Trưởng, tướng Đồng sẽ không có mặt ở Huế để chỉ huy nhưng chỉ đề xuất: «Thế nào, anh khỏe không...» Câu hỏi giữa



những người cùng chung binh chủng đã có liên lạc chỉ huy và biết rõ giá trị của nhau. Sự thống nhất chỉ huy như một đường giây không đứt gãy. Tướng Trưởng điều động, phối hợp các đơn vị này sẽ rất dễ dàng, đúng cỡ... Chắc chắn như thế, điều này không một thoáng nghi ngờ. Thống nhất chỉ huy sẽ không còn quân anh, quân tôi, mạnh đơn vị nào đơn vị đó đánh và...Rút lui chiến thuật, lính sẽ không còn chạy bán sống bán chết và...lam loạn. Sư đoàn 3 đang tập hợp và huấn luyện lại ở trại Đồng Đa, một tuần, một tháng nữa họ sẽ xuất quân, chưa rõ nhưng ở Huế những người lính tóc dài, mang dép Nhật, tay áo trái thắm dấu huy hiệu đơn vị đã bị bóc bỏ đang trình diện Quân Cảnh để yêu cầu trở về Phú Bai... Sẽ không còn một vụ cháy chợ Ba ba dù Bắc quân vào đến An Hòa, An Lộ...

Sự hợp lý cũng ở phía người Mỹ, trong khuôn khổ chiến thuật lớn hợp với chiến lược quốc tế qua sự đồng ý ngầm giữa Nga-Mỹ-Tàu, người Mỹ bao vây hải cảng và đánh bom nát đường tiếp liệu Bắc Nam, đánh đúng cỡ, đúng cường độ với hàng triệu

lợi cộng thêm hàng chục B 52... Mảnh đất nhỏ tu Thành-Hoa vào Đồng-Hới chịu làm sao thấu cơn bão bom với trên dưới 600 phi cơ oanh tạc một ngày. Người Mỹ cũng đang tăng cường chiến xa cho thiết kỵ của ta... M113 đầu phải là chiến xa, đó là «Thiết vận xa» phải coi lại danh từ để đừng ngạc nhiên nếu hàng chục chiếc M113 không đánh nổi vài chiếc T54 hoặc PT 67, danh từ đã xác định rõ, làm sao với súng Colt mà có thể xung phong trước hàng rào đại liên. Tiểu đoàn 6 TQLC trong ngày 9 tháng 4 có diệt được đoàn T54 cũng là do lẽ «cung tức biến», M72 chum lại bắn một loạt mới có được hiệu quả trên. Vì vào nước lều và thế bị nên quan nam Tung mới áp dụng chiến pháp trên. M72 công dụng chỉ để chống biển người và phá công sự phòng ngự Đồi 31 ở Hạ Lào đã cho thấy, đạn trúng vào hầm sát xuống ở đằng trước, chiếc PT 67 vẫn chạy như thường... Nền giờ này người Mỹ mới «viện trợ» XM202 với 4 Rocket bắn liên tiếp, nhiệt độ mỗi trái phát nổ: 3600 F. 4 hỏa tiễn có thể gây đám cháy lớn suốt buổi chiều... hình ta đang học cách xử dụng vũ khí này.

Huế hồi sinh sau cơn giật mình ban đầu như con chim bị thương sợ hãi khi nghe cành cây bật, nhưng bây giờ 10 giờ sau khi Bắc quân chiếm Quảng Trị, phòng tuyến Mỹ Chánh vẫn đứng vững, chưa có dấu hiệu tấn công lớn ngoại trừ vài trái đạn 130 rơi đến Phong điền. Người dân dân binh tỉnh, nghe ngóng tình hình và khi tướng Trưởng cam kết, sẽ lấy lại Quảng Trị sau 1 tháng, rõ ràng hơn 4 tuần, kể từ ngày nhận nhiệm vụ. Đây không phải là lời nói được bơm quả độ, cũng không phải là «chịch» quân sự—lời nói đến chót sau khi suy diễn qua nhiều dữ kiện. Người dân ước tính được tính chất «thật» của lời nói và họ trở về Huế cựa quậy, cử động như con cá bị kẹt ở ghềnh đá men dần xuống mặt nước... Có một sự thật cần được suy nghiệm đến Bắc quân chưa thể đánh Huế được. Ước tính hành quân của họ sẽ đánh Huế bằng hai mặt, mặt Bắc từ Quảng Trị xuống và Tây nam sau khi nhỏ được các căn cứ Bastogne, Birmingham. Đứng chiến pháp và kế hoạch, những trung đoàn Bắc quân tuân từ thực hiện ý đồ này... Tuần tự và ăn khớp, đúng như ước tính của Võ Nguyên Giáp (Dù muốn dù không, chúng ta phải xác nhận thiên tài quân sự nơi ông giáo sư sử địa này, dù đó là một thiên tài mau, vô nhân tính). Nhưng tướng Giáp không ngờ được một điều. Họ đã «nằm» được Quảng Trị quá sớm và quá dễ... Bắc quân cũng không ngờ trước sự kiện bang rã phi lý của quân ta trong mặt trận Quảng Trị, họ ngỡ ngàng trước một chiến thắng quá sớm. Vì quá trơn nên đường giây tiếp vận và tiếp liệu pháo, chưa đưa xuống phía nam sâu được. Năm cây pháo ở Vung vùng bãi đáp Sharon vừa khai hỏa được 15 xuống Mỹ Chánh bị phát giác và tiêu hủy ngay sau 20 phút, đó là ngày 9 tháng 5. Ngày 10, phi cơ khám phá ra một địa điểm tiếp liệu ở vùng thôn Tân Lê, bờ bắc sông Thạch-Hãn cách Quảng Trị về hướng Tây Nam khoảng 8 cây số. Điểm tiếp

liệu đang xây cất một bến phà, có 7 tầng và giữa phòng không, hai cây số về hướng Tây Bắc của vị trí này một điểm khác có đại pháo 130 và hai tầng. Hai vị trí bị phát hiện máy bay oanh tạc gây nhiều tiếng nổ phụ, xăng bốc cháy chảy xuống nước đổ rục một khúc sông. Tất cả nỗ lực lớn của Bắc quân về phương Nam tạm dừng ở bờ bắc Thạch Hãn... Ý định Nam tiến phải được thực hiện, nhưng họ chưa đủ thời giờ—Nói một cách khác Bắc quân «thừa» một số thời giờ. Trung thực hơn, có thể nói họ cũng đã đưa về Nam, sâu xuống đến Mỹ Chánh, Phong điền một ít quân tiền phương—Nhưng đó chỉ là bộ binh, những toán thám sát và đặc công... Vụ đột kích vào căn cứ pháo binh ở Tây Bắc Phong điền đêm 10 tháng 5 và mấy quả đạn súng cối, 75 sơn pháo bắn vào phòng tuyến của TB2 TQLC tại Mỹ Chánh sáng ngày 11 đã xác nhận sự có mặt B.B bắc quân... Những thành phần nhóm này làm được gì?... Khi căn cứ quân lớn với pháo và tăng vẫn bị cầm chân ở bờ Thạch Hãn. Đường xuôi Nam trong hướng núi, phía trái Quốc lộ bị «cày» bởi những «Line» B52 đan chéo suốt ngày đêm... Bắc quân di chuyển không được, không thể được dưới màn lưới thép vang động tiếng nổ đó... Họ đến điểm hẹn quá sớm và kẹt ở Quảng Trị. Cùng thời gian, sau bao nhiêu đợt tấn công trong 6 tháng với ngàn xác chết quanh Bastogne, Bắc quân «búng» được căn cứ Thọ «rau» Tiểu đoàn trưởng «di tản chiến thuật», di tản đúng nghĩa chứ không phải hiệp dâm danh từ, rút tiểu đoàn khỏi căn cứ. Đơn vị được bảo toàn... Bắc quân vào Bastogne, lọt ngay vào bẫy lửa... Họ kiệt sức ngay trên mục tiêu vừa đạt. Cảnh quân này lũng tung giữa núi rừng Nam hòa, tiến không, lùi, thối vô ích, họ bối rối giữa trận địa trở chiều... Họ không mất được và quân ta lấy lại Quảng Trị. Người dân Huế tin như thế, họ tin đúng và trở về...

Bây giờ là buổi chiều, Huế đang ở mùa hè, phượng đỏ và mặt nước sông Hương toả ánh nắng. Tôi đi dọc bờ sông chiếc cầu mới quá lâu kỳ, cầu vồng mây ngàn giầy kẻn gai, đề phòng thủy lôi, không hợp với nét cổ kính tàn phai xứ Huế, công trường Phú Văn Lâu tiêu điều, lá xanh không che nổi sức nóng. Nơi này, thuở xưa, xa lắm tôi lang thang nhặt những hạt cườm đỏ có chấm đen từ cây rêu xuống đứng ở bờ hoa nơi có 4 con rồng luôn phun nước đưa bàn tay nhỏ e dè những hạt nước long lanh bắn tung tóe trên ven bờ đá xám... «Coi chừng rồng cắn», bà mẹ đã nhiều lần dọa đùa tôi như thế, chiếc tay trẻ thơ rút lại thất thần... Dưới tán cây xanh, trong ánh nắng nhạt màu của hoàng hôn, tôi bé nhỏ để tưởng rằng quái vật đang chờ mình vì giận dữ... Bờ sông xưa, nay có đại mộc đá, những viên đá nâu đỏ của lối đi không còn nữa thay vào đấy lớp đất cát tung bụi dưới bước chân đi.

Cầu Trường Tiền không còn vang tiếng guốc và chập chờn những tà áo trắng, nhưng đã có hơi người và chút màu sắc. Dọc theo đường Trần Hưng

Đạo, đến xe, quán ăn, tiệm nước tràn đầy thực khách, người ở Đàng trở về nhiều hơn người ra đi. Đau hiện tốt ở tiếng tuối dài nhẹ nhõm của người hành khách khi bước xuống xe—«Rửa mà tui nói không ai tin, Huế có chi mô mà sợ...» Sợ, phản ứng tự vệ tội nghiệp của con người. Ngồi im ở quán cháo góc đường Ngự viên—Gia hội(Tên đường mới là gì, tôi không nhớ) chợt nhớ đây là nhà cô giáo dạy học vỡ lòng, nhìn hàng cột đen của căn nhà để nhớ ngày nhỏ giúp cô—cô Lạc—mang tập vở về nhà, sau đó hãnh diện khoe cùng chúng bạn: Tao đã đến nhà cô.Cô giáo bây giờ ở đâu còn sống hay chết? Tên học trò nhỏ ngày xưa bây giờ đã về theo điệu lính tây khê khà chai bìa nhìn ra con đường lác đác người thăm noi: Sao quê hương tai nạn quá nhiều, tại sao thế?

Chia buồn

Đau đớn được tin:

Thiếu tá NGUYỄN ĐỨC VINH

Quận trưởng Quận Hiệp Đức Quảng Tín

đã tử trận sau 21 ngày tử thủ Quận lỵ, thành thật chia buồn cùng chị Vinh và tang quyến. Cầu chúc linh hồn Vinh an nghỉ chốn Thiên đường ma không cần tử thủ với một cái gì nữa.

Đồng bạn Viên Hồng Hồi An:

Trần Ngọc Thao, Nguyễn Quang Thuận, Lê Tống Củng, Nguyễn hồng Khanh, Trương Ngọc Lâm, Phan văn Đức, Nguyễn Lợi, Lâm Đại, Nguyễn Sanh.

Tại số 53/18 đường Nguyễn Khắc Nhu
(Ngã tư Cô Bắc — Nguyễn khắc Nhu)

Châm cứu toàn khoa

Sáng 9 giờ — 12 giờ

Chiều 3 giờ — 6 giờ

BỆNH CẤP CỨU TIẾP THƯỜNG TRỰC

Nhật Ngữ Tứ Âm

Do 4 nữ giáo sư phụ trách,
có lớp đặc biệt, tuần 10 giờ trong 3 tháng
cho các SV chuẩn bị du học tại Nhật

Trời sắp tối, tôi leo häng rào nhảy vào căn nhà người cậu... A! cậu đây rồi. Ông cậu trước khỏe mạnh ngày xưa không còn nữa, trước mắt tôi chỉ có một ông già, tóc và râu trắng bạc. Cậu run tay, mắt mở lớn nhìn thẳng vào hoàng đàng, trở về trong lúc trời hết nắng, ngày tàn... Con đây hả, trời ơi... Lâu chẳng biết con ở đâu, con đồn lúc Cậu đang cùng bà Ngoại — Cùng bà với bài muối, bát muối mè và cái banh chưng!

— Cậu không đi đâu?

— Không, Mậu thân cũng vậy. Cộn ở nhà, hôm nay lại là ngày Ky bà, Cậu không đi đâu hết!

Chị tôi, ở bếp lên, chị Nga đẹp để đài các của ngày xưa cũng đã hay đổi, đây là một người đàn bà mà chịu đựng đã đầy làm xam mái tóc xanh...

— Chị ở Bà Nằng ra với cậu, chị tin sẽ không có một chuyện gì nữa, tất cả mọi chuyện cũng thế thôi. Sống là được, sống là hạnh phúc rồi...

Tôi ăn bữa cơm gia đình sau bao nhiêu năm cách biệt...

— Lúc nhỏ con sợ cậu nhưng chịu ở với cậu vì nhà luôn có món cá kho. Tôi nói với giọng nặng nề...

— Hôm nay cũng có cá kho, nhưng không phải cá thế như xưa, khi nào cậu cũng chỉ ăn cá kho kho!

Tôi đi ra khỏi nhà trong bóng tối dày đặc, đèn đường không có, Lối đi nhỏ lẩn trong đám hàng rào là xanh đầy kín. Dọc trên đường về sân bay Tây Lộc, hào bên phải bay ngát hương sen—Mùa hè rồi, mùa đẹp nhất xứ Huế, mùa của đêm trăng nhỏ giọt qua cành lá, bánh xe đạp rong ruổi trên đường nhựa vắng, lưng người con gái chuyển dịch bí ẩn sau chiếc áo mỏng và một khối tóc đen đông đưa kỳ ảo theo bước chân, ẩn hiện bất chợt qua những hàng dậu lá che dày đặc... Mùa hè sống động kỳ ảo của Huế đây, bao giờ có lại những ngày xanh huyền hoặc đó, không còn nữa tuổi nhỏ đã qua đi rồi... Qua một quán nước, ánh nến vàng một, có gái bán hàng rặng rỡ giữa một đám lính trẻ. Quan Lưu khác.

Một đời sống khác của Huế bắt đầu, bắt đầu lại trên hoang tàn, nhưng còn nguyên cách thế phong lưu của hương sen kỳ vĩ đậm ngát một vùng trời đất. Trên cực điểm của trầm tư, bên cạnh những hào xưa thành cũ, những người tuổi trẻ ở Huế sẽ lớn lên, gan lợc, tập trung năng lực để tồn tại và khai phóng... Ước mong quê hương đó lớn đẹp và khỏe mạnh như tiếng cười dòn dã thẳng thắn của cô gái hồng sắc dưới ánh đèn dầu... Ước mong như một tạ lỗi muộn màng.

PHAN NHẬT NAM

Tây Lộc, Huế 12.5.72



PHƯƠNG MAI

giọng hát ở lại mãi với tuổi xanh

Giữa bữa cơm thời chiến

Trong những ngày chiến loạn hiện nay, Phương Mai đã đi hát cứu trợ do trường Đại học Khoa Học tổ chức trong khi chờ đợi buổi hát cứu trợ của SV Công giáo Saigon tổ chức, Phương Mai cho biết :

— Ngay trong trường Nguyễn ba Tông của Mai, Mai cũng hát cứu trợ rồi. Cứ đứng giữa lớp mà hát rồi mấy cô bạn mới chịu bắt đầu tổ chức quyền trong lớp.

Cô nữ sinh lớp đệ nhị C cúi mặt nói xa vắng :

— Mấy hôm gần đây trong các bữa cơm, cả nhà quây quần ở bàn ăn, Mai đã nói đủ thứ chuyện về chiến tranh, đồng bào mình đang khổ, rồi Mai... khóc. Không cảm được nước mắt anh a. Mai và bạn bè của Mai ai cũng có những

người thân đang ở mặt trận hay đang chạy loạn. Có người đã tử trận...

Phương Mai cho biết là rất sung sướng khi nghe một số bạn trẻ hippies đã sẵn sàng cắt bỏ mái tóc bay bướm của họ trong một buổi lễ công khai để tòng quân hay ít nhất đó cũng là một cách để hòa mình vào niềm đau chung của dân tộc. «Tuổi trẻ VN phần đông xem vậy mà biết suy nghĩ và luôn luôn khắc khoải anh a».

Hát, đóng kịch, đóng phim

Phương Mai sinh năm 1951 tên thật là Nguyễn thị Thu Sương, tên này có vẻ buồn nhưng khi lấy tên Phương Mai thì bị bạn bè đùa là «khỉ bốn phương». P. Mai học nhạc pháp với Tùng Lâm và Mai Hương. Riêng về «Chú» Tùng Lâm thì «lúc nào Mai cũng nhớ ơn. Chú Tùng

Lâm đã nâng đỡ Mai rất nhiều ở những bước đầu. Về sau phần giọng hát của P. Mai bắt đầu được chú ý từ bài Đêm tàn bến Ngự của Nhạc sĩ Dương Thiệu Tước cũng là bài hát P. Mai thích nhất.

Còn lần xuất hiện đầu tiên lại là trên sân khấu đại nhạc hội Thanh Bình, lúc đó cô bé chỉ mới 7 tuổi và hát bản «Tuổi thơ» của Lê Thương. Dĩ nhiên là lần đầu tiên đó cô ca sĩ tí hon xúc động ghê lắm, cứ đứng im trên sân khấu, phải có người ở hậu trường thò tay ra thọt vỗ lưng mới cất giọng được.

Phương Mai đã cộng tác với các ban Lan Đài, Hương thời gian, Hoa thời đại v.v. và gần đây nhất là chương trình của Xuân Vinh. Một lần đám học viên trẻ trung ở Hội Việt Mỹ đã rất thích thú nghe P. Mai hát một bài tình ca ngoại quốc : C'est ma chan-

son. Tuy nhiên nói đến Phương Mai là phải nói đến ban Tuổi Xanh của bà Kiều Hạnh, mẹ nuôi của P. Mai — P. Mai đã hát độc quyền cho ban Tuổi Xanh từ trước tới giờ. Gần đây ban này có sáng kiến trình bày những bản nhạc hợp ca vui bằng các cô mặc những kiểu áo theo thời trang hippy và thêm phần «lúc lắc» chút đỉnh. Phương Mai đã góp phần chỉ cho các cô trong ban kiểu vừa hát vừa vũ này.

Trong lãnh vực kịch, P. Mai đã đóng vai những đứa bé nghèo khổ hay chịu cảnh ngang trái của gia đình trong các ban Kim Cương và Dân Nam. Nhưng được khán giả khen nhất là vai bé Tâm trong vở kịch «Bé Tâm và thỏ Ngọc» của ban Tuổi Xanh trong một chương trình đặc biệt về Tết Trung Thu. Vở này trước kia được Lưu Hữu Phước và Phạm đình Chương hợp soạn và ban Thăng Long đã diễn ở Hà nội với nữ nghệ sĩ Khánh Ngọc thủ vai bé Tâm. Đã sẵn tánh nhạy uớc mắt (ngồi một mình buồn buồn là cũng khóc được) Phương Mai đã tuồn nước mắt rất thực trong cảnh bé Tâm ngồi bên suối khóc vì không thể vượt qua cánh rừng già để tìm thuốc cứu người mẹ đang đau. Sau đó những giọt nước mắt hiền thảo này được đền đáp bằng cảnh chú thỏ Ngọc, đám thú rừng tốt bụng và các tiên nữ hiện ra... Nhưng thần tiên hơn có lẽ là vở kịch «Bạch Tuyết» và bấy lâu rồi mà P. Mai đã đóng vai công chúa tuyết trắng ngủ trong rừng.

Về điện ảnh, Phương Mai đã đóng những phim Đôi Mắt Người Xưa, Nhạc lòng năm cũ, Thế hệ hai mươi v.v... Phương Mai đã phát biểu cảm tưởng về các tâm trạng khác nhau khi tham gia vào mỗi ngành nghệ thuật :

— Đóng kịch thì chỉ sống cái tâm trạng của từng vai trò riêng biệt trong mỗi vở kịch. Khi đóng phim thì Mai thấy có thể sống thực vai trò hơn vì không bị gò bó. Nhưng Mai vẫn thích hát nhất, tình cảm nội tâm của mình tha hồ sống theo từng bản nhạc, có vậy hát mới có hồn. Ở nhà Mai hay ngồi hát một mình lắm.

— Phương Mai có ước vọng làm ca sĩ thực thụ không ?

— Ngoài loại nhạc tuổi thơ khi hát nhạc «người lớn» Mai đủ sức để đáp ứng tất cả những đòi hỏi uoi giọng hát của một người ca sĩ. Nhưng mẫu người ca sĩ đúng nghĩa phải có những điều kiện như sắc vóc, ăn ảnh... Về những điều đó có lẽ Mai thiếu. Dù sao Mai vẫn hát nhiều vì quá thích hát. Mai còn hát kiếm tiền giúp gia đình nữa.

Phương Mai đã kể lại những kỷ niệm vui trong những ngày đi hát như một lần ở phòng trà Anh Vũ hát được khán giả liệng tiền lên thưởng nhiều quá lượm không hết. Nhưng xúc động nhất là :

Hồi đó Mai mới 9 10 tuổi gì thôi. Ba Mai chở đi hát bằng vélo từ giải trí trường Thị Nghè qua phòng trà Bồng Lai. Trời mưa thật lớn bà Mai mặc áo mưa nhà binh đã phải phủ trùm luôn Mai ngồi ở yên sau. Mai thấy thương ba quá, chỉ mong sao đi hát có tiền để mua cho ba một chiếc xe tốt để cha con chở nhau đi hát đỡ cực hơn.

Đã một lần biết buồn

Phương Mai cho biết giọng hát của cô gần đây có phần thay đổi. Đi bác sĩ khám thì bác sĩ cho biết là tại Mai đã đến tuổi lớn rồi, vậy là cô bé buồn :

— Mai sợ mất tuổi trẻ của Mai lắm. Làm người lớn nghe nói nhiều chồng gài ghè lắm nên không bao giờ Mai muốn làm người lớn hết. Muốn ở lại mãi với tuổi trẻ nên Mai hát mãi ở ban Tuổi Xanh để gần gũi các em nhỏ, để níu giữ lại tuổi xanh của mình. Mai sợ già hát hồng được nữa, ra hát bị đuổi vô thì đau khổ lắm... Nói vậy chứ không đến nỗi Mai bị ám ảnh bởi những nỗi sợ đó, Mai chỉ sợ nhẹ nhẹ vậy thôi, chuyện gì tới thì tới chờ biết sao.

— Trước khi bước tới nỗi xao xuyến sắp làm người lớn như tuổi này, Phương Mai đã từng buồn, những nỗi buồn của người lớn hay buồn chưa ?

Phương Mai : đã biết buồn vì «một thoáng mây bay»

— ...Dạ, đã một lần, một lần như ...«một thoáng mây bay» vậy. Hồi đó Mai đã mơ mộng, đã hy vọng nhưng sau thì ngăn cách vì không hợp tính nhau ; đi ngoại quốc rồi. Vậy là «nghein trùng xa cách».

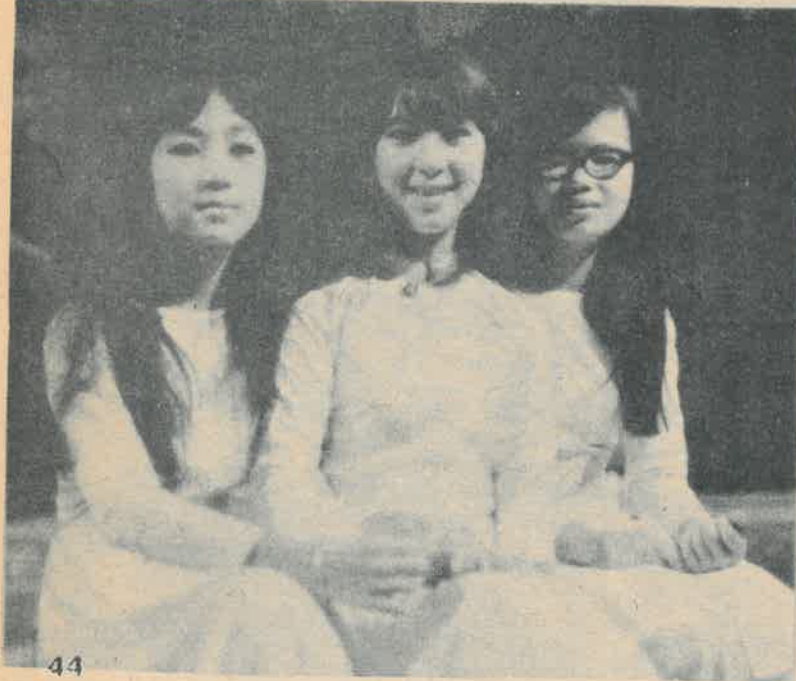
— P. Mai cảm thấy cái lần... lãng đãng ấy như thế nào ? Và hiện nay ?

— Đúng là lãng đãng và đẹp lắm, Làm như Mai đã lớn hẳn sau lần buồn đó. Bây giờ thì Mai chỉ dám đứng xa xa nhìn thấy nó đẹp vậy thôi.

Có nhiều người thấy Phương Mai giống một cô mình tinh Hương Koong, Lãng Ba hay Lạc Đệ gì đó. Sinh tại Đalat nhưng cô ca sĩ học trò này có thể nói được cả 3 giọng Nam, Trung, Bắc và khi ngâm thơ có hơi nghiêng qua giọng Trung.

P. NGA

Từ trái : Phương Anh, Phương Mai, và Bạch Lan Hương ban Tuổi Xanh



đạo diễn BÙI SƠN DUÂN & NHƯ GIỌT SƯƠNG KHUYA

Đạo diễn Bùi Sơn Duân và Như Giọt Sương Khuya

Sáng thứ Sáu 12-5-72 vừa qua Việt Ảnh phim đã trình chiếu cho báo chí xem cuốn phim «Như giọt sương khuya» tại rạp Eden Saigon.

Đã từ lâu khán giả VN dù hết lòng ủng hộ các sản phẩm «cây nhà lá vườn» nhưng qua các kinh nghiệm gặp phải ở những lần xem phim VN trước đây, mọi người đều đã nhún về điện ảnh nước nhà với hình ảnh một vòm trời nhiều mây mù. Thế nhưng lần này, như một tia nắng ấm, cuốn phim «Như Giọt Sương Khuya» của đạo diễn Bùi Sơn Duân và nhóm VAC đã gây lại niềm tin cho hầu hết những người đã dự khán buổi trình chiếu ra mắt hôm ấy.

Sơ lược truyện phim

Huân (Trần Quang) là một kỹ sư cơ khí, vì muốn sống một cuộc đời tự do, phóng túng nên mở một xưởng sửa xe nhỏ tại một miền quê heo lánh. Một hôm Huân được gọi đến sửa một chiếc xe bị hỏng máy, gần xưởng sửa xe của anh Đạt (Tony Hiền) chủ nhân chiếc xe cũng đi với cô em gái là Dung (Bạch Tuyết) đã nhận ra Huân ngày xưa cũng nhau tro héc tại Bala, tay bắt mặt mừng, đôi bạn cũ gặp nhau, trong sự ngạc nhiên thích thú của Dung. Sau đó, Đạt mời Huân về cộng tác làm việc với mình tại Saigon và Huân nhận lời.

Ngày tháng trôi qua, một hôm, Đạt bất ngờ trở về nhà và hấp tấp bốc Huân lên ngay một chiếc xe Jeep có sẵn mấy gã thanh niên lực lưỡng võ trang hộ vệ rồi phóng nhanh về hướng Biên Hòa. Khi gần tới Thủ Đức, Đạt trao cho Huân một khẩu súng lục và thủ thật rằng anh là đại diện cho một tổ chức

buôn lậu quốc tế. Hôm nay, phi cơ trực thăng của tổ chức bị hư máy ở rừng Long Khánh và Huân phải đến sửa nó.

Lên đến nơi, Huân đã thấy Dung cùng bọn buôn lậu đang chờ chàng bên cạnh chiếc trực thăng hỏng máy — Nửa giờ sau, Huân tìm ra được bộ phận hư hỏng và giao cho phi hành đoàn sửa chữa, còn chàng thì cùng Dung đi tìm thuốc.

Thế nhưng cảnh sát bắt ngờ đến bao vây, chiếc trực thăng thoát được, và nhà chức trách truy nã gắt gao tổ chức buôn lậu. Dung đưa Huân về trú ẩn tại trại Hồng Mai của cô nàng tại Biên Hòa.

Câu chuyện tình bắt đầu gay cấn từ đây. Hạnh (Trường Vi) con bà cô của Dung dù gọi Huân bằng chú và biết Huân, yêu Dung

Trần Quang và Bạch Tuyết: hai vai chính trong NGSK



nhưng vẫn nhất định chiếm cho được Huân. Cuộc tình táo bạo và sóng gió của cô bé mới lớn nhưng đọc quá nhiều thuyết đã làm Huân khó xử. Huân chỉ xem Hạnh như cháu, và chỉ yêu Dung thôi, ngược lại, Hạnh thì «nặng nề» đòi yêu cho được Huân, nếu không «sẽ tự tử chết».

Huân càng chạy trốn, Hạnh càng theo đuổi và ôm mãi mộng ước yêu cho được Huân.

Cho đến một ngày kia, Huân đưa Dung qua Lào tìm anh Đạt, nhưng chẳng may Dung bị chết, trước khi chết, Dung cầu mong Huân trở về với Hạnh, và cuối cùng Hạnh đã chiếm được Huân...

Lại tình yêu chú cháu...

«Như Giọt Sương Khuya» là một câu chuyện tình, được xây dựng



VAC đang thực hiện một cảnh trong NGSK với Trần Mã Án, Bạch Tuyết tại Chợ Lớn

trong bối cảnh một cuộc buôn lậu, rượt đuổi, phiêu lưu. Dĩ nhiên, buôn lậu, rượt nhau chỉ là phụ thuộc và cuộc tình táo bạo của Hạnh người con gái mới lớn lên đã đâm «yêu» cho được «chú» Huân mới là điều cuốn phim muốn nói lên. Thế nên, cuốn phim hình như còn có một tựa đề khác, là: «Đừng gọi chú bằng anh».

Được hỏi về lý do đã chọn cuốn truyện có tựa đề «Như Giọt Sương Khuya» của nhà văn Nguyễn đình Thiệu, để quay thành phim, đạo diễn Bùi Sơn Duân cho biết, ngày trước đã có lần anh định chọn «Đỏ đen» của Bình Nguyên Lộc, và «Yêu» của nhà văn Chu Tử để quay thành phim, thế nhưng, vì nghe đâu 2 cuốn truyện này đã có nhà sản xuất phim mua bản quyền hết rồi nên đành thôi.

Đến năm 1971, khi đọc «Như Giọt Sương Khuya» của Nguyễn đình Thiệu, anh thấy 2 chủ đề mà mình muốn khai thác trong «Đỏ đen» và «Yêu» là tình yêu chú cháu và câu trai phóng túng lạc vào vào một đám con gái... đều có trong tiểu thuyết Như Giọt Sương Khuya nên Bùi Sơn Duân đã chọn cuốn tiểu thuyết này.

Một vài thắc mắc

Sau gần 2 tiếng đồng hồ theo dõi cuốn phim hầu hết khán giả hôm ấy đều tỏ vẻ hài lòng với âm thanh rõ ràng và màu sắc thật đẹp của cuốn phim thế nhưng cũng có

người đã thắc mắc về vài cảnh trong phim. Tài tử Kiều Chinh hỏi rằng: «Làm sao một cô gái mới lớn lên, chưa biết yêu lần nào lại dám táo bạo tố tụng tình một người đàn ông như vậy có vô lý không?»

Có khán giả lại chê scene cảnh sát bao vây bọn buôn lậu nặng phần trình diễn, mà chẳng thấy giao tranh gì cả, lại còn cảnh bọn cướp biên giới đang độ với lính tuần sao mà quá đơn giản.

Đạo diễn Bùi Sơn Duân đã giải thích rằng cô bé Hạnh sợ dĩ cô can đảm tố tụng và táo bạo dâng hiến cho Huân chỉ vì cô Hạnh chịu ảnh hưởng quá nhiều của tiểu thuyết trữ tình, còn những scene C.Sát bao vây, lính tuần biên cương súng bọ cướp sợ dĩ không có giao tranh, vì đạo diễn đã cố ý đặt hướng nhìn từ phía Huân và Dung những người đang núp để theo dõi sau lưng cuộc chiến, nên làm sao mà thấy đánh nhau cho nhiều...

Nhìn chung, các tài tử đều diễn xuất đồng đều, vì được đặt vai trò đóng khá nặng của họ. Riêng nữ tài tử Bạch Tuyết, đã thật đẹp và không có vẻ «cả lương chỉ bảo» tí nào trong Như Giọt Sương Khuya.

Những chi tiết khi thực hiện Như Giọt Sương Khuya

Theo đạo diễn Bùi Sơn Duân, hầu hết những khó khăn của Như Giọt Sương Khuya đều do nhà làm phim tự chuốc lấy cho mình. Để

cuốn phim có phần sống thực và có giá trị thành công, nhóm VAC đã phải chật vật lắm mới được chiếc trực thăng để dàn cảnh cho phim.

Cuốn phim cũng tốn tiền nhiều vì đã thuê nhiều phiu diễn một nhiều tiền và thời gian.

Để thực hiện cuốn phim màu, có màu ảnh lớn này, nhà làm phim đã dùng hết 24.000 feet (khoảng 8.000 thước) film màu Eastmancolor mà chỉ lấy một phần ba số phim đã quay.

Cùng với Cameraman Trần đình Mưu, nhóm VAC, Bùi Sơn Duân và các tài tử lớn như Trần Quang, Bạch Tuyết, Huy Cường, Nguyễn thị Trường Vi, Xuân Dung đã phải làm việc từ năm 1971, và qua nhiều nơi như Long Khánh, Bảo Lộc (suối Đa Hòa) Chợ Lớn Saigon để thực hiện cuốn phim.

Vài nét về Đạo diễn Bùi Sơn Duân và nhóm VAC

Bùi Sơn Duân cũng những người trong nhóm VAC đã bắt đầu làm phim từ năm 1956 — ở Nha Điện ảnh Bồ Thông tin, với sự hợp tác của các đạo diễn Phú luật Tân và Hoa Kỳ.

Các phim lúc bấy giờ đều là phim tài liệu, và cuốn phim 35 ly tài liệu đáng nhớ đầu tiên của Bùi Sơn Duân là lần quay phim phó TT Hoa Kỳ Richard Nixon sang thăm VN lúc bấy giờ.



ĐD Bùi Sơn Duân đang chỉ dẫn cho Trương Vĩ khi phim quay tại GL

Sang đến năm 1966 Bùi Sơn Duân quay từ một số ảnh em có khả năng thành lập hãng VAC. Thế nhưng vì vốn ít quá, nên hãng đã ký giao kèo cung cấp phim tài liệu cho cơ quan JUSPAO Hoa Kỳ và cuốn phim «Ba cô gái Suối Châu» đã mở màn cho việc hồi sinh điện ảnh VN trên phương diện phim tường.

Về phim thương mại, cuốn phim đầu tay của Bùi Sơn Duân là «Như Giọt Mưa Sa» và kế đó là «Như Giọt Sương Khuya».

Theo Bùi Sơn Duân, anh cho rằng chủ những nhà làm phim VN làm phụ lòng khán giả. Chữ khán giả chưa bao giờ phụ lòng những người làm phim VN. — Hoàn cảnh điện ảnh nước nhà đang thiếu thốn kinh nghiệm, thiếu phương tiện thì những nhà đạo diễn cần phải cố gắng đến mức tốt cùng để thực hiện những phim giá trị cho điện ảnh VN.

Đêm Hưu Chiến: dự định của VAC

Đạo diễn Bùi Sơn Duân cho biết anh vẫn chưa thật sự hài lòng với phim «Như Giọt Sương Khuya», bởi vì, nó chỉ mới có hai tiêu chuẩn cần và đủ cho một cuốn phim tường. Trong tương lai, VAC đang dự định quay hai cuốn phim «Tắm Thở Bãi» và «Đêm hưu chiến»

«Tắm Thở Bãi» đang gặp nhiều khó khăn, nhưng riêng với «Đêm hưu chiến», Bùi Sơn Duân hy vọng cuốn phim này sẽ có tầm vóc vẻ lớn lao hơn.

VÂN NGUYỄN

NHIẾP ẢNH

LE VĂN KHOA phụ trách

Chúng tôi đã nói đến trong một số báo trước khía cạnh nghệ thuật qua ảnh kỷ niệm gia đình, hay dùng người trong gia đình làm người mẫu để khai thác ảnh nghệ thuật. Hôm nay chúng ta được xem vài ảnh của độc giả gửi về.

«CÁI GÌ ĐÓ?» của Ngy Song Thương—Đà Nẵng. Hình ảnh này được Ngy Song Thương thực hiện trước ngày đồng bào tị nạn về tá túc tại thị xã Đà Nẵng.

Em bé người mẫu cô liên hệ mật thiết với người cầm máy. Em đang đóng tường mà em không biết. Nhờ chỗ không biết ấy mà em đóng trọn vai trò cách xuất thần. Chụp ảnh trẻ em rất khó. Chúng hoặc sợ hoặc cứ nhìn mãi vào ống kính. Bởi vậy ta cứ để trẻ say mê trong thế giới của chúng rồi lựa thể mà chụp.



«Cái gì Đó?» của Ngy Song Thương (Đà Nẵng)

Trong ảnh này, Ngy Song Thương đã rất khéo mới ghi nhận được sự diễn tả xuất thần trong nét mặt, như là cặp mắt của em bé. Tác giả đã tạo được diễn xuất này là nhà tài đọa ma của mình. Em bé sợ ma thực sự nên cặp mắt mở to ra với vẻ dò hỏi. Em chưa kịp khóc. Em cũng chưa có đủ thì giờ nhận xét để nổi lo sợ đến thành kinh hãi đến phải lấy tay bịt mắt, che mắt mà vẫn còn nhìn thấy. Ảnh chụp rất đúng lúc.

Nếu không kể vài kém khuyết thì đây là một chân dung giá trị. Vì được đặt bên song cửa để nhận ánh sáng bên ngoài hắt vào cho nên một bên mặt của em bé quá sáng, còn bên kia chìm trong tối. Tuy nằm trong bóng tối con mắt em vẫn còn sáng tinh anh một cách đáng khen. Sự tương phản giữa sáng và tối quá mạnh. Phim bị irang gắt và giấy in ảnh cũng quá nên tất cả chi tiết nơi sáng đều bị xóa mất. Dầu vậy ảnh vẫn được chấp nhận dễ dàng nếu không bị những mảng trắng bên ngoài song cửa làm loãng bớt sự chú ý vào gương mặt em bé. Cả chiếc áo trắng cũng gây hại không kém.

Chúng tôi đề nghị lần sau nếu có chụp ảnh tương tự, nên chuẩn bị sẵn miếng vải trắng lớn hay tờ giấy trắng lớn, căng phía đối diện với nguồn sáng để làm miếng phản chiếu tỏa ánh sáng vào phần tối của mặt em bé. Nhưng hôm nay bạn Ngy Song Thương thử lấy viết chì tô đậm lên các mảng trắng bên ngoài mặt em bé để sánh với ảnh chánh xem có khác không, và thử chọn lựa coi ảnh nào đẹp hơn, chủ đề ảnh nào nổi bật hơn, gọn hơn.

Đề san sẽ với bạn ảnh, tác giả cho biết để chụp ảnh này với máy Miranda. Ống kính 35 mm, khẩu độ f5.6 và tốc độ 1/60.

«TÌNH MẪU TỬ» của Nguyễn Trung—Vũng Tàu

Đây cũng là một ảnh nặng về phần kỷ niệm gia đình hơn là ảnh nghệ thuật.

Tuy nhiên, nó có thể trở thành ảnh nghệ thuật nếu tác giả điều chỉnh lại một vài sơ xuất.

Tình mẫu tử thiêng liêng. Tình mẫu tử đậm đà. Nó dễ gợi lên một sự thích thú dịu dàng đầy thiện cảm của người xem. Nó dễ dành được chỗ đứng trong lòng người.

Chúng tôi đề nghị một vài khuyết điểm cần điều chỉnh như sau: Cây nẹp đen trên vách đâm thẳng vào trán người mẹ cách tai lại. Có thể che bớt cho nó sáng ra, sẽ đỡ chướng mắt hơn. Vết đen đỏ dễ kéo mắt người xem ra khỏi ảnh. Nó đụng vào đầu tóc đen của người mẹ, và nương theo mái tóc qua phía trái gấp đuôi tóc cũng đưa ra ngoài ảnh luôn.

Kế đó là vai mặt của người mẹ, vì được ánh sáng chiếu vào quá mạnh nên trắng toát. Vết trắng đó vừa tranh dành ảnh hưởng nét mặt của đứa con, vừa lòi mắt người xem ra ngoài ảnh luôn.

Đến ống quần đen của người mẹ thẳng bang, tạo đường song song với các nếp phía trên cách bất thuận lợi. Nếu quần có nhiều nếp nhăn cong queo, hay tác giả thui vạt áo em bé nơi tiếp giáp ống quần áo cho sậm thêm sẽ đỡ khổ hơn.

Riêng về chiếc áo của người mẹ, xin đề nghị bạn Trung lần sau nếu có chụp ảnh giống như vậy, nhớ đổi ra chiếc áo màu nâu, mốt cũ để nó chìm sậm lại, nhường sự chú ý của người xem tập trung vào nét mặt em bé. Dáng điệu cúi xuống của bà mẹ rất đáng yêu, hợp với vòng tay mặt tạo hình cánh cung gói trọn em bé vào trong cách khéo léo. Nhưng người mẹ lại đang cười chớ không phải đang xót xa thương con. Tay mặt người mẹ đỡ đứa con, nhưng ngón cái kẹp vào nách em bé xĩa chĩa ra kém thẩm mỹ. Bàn tay phía trên đầu thay vì vỗ về đứa bé, người xem lại có cảm tưởng như bà mẹ lật ngửa mặt đứa bé ra để chụp hình. Luồng sáng đổ xuống em bé hơi gắt và phẳng nên giọt lệ của em bé không lộ rõ lên được. Giọt



«Tình mẫu tử» của Nguyễn Trung (Vũng Tàu)

lệ của đứa bé thơ dễ kích động lòng thương của người lớn. Cố giữ giọt lệ ấy lại bằng ánh sáng xiên và bằng kỹ thuật phóng ảnh.

LE VĂN KHOA

GIỮA CHÚNG TA:

Như đã đề cập đến trong số báo tuần trước, có một số yếu tố bất buộc nên chúng tôi không thể dùng được các ảnh mà quý bạn đọc gửi đến cho trang «Cùng xem Ảnh» này. Thành thật cảm ơn các quý vị và mong sớm được các ảnh mới.

«Chiếc cầu đã gãy» và «Cỏ thôn» của Phạm Thương Quảng Tín.

«Ôn lại bài vở. «Núi đỏ sang sông», «Đời sống» của Nguyễn Trương Trang-KBC 4992

«Ninh» và «Cười» của Ngy Song Thương Đà Nẵng.

«Cùng ăn» và «Muốn hỏi» của Cù Huy Hoàng, Bình Tuy.

Ông Hùng — Lý Thái Tồ, Saigon. Không hợp với trang báo.

Cô Công Huyền Tôn Nữ Nguyệt Cẩm, Huế—Còn ở Huế hay hiện ở đâu? Xin liên lạc sớm với tòa báo

L.V.K



Một mỹ-viện danh tiếng ở
Đô-Thành đã nhìn nhận rằng
sữa là một thức ăn bổ dưỡng
cho cơ thể và giúp ích rất
nhiều cho sắc đẹp của quý Bà,
quý Cô, nhất là làm cho da
mặt thêm mịn màng.

Mỹ-viện

CHU-THỊ-PHƯỚC

102. TRƯƠNG-CÔNG-ĐÌNH - SAIGON

Foremost phụng sự sắc đẹp



Làm cách nào cố vấn cho một Tổng Thống ?

(Xem tiếp trang 7)

trình cho TT Nixon. Ông ta cũng có phận sự
trình bày các giải pháp đủ loại cho Nixon lựa chọn
để quyết định chính sách đối ngoại của Mỹ trên

nguyên tắc. Henry Kissinger không đưa ra một
chánh sách nào trước, công việc của ông ta chỉ là
suy nghĩ giúp TT Mỹ chờ không quyết định giúp.

Ông nổi tiếng chú trọng đến các sự kiện rõ
ràng. Thí dụ cuối năm 1969 có cuộc họp liên bộ ở
Tòa Bạch Ốc về một vấn đề liên hệ đến Âu Châu.
Trước một đề nghị gì đó, một nhân viên bộ Ngoại
Giáo nhận xét: «Đem áp dụng, tôi sợ có những hậu
quả rất xấu». Kissinger hỏi lại: «Ông chưa biết những
hậu quả sẽ xảy ra là gì, những ông lại biết là những
hậu quả xấu. Sau đó phiên họp ngưng.



**cười
đờ
buồn**

Ưu tiên

Trong phòng chờ của nhà họ sinh hai ông ngồi
hút thuốc lá vật chờ vợ để. Một cô y tá từ trong
phòng để bưng ra báo tin cho ông :

— Vợ ông để con trai rồi

Ông kia cau mặt sừng sộ.

— Nè có... Nhà họ sinh này làm việc kiểu gì kỳ
cục dzậy ? Vợ tôi vô trước vợ ông này mà?.

Cũng có lý

Chàng và nàng yêu nhau nồng nàn, tha thiết.
Họ muốn cưới nhau nhưng bị bà mẹ của nàng phản
đối. Chàng hỏi lý do, nàng buồn rầu :

— Má em bảo trông anh có vẻ đàn bà quá ...

Chàng ngồi thộn ra một lúc rồi thở dài :

— Má em phê bình anh như vậy có lẽ cũng đúng.
Nếu so sánh với bà ấy thì có thể anh có vẻ đàn bà
thật.

LION và ROTARY

Thế giới có hai hội lớn gồm toàn những ông giàu
tiền, có địa vị và có bằng cấp lớn. Đó là hai hội
viết là LIONS và ROTARY club.

Saigon cũng có đủ hai hội kể trên đây. Hội LIONS
hiện nay có ông Nguyễn ngọc Linh, còn hội ROTARY
thì trước đây có ông Trương đình Dzu làm Thống
Đốc của hội ở vùng Đông Nam Á. Kể từ ngày Mết
Dzu đi nghỉ mát dài hạn ở Côn Sơn thì Rotary club
Giáo Chỉ hoạt động kém hẳn đi. Bây giờ không biết
nhân vật nào làm chủ tịch hội này ở Saigon.

Vào một buổi sáng, một thiếu phụ thanh lịch dắt
cậu con trai đi chơi trong Sở Thú. Cậu con học trường
Sinh ngữ Quốc tế, nói tiếng Mèo thạo như Mèo con
vậy. Khi đi ngang chuồng sư tử, thấy tấm bảng đề
hàng chữ Lion mắc nơi cửa chuồng sư tử, cậu con
hỏi mẹ :

— Mẹ ơi... Lion làm tình ra làm sao hả mẹ ???

Thiếu phụ đang nghĩ ngợi xa xôi gì đó, trả lời
con :

— Lions hả ? Lions làm tình ra sao mẹ không
biết. Ba con ở trong hội Rotary nên má chỉ quen toàn
những ông Rotary thôi.

Miệng lưỡi

Đem tán hôn, nàng e lệ nói với người chồng mới:

— Mình nên dịu dàng và kiên nhẫn mi em một
chút. Vì em hãy còn... trinh...

Chàng ngạc nhiên la lên :

— Em nói gì ?? Em đã lấy ba thằng chồng trước
anh rồi, còn trinh gì nổi nữa ?

— Đờ em nói rõ anh nghe. Em biết là anh sẽ
không tin ngay đâu nhưng đó là chuyện thật. Em có
ba thằng chồng thật nhưng em cũng vẫn còn trinh vì
như vậy... Thằng chồng thứ nhất của em là ca sĩ,
thằng thứ hai là luật sư, chồng thứ ba của em là dân
biều. Cả ba thằng ấy nó chỉ dùng miệng lưỡi không
à...

Tình trạng khẩn trương

Trong một Boum, chàng quân nhân trẻ tuổi hào
hau gặp một em gái hậu phương sexy, Chàng mời
nàng nhảy và nàng sôi sảng đáp ứng. Thấy nàng có
vẻ chịu chàng đề nghị :

— Nếu anh có thì giờ. Anh sẽ thực hiện cuộc
tình của chúng mình chậm hơn. Nhưng anh gấp quá.
Anh không có thì giờ nhiều ở Saigon.. Sáng mai anh
đã phải lên phi cơ ra chiến trường Trị Thiên... Em có
thể làm... gấp hơn được không ??

Đôi mắt nàng mở lớn nhìn chàng :

— Em cũng biết là nước mình đang ở trong tình
trạng khẩn trương... Em biết là anh gấp nên em cũng...
gấp. Anh thấy không... Em nhảy Tango... lẹ bằng
nhảy Rumba tức là em đã gấp lắm rồi còn gì ? ?



Truyện ngắn 3 kỳ đăng trọn

Người Nghệ sĩ nhịn đói

FRANZ KAFKA

Nguyễn Kim Phụng dịch

(TIẾP THEO)

Tại sao lại phải ngưng trình diễn nhịn ăn vào ngày thứ bốn mươi đặc biệt như vậy? Anh ta sẽ chịu đựng được một thời gian dài, một thời gian dài không giới hạn; tại sao bây giờ phải ngừng, đang khi trình diễn hay nhất, hoặc nói cho đúng hơn đang khi chưa hoàn toàn nhịn đói tới độ hay nhất? Tại sao người ta lường gạt anh, không cho anh được cái danh tiếng là nhịn lâu hơn nữa, không cho anh được cái danh tiếng là nhịn lâu hơn nữa, không cho anh đói không những phá kỷ lục của mình bằng một cuộc trình diễn nhịn ăn vượt ngoài sức tưởng tượng của con người, điều mà anh cảm thấy anh có thể làm được đến vô giới hạn?

Công chúng giả bộ ngưỡng phục anh quá nhiều, mà tại sao họ không có chút ít kiên nhẫn cùng anh ta; anh ta có thể nhịn ăn lâu hơn thì tại sao họ không chịu đựng xem anh lâu hơn? Và lại, lúc bấy giờ anh thấy mệt, ngồi trong ổ rơm bấy lâu để chịu, bây giờ phải đứng thẳng lên để đi dùng một bữa ăn mà chỉ nghĩ đến bữa ăn đó thôi anh ta đã thấy lợm giọng, cố gắng lắm và nhất là vì sự có mặt của hai vị phu nhân kia, anh mới không nói điều đó ra. Và anh ta nhìn vào mắt hai vị phu nhân hai người bề ngoài có vẻ thân ái nhưng thực ra rất độc ác, anh ta lắc đầu, chiếc đầu như quá nặng

trên cái cổ không còn sức lực của anh ta. Đứng vào lúc đó thì điều luôn xảy đến là: ông bầu của anh ta bước tới, không nói không rằng gì cả — có nói thì ban nhạc cũng lấp mất tiếng nói — đứng trước mặt chàng nghệ sĩ, đưa hai tay lên trời, như muốn mời Thượng Đế hãy nhìn xuống đứa con của ngài trong ổ rơm đây một kẻ có thể nói là tuân đạo — mà thực ra là kẻ tuân đạo thật đủ với một ý nghĩa hoàn toàn khác lạ; rồi ông bầu ôm lấy cái eo tiêu tụy của người nghệ sĩ, cẩn thận một cách quá đáng như thể rằng ý thức sự yếu đuối mong manh của nghệ sĩ; nâng anh ta lên giao cho hai vị phu nhân đang lái mặt, và không quên bí mật lắc người nghệ sĩ một cái, buộc chân anh ta phải cử động bước tới và thân hình anh ta phải đi chuyển. Bấy giờ thì người nghệ sĩ hoàn toàn chịu khuất phục; đầu anh ta ngoẹo xuống ngực như nó vô tình mà ngoẹo xuống; thân hình anh ta hốc hác; hai chân anh ta giật giật để cố đứng vững, hai đầu gối như đánh lại nhau, thế mà cũng quẹo quào trên mặt đất như thể đất nghiêng ngả và hai chân anh ta như đang tìm một miền đất vững vàng; toàn thể sức nặng của thân thể anh ta — thực ra chỉ nhẹ như lông — khuy tựa lên một vị phu nhân, vị phu nhân này nhìn quanh để cầu cứu và hơi thở có phần hỗn hển — nàng không ngờ cái vị trí danh dự lại lênh lênh trước hết năng ngựa cổ để tránh cho cái mặt

minh khỏi chạm tới người nghệ sĩ, rồi thấy không tranh được, mà người bạn gái cùng với mình tay cũng đang run run để đỡ cái bộ xương nghệ sĩ, càng liền bật lên khóc trước sự đang vui của mọi người, và thế là phải đưa một vị phu nhân khác đã đợi sẵn từ trước, vào thay nàng. Rồi tới bữa ăn, ông bầu tìm cách đưa chut đồ ăn lên mỗi người nghệ sĩ trong khi anh ta ngồi im như trong một cơn xuất thần ngây ngất, và ban nhạc thì thổi lên âm hưởng để làm xao lãng bớt sự chú tâm của công chúng đang để ý đến tình trạng sức khỏe của người nghệ sĩ; sau đó, dường như là do người nghệ sĩ nói khẽ vào tai ông bầu, một ly rượu được anh ta nâng uống chúc mừng công chúng; ban nhạc lúc đó thổi lên một điệu hết sức rộn rã, các người đi xem lần lượt tan dần, và không ai vì lẽ gì mà chẳng vừa ý được, ngoại trừ chính chàng nghệ sĩ trình diễn nhịn đói, luôn luôn chỉ một mình anh ta là không mãn nguyện.

Cứ thế qua bao năm, trừ những khoảng ngắn đầu đầu để phục hồi sức khỏe, còn thì người nghệ sĩ trình diễn nhịn đói sống trong vinh quang trông thấy, sống trong sự được thế giới cả phục, thế mà tình thần anh ta vẫn bức bối, và càng bức bối vô cùng là không ai coi điều bức bối của anh ta là điều quan hệ. Vậy anh ta cần sự an ủi gì? Anh ta ao ước điều gì hơn nữa? Một người bực tức như ông bầu, già mà cảm thấy thương hại anh ta, đến để an ủi anh ta bằng cách chỉ cho anh ta thấy rằng nỗi buồn trong lòng anh có lẽ do sự nhịn đói mà ra, thì anh ta sẽ bưng bưng nỗi giận, nhất là ngay lúc mà anh ta đã nhịn đói được một thời gian, và thế là anh ta rung lắc những chấn song của chiếc lồng, trông tựa một con thú đại. Tuy nhiên ông bầu anh ta có cách trừng phạt những cơn giận đó, và ông rất thú vị mỗi khi đem ra thì hành cách trừng phạt này. Ông ta sẽ xin lỗi công chúng về thái độ nổi giận của người nghệ sĩ, nói là thái độ đó đáng tha thứ, và nói là do ở sự nhịn đói gây ra, người ăn uống no đủ khó mà hiểu được tình trạng của anh ta; rồi, một cách rất tự nhiên ông bầu bắt qua nói về cái tính khoe khoang khó hiểu của người nghệ sĩ dám quết rằng có thể nhịn đói lâu hơn thời gian anh ta đã thực hiện được; ông bầu không phải là không ca ngợi cái ước vọng cao xa, cái thiện chí, cái sự quên mình cao cả hàm chứa trong sự khoe khoang của người nghệ sĩ, nhưng ông đưa ra những bức hình, những hình này cũng để bán cho công chúng, chụp hình ảnh người nghệ sĩ nhịn đói ở ngày thứ bốn mươi năm trên một cái giường, trông kiệt lực gần chết. Chuyện giải thích sự thật một cách sai bậy như thế tuy người nghệ sĩ chịu đựng quen rồi, nhưng bao giờ cũng cứ làm cho anh ta thêm một lần cảm thấy bất hảo. Cái đáng lẽ là hậu quả của việc sớm ngưng cuộc trình diễn nhịn đói của anh ta, lại bị trình bày ở đây như là nguyên nhân! Chiến đấu chống lại sự thiếu hiểu biết như thế, chống lại cả một thế giới không hiểu biết như thế, là một điều vụn vặt. Tình huống có khi người nghệ sĩ tin tưởng, bẹp vịn chấn song đứng lên nghe ông

bầu của mình nói, nhưng đến khi những bức hình được đưa ra thì anh ta đành thở dài ngồi phịch xuống đồng rơm, và đám công chúng bị thuyết phục bởi ông bầu liền đến gần để quan sát người nghệ sĩ một lần nữa.

Mấy năm về sau này khi những người đã từng chứng kiến các cảnh trên, nhớ lại các cảnh đó, họ cũng không thể nào hiểu chính mình ngày đó chút nào.

Là vì, như đã nói lúc đầu, có một sự đổi khác trong quan niệm thưởng thức của công chúng; sự đổi khác đó tựa như xảy ra chỉ qua một đêm; hẳn phải có những nguyên nhân sâu xa của nó, nhưng ai bận tâm làm gì để biết, một ngày đẹp trời, người nghệ sĩ trình diễn nhịn đói bấy nay được quý mến bỗng hôm nay thấy bị bỏ lơ, những người đi tìm vui lạnh lùng đi lướt mặt anh ta để tìm những thú hấp dẫn hơn. Lần cuối cùng, ông bầu của người nghệ sĩ trình diễn nhịn đói đã đưa anh ta đi vội vã qua gần khắp nửa Châu Âu để xem đó đây họa chăng còn sống đây cái quan niệm thưởng thức cũ kia chăng; nhưng vô ích; khắp nơi như tuồng theo một sự đồng tình bí mật đều rõ ràng từ khước thưởng thức trò trình diễn nhịn đói. Dĩ nhiên thực ra thì sự kiện không thể nào xảy ra đột ngột nhanh như vậy; đã có những triệu chứng báo trước, nhưng trong lúc còn thành công rực rỡ, những triệu chứng đó đã không được nhìn thấy ra, hoặc đã bị át đi, bây giờ hồi tưởng lại thì thấy rõ nhưng đã quá chậm trễ mà có biện pháp đối phó. Có thể rằng trong tương lai trò trình diễn nhịn đói lại được thịnh hành, nhưng điều đó chẳng có gì an ủi được những kẻ đang sống bây giờ về nghề đó. Thế rồi người nghệ sĩ trình diễn nhịn đói phải làm việc gì đây? Anh ta từng được hoan hô đã nhiều trong đời, thì khó mà hạ mình trình diễn trong một quán nhỏ bên đường vào những lần hội chợ làng; còn tập một nghề mới khác thì không những anh ta đã lớn tuổi mất rồi, mà còn đã quá lờ lững mình cho nghề trình diễn nhịn đói. Thành thử anh ta phải từ giả ông bầu của mình, cũng là một người bạn nghề, để đến làm việc cho một gánh xiếc lớn; anh ta đã không đọc hết các điều kiện trong bản giao kèo ký với gánh xiếc, để tránh những cảm xúc của riêng anh ta.

(CÒN NỮA)



Cầu nguyện

Chuyện này trích dịch từ Play Boy:
Ở xứ Xê Ký, mục sư được lấy vợ. Một mục sư trẻ tuổi, sau lễ cưới, chuẩn bị tán hôn với cô vợ trẻ. Trong phòng chàng nói:

— Em yêu, anh cần cầu nguyện một lúc. Anh cầu có được sự hướng dẫn...

— Minh khỏi lo — cô vợ nói — Về hướng dẫn thì đã có em. Anh chỉ nên cầu cho có đủ sức mạnh thôi...



THAM NHỮNG TẠI NGA SÔ

Tham nhùng đó đây

«Tham nhùng là thái độ, hành động của những viên chức công quyền, vượt qua những quy luật chung đã được chấp nhận với mục đích phục vụ những quyền lợi riêng tư». Đó là định nghĩa mà nhiều nhà xã hội học đã đặt ra cho cái hiện tượng xã hội rất quen thuộc đối với người dân nước Việt Nam khốn khổ của chúng ta: Nạn tham nhùng. Nếu muốn đề cập tới vấn đề này tại miền Nam Việt Nam, chắc chắn Tuần Báo Đời sẽ phải dành nhiều số đặc biệt liên tiếp mà cũng chẳng kể hết chuyện.

Người Việt Nam đã sống quen với tham nhùng như đã quen ăn cơm với nước mắm. Nhưng nếu chúng ta nhìn sang các lân bang, hoặc tất cả các nước nghèo khác mà người ta thường gọi là những quốc gia đang phát triển, chúng ta thấy hiện tượng tham nhùng cũng phát triển không kém. Không những vậy, các quốc gia giàu cũng chẳng được tha. Các nhà Xã Hội Học, ở khắp đó đây đề

nghiên cứu, đã đi đến kết luận là «Trong bất cứ xã hội nào tham nhùng cũng hiện diện, chỉ khác nhau ở mức độ và hình thức ngoại trừ những xã hội sơ khai nhất, trong đó chưa có ý niệm rõ rệt về lãnh vực công và lãnh vực tư — «Đó là một qui luật, các quốc gia theo xã hội chủ nghĩa cũng chẳng thoát được, kể cả dân anh vĩ đại Nga Sô.

Tham nhùng tại Nga Sô, xưa và nay

Tìm hiểu những nước Cộng sản là một việc thật khó khăn vì tất cả đều được bao phủ bởi một không khí bí mật. Tìm hiểu những cái tốt đẹp khó vì nhà nước cộng sản thường có thói quen đề cao, phóng đại quá mức những điều hay ho của xã hội Sô Viết. Tìm hiểu những khuyết điểm còn khó gặp bởi vì người cộng sản thường giấu kỹ những điều xấu xa của chế độ, kỹ hơn cả mèo giấu cứt. Vậy mà chúng ta vẫn biết được những chuyện tham nhùng tại Nga Sô,

chỉ qua báo chí và các phúc trình báo cáo chính thức Điều đó cho thấy tổ tệ đoan này đã phát triển mạnh.

Mà không phải chỉ mỗi sau khi xã hội Nga sô đã bị chủ nghĩa theo đuổi bọn đế quốc tư bản như lời đã kích của các đồng chí Trung quốc —, hiện tượng tham nhùng mới xuất hiện. Tệ đoan này đã là mối bận tâm lớn của nhà quyền Sô viết ngay từ những năm đầu sau khi Cách Mạng thành công. Quávậy, nghiên cứu thành phẩm những đảng viên bị thanh trừng trong năm 1921-1922, ta thấy có 9 % nghĩa là khoảng 12.600 đảng viên (trên tổng số 140.000 bị thanh trừng) bị kết án tham nhùng.

Rồi mấy năm sau, trong thời kỳ thực hiện kế hoạch NEP, nhiều bản phúc trình của đảng Cộng Sô Viết đã cho thấy là các gia cầm quyền đã vô cùng kinh hoàng trước sự phát triển của nạn tham nhùng, lúc đó đã xâm nhập vào những kẻ đứng đầu các tổ chức

nhà nước và các tổ chức của đảng.

Nhờ thời Khrushchev, nạn tham nhùng đã trầm trọng đến độ nhà nước phải ra sắc lệnh ấn định hạn phạt cho những tội hối lộ, bắt đầu từ 8 đến 15 năm tù và tịch thu tài sản riêng, trong trường hợp gia trọng có thể lên tới tử hình. Hình phạt nặng như vậy bình thường không khiến nhiều người sợ. Cho nên vài tháng sau, vào khoảng cuối năm 1962, thủ tướng Khrushchev phải lên tiếng đã kích nạn tham nhùng, và đánh thủ nhận của nó những sự hối lộ để mua các tài nguyên quốc gia, để cấp đất, cấp đất, cấp trợ bổng, để được ghi danh vào học tại các trường Đại học và ngay cả để lấy bằng cấp... Tệ đoan này, rạn nứt là vậy đã o nhiễm một số cơ quan và định chế ở Trung Ương mà có nhiều viên chức ở cấp lãnh đạo với thể Đảng viên nằm trong đó.

Nhà lãnh đạo cứ tiếp tục hô hào, đã kích, dọa nạt, các ông lớn trong chính quyền và trong cơ quan Đảng cứ tiếp tục làm ăn và sống thoải mái ở thành phố bằng tiền thuộc, đến độ một đảng viên cao cấp phải viết:

«Con trai, con gái, con rể của tôi có các nhân vật quan trọng của Đảng và nhà nước đều học hết bậc Đại học và tìm được những việc làm tốt, mọi việc đều được thực hiện sau khi tham khảo bạn bè và những người trong gia đình. Báo chí kêu gọi phải loại trừ nạn con ông cháu cha. Việc gì xảy ra sau đó? Mọi giám đốc nhà máy nào đã bị khiển phạt vì đã cho một đứa cháu gái vào làm việc trong hãng? Nhưng chúng ta phải nhìn lên cao hơn để thấy những gì đang xảy ra trong giới cao cấp nữa.

Tình trạng nào giải này vẫn chưa chấm dứt. Mới đây, Trong kỳ Đại Hội thứ 24 của Đảng Cộng Sản Lié. Sô, họp tại ngoại, Tổng bí thư Brezhnev phải lên tiếng kêu gọi toàn dân tranh đấu chống lại những vết tích của quá khứ, trong đó nạn tham nhùng là đáng kể nhất.

Nhưng làm sao để loại trừ tham nhùng khi những kẻ tham nhùng

lại «lên» quá nhanh quá chậm đến lại kín đáo nữa. Cuối cùng thì nạn tham nhùng chỉ được phanh phui trong những trường hợp đặc biệt mà lại càng khiến cho các nhà lãnh đạo Sô Viết thêm bối rối, điên đầu chẳng kém gì cụ phó Hương của chúng ta.

Một trường hợp đặc biệt: Chuyện một chàng trộm cướp nghĩa hiệp

Chuyện xảy ra tại tiểu bang Georgie, quê hương của Stalin, một vùng có nhiều núi non hiểm trở với những người dân gan dạ, liều lĩnh.

Trong tám năm trời, hắn đã cướp của và tống tiền. Những vụ lấy cắp xe hơi mà hắn thực hiện nhiều đến độ không còn đếm được nữa. Vậy mà không có ai kêu nài, kiện cáo cả. Báo chí địa phương không bao giờ viết đến tên hắn. Việc hắn bị bắt vào tháng bảy năm 1970 cũng không được đề cập đến. Cuộc thẩm vấn còn được giữ kín hơn. Trong khi đó, cả tiểu bang chỉ nói chuyện về hắn. Năm sáu trong ngục tối ở Batoumi, hắn còn làm cho tất cả các ông lớn của xứ Georgie run rẩy. Nghe tới tên Merab là ông nào cũng kiểu bệnh, kiểu bận, đang đi ng bị mất hoặc công du.

Khi bị bắt, Merab mới 29 tuổi. Đó là một người dễ thương, đẹp trai và giản dị. Vào năm 1962 anh ta làm việc trong một nhà may xay bột. Anh chàng đã ăn cắp hai bao bột mì rồi đem bán chợ đen — việc này người xứ Georgie diễn tả là «hắn chuyển sang bên trái,» — Bị bắt quả tang hắn bị kết án năm năm đi công trường với một sự «chăm sóc đặc biệt». Đang là một kẻ hơi béo lùn, Merab trở thành một kẻ nổi loạn. Hắn đã vượt ngục và để lại một phần của cánh tay trái tại hàng rào kẽm gai của công trường.

Kể từ đó huyền thoại của chàng trộm cướp bắt đầu, Merab trốn vào rừng và lập một đảng cướp. Trang bị bằng súng tiểu liên, súng lục và dao găm lấy cắp, người của Merab làm cho cả vùng quanh thành phố Batoumi luôn luôn hồi hộp. Người Georgie gọi đảng này là «Mafia» và thích thú theo dõi hoạt động của đảng. Họ làm việc

một cách nhanh chóng, mục tiêu luôn luôn đạt được và diễn tiến không thay đổi.

Một buổi chiều kia, ông chánh án đã xử Merab 5 năm đi công trường, trở về nhà và gặp Merab cùng đồng đảng ngồi đợi ông trong phòng khách. «Chúng tôi phải có 15.000 roubles nếu không ông bạn sẽ chết». Tại Nga Sô, có 1 số tiền 15.000 roubles trong người hoặc tại nhà là một việc khó xảy ra. Số tiền đó tương đương với số lương của mấy năm làm việc (một rouble trị giá khoảng hơn một mỹ kim). Chỉ trừ phi...

Ông Chánh án kiểm đếm số tiền 15.000 roubles. Nhưng Merab, trước khi ra đi đã bắt ông ta viết 1 tờ biên lai nhỏ: «Tôi ký tên dưới đây là đồng chí X, chánh án tòa án Batoumi, chứng nhận đã đưa 15000 roubles cho Merab, dưới sự đe dọa của một khẩu tiểu liên. Ký tên». Sau cuộc thẩm vấn lần đầu rất lời này là đến lượt ông phó chủ tịch, rồi tới ông Trưởng khu kỹ nghệ, rồi ông giám đốc uồng trường v.v...

Tại những làng mà Merab và đồng bọn đi qua, họ đều phân phát tặng phẩm: thuốc men hiểm, thực phẩm, áo quần. Kẻ cướp của quý ngài công chức lại là ân nhân của đám bình dân.

Merab bị bắt vào tháng 7 năm 1970. Cuộc thẩm vấn điều tra được tiến hành ngay. Nhưng rồi mọi người đều xưng sớt. Phải vì chính Merab lại là kẻ đòi hỏi phải thực thi công lý. «Người ta đã kết án tôi 5 năm tù vì nài báo bột mì. Tôi đòi hỏi phải đem xử những nạn nhân của tôi». Và Merab trưng ra

PHAN HUY ĐẠT

những tờ biên nhận nhỏ mà
quy vị nạn nhân của
hắn đã viết. «Lâm sao những
người này có được 15000 roubles
nếu họ không tham những». Tất
cả qui ông được Merab nêu tên
đều từ chối ra tòa. Merab nhất
định đòi hỏi họ phải ra. Hắn đòi
được xét xử bởi những thẩm phán
ở Mạc tư Khoa. Hắn tuyệt thực.
Các chuyên viên công nhận là
những tấm biên nhận nhỏ của
Merab đều thật. Merab đòi có một
phiếu xử công khai. Những nông
dân mà Merab đã giúp đỡ muốn
làm nhân chứng cho hắn. Thế là
đến cuối tháng tam cuộc điều tra
phải ngưng lại.

Chuyện đồn đây là hết. Vẫn còn
thiếu đoạn kết. Tuy vậy cũng đã
đủ để cho ta thấy trong xã hội Nga
Sô cũng có đủ mọi trình độ tham
những từ tham những trị giá hai
bao bột mì bằng 5 năm đi tù đến
những loại trị giá nhiều triệu bạc
nhưng không bị ra tòa.

Hai mô thức tham những tại Nga sô

Xếp loại theo trị giá như vừa
kể trên chỉ là một cách. Còn có
cách xếp loại khoa học hơn. Một
học giả người Úc ông Steven J.
Staats đã bỏ nhiều thì giờ để
nghiên cứu tham những tại Nga sô
và ông đã thấy có hai mô thức
tham những chính.

Mô thức thứ nhất được người
Nga gọi là Blat. Blat có nghĩa là
dùng ảnh hưởng cá nhân, sự quen
biết để cho một cơ quan,
một cơ sở hay một viên
chức nào đó có thể được hưởng
những ân huệ, những đặc quyền
mà đáng lẽ trên phương diện pháp
lý họ không được hưởng. Thí dụ
như một vị giám đốc một cơ sở
kỹ nghệ vận động để cho cơ sở
của mình có vật liệu nhiều hơn
hoặc sớm hơn kế hoạch chẳng hạn,
hoặc thuyết phục viên chức hữu
quyền ở cấp trên bỏ bớt một phần
công tác khó nhọc đáng lẽ cơ sở
phải đảm trách. Người Việt ta
thường gọi cái lối ăn gian này là
«đề-mặc» và coi đó là một sự khéo
léo trong sự điều hành việc công
một hành động hoàn toàn vô tội.
Nhưng tại Nga đó là một hình thức

tham những. Vị giám đốc ở thí dụ
trên tuy không được hưởng tiền
bạc, vật liệu gì cho riêng mình,
nhưng làm như vậy là ông ta đã
bớt được công việc đáng lẽ ông
ta phải làm và như vậy là đã ăn
gian công tác lao động phải dùng
góp cho xã hội.

Mô thức thứ nhì là chợ đen:
chợ đen phẩm vật và «chợ đen
hành chánh» hay «chợ đen dịch
vụ».

Chợ đen phẩm vật thường xảy
ra tại những cơ sở kỹ nghệ, những
nông trại hay những kho tiếp liệu
của nhà nước. Thực phẩm, vật
liệu xây cất, v.v., thường bị nhân
viên các kho, các cơ xưởng lấy
cấp đem bán ra ngoài, hoặc chỉ
bán cho những ai có đưa thêm
tiền trả nước. Muốn xây cất ngôi
nhà riêng, muốn có phân bón, hạt
giống để khai thác tích cực mảnh
vườn riêng chỉ có một cách là
mua chợ đen.



Còn muốn những thứ quốc cấm
thì dĩ nhiên cũng phải mua chợ
đen. Amabria một sử gia trẻ tuổi
bị đày tại Tây Bá Lợi Á đã kể là
tại đây các tù nhân nghiện thuốc
phiện hoặc bất cứ chất ma túy
nào, cũng có thể mua của viên thu
y sĩ của công trường.

Chợ đen hành chánh đồng
nghĩa với hối lộ, những dịch vụ
mà nhà nước Sô Viết đảm trách
không được thực hiện đầy đủ cho
số nhu cầu của người công dân.
Cho nên muốn được hưởng những
dịch vụ đó người ta thường phải
đút tiền cho những viên chức phụ
trách. Nạn đút lót hối lộ có đủ
mọi trình độ: đút lót để kiểm
một miếng đất trong nghĩa trang
khí cha, mẹ chết. Đút lót để được
cấp đất xây nhà v.v. cho đến đút
lót để mua bằng cấp.

Quả là không thiếu một thứ gì.
Tham những đến độ đó đó đâu có
kém gì Việt Nam ta. Tuy nhiên tại
đây người ta phải làm ăn kín đáo
hơn vì sự kiểm soát rất gắt. Chính
sự gắt gao này lại khiến cho tham
những thêm khéo léo, nghĩ ra
được những phương pháp kiểm
tiền phi pháp thật độc đáo.

Một cách tham những đặc biệt: chuyện chàng ca sĩ thảo vật

Chuyện này xảy ra tại Cộng Hòa
Azerbaidjan, một tiểu bang nằm
bên bờ biển Caspienne. Đây là
câu chuyện về một đoàn hợp
xưởng: «Hợp Xưởng Cộng Hòa
Azerbaidjan». Ca đoàn này rất
khi hát. Một cách thăm lạng, Hội
còn bận rộn tìm cách giải quyết
một vấn đề ghê gớm đối với nhiều
công dân Sô Viết: tìm ở đâu ra một
cái quần ấm hay một đôi bao tay
khi gió lạnh bắt đầu thổi đến?

Câu chuyện bắt đầu vào hồi
tháng 5 năm 1969. Yakov Meyerov,
một ca sĩ chuyên nghiệp, và cũng
là một người rất thảo vật, nhiều
sáng kiến, được cử làm «giám thị
xưởng cat may thuộc ban tiếp nhận
Bộ Văn Hóa cộng Hòa Azerbaidjan».
Tháng sau đó, Yakov được cấp
năm máy đan «dễ may y phục trình
diễn kịch nghệ cho Bộ», đồng thời
hạn thành lập Hội hợp xưởng, trên
giấy tờ. Đến tháng mười năm ấy,
«Ủy ban điều hành hội hợp xưởng»
bỏ phiếu quyết định tự cung tự
tài chánh bằng cách thi t lập một
vải cơ xưởng sản xuất. Ngay sau
đó, hội tìm được một cơ sở kỹ
nghệ rộng 3400 m², nhiều máy móc
và vật liệu; 40 ngày sau quyết định
thành lập cơ xưởng, hội đã sản
xuất một loại hộp giấy có trang
trí và được lời một số tiền khoảng
8000 quan Pháp (bằng khoảng
650 000 đồng VN).

Sau này vị Bộ trưởng kỹ nghệ
của tiểu bang cũng phải thân phục
«Việc đó thật phi thường. Trong
những điều kiện tối ệt» nhất, tại
Azerbaidjan, một cơ xưởng chỉ có
thể sản xuất được tối thiểu là 6
tháng sau ngay quyết định thành
lập.»

Được nguồn lợi đầu tiên rồi,
Meyerov cùng vài tên ca sĩ đồng
lối lại tìm cách vay được của ngân

hàng Quốc Gia 84.500 roubles. Với
số tiền vốn mới này, công ty lại
càng thêm thịnh vượng. Những hợp
tác xã tiêu thụ ở Bakou, hợp tác
xã trồng nho của tỉnh rồi sau đó
cả dân cư những tiểu bang lân cận
đều quen thói dùng những sản phẩm
nhỏ nhỏ mà hội sản xuất: bao tay,
khăn choàng, vật dụng bằng nhựa,
v.v. Sau đó, các cơ xưởng cứ kế
tiếp nhau mọc lên như nấm. Đến
tháng cuối năm này bị phanh phui
thì có đúng 180 cơ xưởng.

Tham những : Một sự cần thiết

Cứ như vậy, tham những tiếp
tục tung hoành. Hệ thống kiểm
soát cuối cùng cũng đành bó tay.
Một đảng viên được cử kèm sát
liên chức phụ trách điều hành một
cơ sở sản xuất, không sớm thì
muộn rồi cũng phải chịu được
chia phần. Đầu phải cứ là đảng
viên là không có hoặc có ít như

cầu tiêu thụ hơn những người
khác.

Học giả người Úc, Staats, còn
cho rằng tham những cần thiết cho
chế độ Sô viết. Ông cho rằng hiện
tượng «blat» đã giúp cho bộ máy
sản xuất của nhà nước chạy đều
hơn. Kế hoạch nhà nước không thể
dự trù chính xác nhu cầu và khả
năng của mỗi cơ sở, cho nên nếu
cứ nhất định theo đúng kế hoạch
thì chắc chắn công việc sẽ bị đình
trệ. Vì vậy mà người ta phải vận
động, xin xỏ, đôi khi trao đổi
nghĩa là phải «đề mặc». Còn về
nạn chợ đen và hối lộ, tác giả cho
rằng loại tham những làm nổi
bật tương quan cung cầu và như
vậy là đã thúc đẩy sự sản xuất.
Bằng một cách kuông đường hoành,
làm ý niệm thị trường đã chui lọt
vào hệ thống sản xuất Sô viết.

Tóm lại, bộ máy nhà nước cũng
nhắc và tập trung quá độ nhưng
có tham những của Nga Sô có lẽ

PHAN HUY ĐẠT



XI-RÔ

PROMET

H
TRANG
I

XS 129M/2V7/10C/01



trị các chứng : MẮT NGỦ, HỒ SUYỄN
PHONG NGŨA, NỘI MỀ ĐẠY

Tâm sự bạn đời

Cho vò xé đi lính

Rạch giá ngày 10-5-72.

Kính bác,

Đọc Đòi số 130, cháu nghĩ biện pháp bắt bỏ các phạm nhân vô xé không chừng tỏ được lòng nhân đạo.

Theo cháu, những phạm nhân vô xé như những con ngựa bất kham nhưng là những con ngựa tốt, hăng say nếu có kẻ cầm cương hay giỏi. Vì là người, thì họ có thừa một ít thiện chí phục thiện và sẽ trở nên những người bổ ích cho xã hội. Vì thế giải pháp mà cháu nghĩ ở đây, nếu thực thi được không phải là một hành động dư thừa trong thời thế chính chiến này. Họ là những người ăn cắp xe có những hành động gan lý và liều lĩnh thì việc phân phát vũ khí và đưa họ ra chiến trường giết giặc không phải là vô ích, hoặc bắt họ theo các đơn vị hành quân với tư cách lao công chiến trường, tải đạn và lương thực cho các chiến sĩ. Đến một thời gian nào đó nếu thấy họ trở thành những người tốt thì trả lại cho gia đình nếu không

nằm trong hạng tuổi đồng viên của Bộ quốc Phòng.

P.V.K Người lính xa nhà ở Rạch Giá.

Báo Đòi kếp nạng gỗ

PHAN THIẾT, 07 - 5 - 72

Sự an ủi của một thương binh có một tâm hồn quý chuộng văn nghệ và mang nặng mặc cảm tàn phế trong lúc này chỉ có quý báo, sẽ giúp tôi, sẽ đưa tôi qua khỏi vực thẳm âm u trong những ngày sống long đong vất vả tại Phan Thiết chờ ra hội đồng phân loại Nha Trang và đời tôi sẽ không biết về đâu trong những ngày sắp tới.

Dù đi đến chốn nào mặc cảm vẫn dày thêm và dù trời giạt phương nào tuần báo Đòi vẫn kếp vào thân chiếc nạng vò tri.

Mười năm binh nghiệp (Thiết Giáp) thân tôi tuy dập bầm vì lửa đạn. Nhưng giờ đây tôi đã trở thành tàn phế và hạnh phúc đã tan vỡ sau một đêm đó.

Báo Sóng Toàn có đăng một chuẩn ủy tên Nam đã ra tay can thiệp 2 cô nữ giáo sư của trường Phan Bội Châu Phan Thiết đêm 16 rạng 17-12-71 đăng ngày 20-12-71. Sau nhiều tiếng la cầu cứu tôi quên mất tôi là một sĩ quan, quên mất vợ con tôi đang sống trong bầu hạnh phúc. Tôi bỏ hết chỉ biết có tiếng la cứu giữa đêm khuya và tôi liền tỉnh đơng cữ. Hậu quả hiện giờ tôi là phế nhân. Sống lang thang trong thành phố Phan Thiết để chờ ngày mai ra Hội đồng phân loại Nha Trang. Bạn bè tuy thương tôi chia cơm xé áo, nhưng tôi mất tất cả rồi những loài bảo còn con đã trôi đi như những giọt máu của tôi tuôn ra từ đêm đó.

Những ngày nổi trôi Phan Thiết
Thiếu úy BUI VIẾT NAM

HÀNG TUẦN BẠN ĐÃ ĐỌC:

tuần báo ĐỜI

Phát hành mỗi chiều thứ năm

THÌ HÀNG NGÀY BẠN KHÔNG THỂ QUÊN:

nhật báo SÓNG THẦN

Hộp thư tòa soạn

T.B. Đòi đã nhận được thư và bài của quý bạn:

Dã Tràng (Nha Trang) Trần Sao Hoa (Đà Nẵng) Nguyễn tiến Cung (KBC 6154) Nguyễn Kim Phương (KBC 4064) Võ duy Cường (Gia Định) Nhật Lăng (Saigon) Huỳnh hữu Hàn (Tuy Hòa) Bạch Hạc (Phan Thiết) Nhật Đan (Quảng Trị) Nguyễn hoàng Khanh (KBC 4124) Tr. Ủy Đặng văn Lan (KBC 6802) Cao nhật Quyên (Ninh Hòa) Thy lan Thảo (KBC 3784) Phan văn Kinh (KBC 4930) Đỗ minh Triều (Cam Ranh) Ngũ dạ Triều (KBC 3328) Bạn Nguyễn kim Nhung (KBC 4420) Hồ tà Đan (Phan Thiết) Võ tấn Thời (Bến Tre) Huy Thảo (Tam Kỳ) Võ duy Chung (Thủ Đức) Lê hùng Phòng (Quốc Gia Nghĩa Tử) Đỗ minh Triều - Đắc Trung.

BẠN NGUYỄN TIẾN CUNG KBC 6459—bài thơ về An Lộc rất hay nhưng hiện nay đăng thơ này không được.

NGƯỜI BẠN Ở PHÚ THỌ Liên Quốc Nhĩ cảm ơn la thơ và lời khen tặng.

ÔNG NGUYỄN KIM PHƯƠNG đang đọc truyện của Kafka do ông dịch. Cảm tạ. Sẽ báo tin sau.

Bạn NGUYỄN KHẮC NHƯỢNG Mời bạn lại tòa soạn nhận chút tiền nhuận bút.

Ông HUỖNH HỮU TRẦN Như ông đã biết trước, tình hình hiện nay chưa tiện đăng bài của ông. Chúng tôi xin giữ để chờ dịp khác.

Bạn BẠCH HẠC: Sẽ đăng thơ bạn.

Bạn NGUYỄN KIM NHƯỢNG: Sẽ gửi báo cho bạn.

Bạn ĐẮC TRUNG Thơ bạn rất có lửa. Sẽ đăng khi thuận tiện.

Cô LÊ THỊ BÍCH—Thủ Đức— Xin cô cứ gửi tiếp thơ về. Bài thơ Thương Vùng Hỏa Tuyến rất cảm động.

BỘT GIẶT HÓA-HỢP

DETERGENT

CORNELL
UNIVERSITY
SEP 21 1972
LIBRARY

NET

TRADE MARK

Nhãn hiệu NÚI TỤ

GIẶT KHÔNG HAO, TRẮNG SẠCH VÀ LỢI NHẤT

VĂN PHÒNG : 382, NGUYỄN-TRÃI SAIGON V — Đ, T. 382